

đừng
tự
đối
mình

TAO ĐÀN

Philippe
Besson

Bảo Chân dịch



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Tưởng nhớ Thomas Andrieu.

(1966–2016)

Không cần phải khơi gợi ham muốn. Ham muốn hoặc đã sẵn có ngay từ cái nhìn đầu tiên hoặc chưa bao giờ tồn tại. Hoặc là sự hòa hợp tức thì trong quan hệ thể xác hoặc chẳng là gì.

— Marguerite Duras, *Người tình*

"Anh ấy nói: Tôi đã quyết không yêu đàn ông nữa, nhưng với anh, tôi đã thích anh."

— Hervé Guibert, *Fou de Vincent*

"Tôi rút ra kết luận bằng một định mệnh đau đớn rằng thời của mọi chuyện đều có thể đã hết, làm điều mình muốn vào lúc mình muốn, đã là chuyện ngày xưa. Tương lai không tồn tại nữa. Tất cả đều trong quá khứ và sẽ ở lại trong đó."

— Bret Easton Ellis, *Lunar Park*

Vào một ngày, tôi có thể nói đích xác ngày nào, tôi biết ngày tháng, rất chính xác, cái ngày tôi đang ngồi trong sảnh của một khách sạn, ở một thành phố tỉnh lẻ, một gian sảnh đồng thời cũng là quầy bar, tôi ngồi trong một chiếc ghế bành, tôi trò chuyện với một nữ nhà báo, giữa chúng tôi là một cái bàn tròn thấp, nữ nhà báo phỏng vấn về cuốn tiểu thuyết của tôi, có nhan đề *Thôi đành già từ*, vừa được xuất bản, cô ta đặt những câu hỏi về sự chia li, về những lá thư, và liệu sự li biệt có giúp an ủi được không, còn tôi trả lời, tôi biết các câu trả lời dành cho những câu hỏi ấy, tôi trả lời mà gần như không cần phải chú tâm, ngôn từ dễ dàng tuôn ra, một cách máy móc, trong khi đó ánh mắt tôi lướt nhìn thiên hạ đi ngang qua sảnh, những kẻ đi qua và những người đi lại, những kẻ đến và những người đi, tôi bịa ra những cuộc đời cho những người ra đi ấy, những kẻ đến ấy, tôi cố tưởng tượng họ từ đâu tới, họ đi đến đâu, tôi vẫn luôn thích làm điều này, bịa đặt những cuộc đời của những người không quen chỉ vừa giáp mặt, tôi quan tâm đến những hình bóng, gần như đó là một thói tật, hình như thói tật này đã bắt đầu từ thời thơ ấu của

tôi, đúng là đã có từ thời niên thiếu, giờ đây tôi vẫn nhớ, điều đó khiến mẹ tôi lo lắng, mẹ nói: con hãy thôi những bịa đặt đi, mẹ dùng từ "bịa đặt" thay cho từ "kể chuyện", tôi vẫn không thôi bịa chuyện, vì vậy những năm tháng sau này tôi tiếp tục, tôi vừa tạo ra những giả định vừa trả lời các câu hỏi khi nói về những người đàn bà bị bỏ rơi, đó là hai chuyện tôi biết tách bạch, mà tôi có thể làm cùng một lúc, vào đúng lúc ấy tôi nhìn thấy một người đàn ông bước quay lưng, kéo theo sau chiếc vali có bánh xe, một chàng trai trẻ đang chuẩn bị đi ra khỏi khách sạn, sự trẻ trung tỏa ra từ dáng người, từ trang phục của cậu ấy, và rồi tôi nhanh chóng bị choáng váng vì hình bóng đó, bởi lẽ đó là một hình bóng không thể có thật, *một hình bóng không thể tồn tại*, hẳn nhiên tôi có thể đã nhầm lẫn, dầu sao thì tôi không nhìn thấy khuôn mặt, rõ ràng là tôi không thể nào nhìn được khuôn mặt từ vị trí tôi đang ngồi, thế mà làm như tôi biết rõ khuôn mặt đấy, làm như tôi biết chàng trai ấy như thế nào, và tôi nhắc lại điều này: không thể, hoàn toàn không thể, ấy vậy mà tôi buột miệng thốt ra một cái tên, Thomas, đúng hơn là tôi hét lên cái tên ấy, Thomas, cô nhà báo ngồi trước mặt lấy làm hốt hoảng, cô ta vốn đang cắm cúi vào cuốn sổ, chăm chú chép nhanh, ghi lại những lời nói của tôi, thế rồi cô ngẩng đầu lên, hai vai giật bắn, như thể tôi đang hét vào mặt cô, lẽ ra tôi nên xin lỗi chuyện này nhưng tôi đã không làm, vì bị hấp hồn bởi hình bóng đang di chuyển ấy, và đang chờ đợi phản hồi của việc hét ra cái tên, thế nhưng chàng trai ấy không quay lại, anh ta vẫn tiếp tục đi, lẽ ra tôi phải rút ra kết luận rằng tôi nhầm lẫn, một lần cho dứt khoát, rằng tất cả chỉ là ảo tượng, rằng sự đi qua đi lại đã gây ra

cái ảo tượng này, cái ảnh ảo này, nhưng không, tôi đứng lên, bật dậy, tôi đuổi theo cái người đang đi xa dần, tôi không hề bị thôi thúc bởi nhu cầu cần thiết phải kiểm tra lại, bởi lẽ ngay chính khoảnh khắc này tôi vẫn tin chắc mình đúng, tôi đúng bất chấp cả lý lẽ, bất chấp cả sự thật, tôi đuổi kịp người đàn ông ấy trên vỉa hè, tôi đặt tay lên vai anh, anh quay lại và...

Chương một

1984

Trong sân trường trung học, một khoảng sân trải nhựa bao quanh bởi những tòa nhà cũ có cửa sổ rộng và cao, xây bằng đá xám. Những thiếu niên, đeo ba lô trên vai hoặc dựng cặp sách dưới chân, đang trò chuyện theo nhóm nhỏ, con gái với con gái, con trai với con trai. Nếu ta quan sát kỹ, sẽ nhìn thấy một thầy giám thị, hơi lớn tuổi hơn chút xíu.

Lúc ấy là mùa đông.

Người ta thấy rõ mùa đông qua những cành trơ trụi của một cái cây trồng ở ngay đấy, ngay chính giữa, mà trông giống như đã chết rồi, qua sương giá trên những ô cửa sổ, qua hơi khói tỏa ra từ miệng, qua những bàn tay chà xát vào nhau để làm ấm.

Thời ấy là giữa những năm 80.

Người ta đoán được thời gian qua trang phục, những chiếc quần jean bó sát, lưng cao, tẩy sờn bạc bằng nước javen, trang trí

đầy những đốm màu sáng, những chiếc áo thun hoa văn; bọn con gái thi thoảng mang tất đùi bằng len, sặc sỡ, dài đến mắt cá chân.

Lúc ấy tôi mười bảy tuổi.

Tôi không biết rằng mình sẽ chẳng bao giờ mười bảy nữa, tôi không biết rằng tuổi trẻ, chẳng kéo dài bao lâu, rằng đó chỉ là một khoảnh khắc, rằng nó sẽ biến mất và khi người ta nhận ra thì đã quá muộn, nó đã kết thúc, nó đã vụt qua, người ta đã đánh mất nó, cho dù một vài người quanh tôi dự cảm được và nói ra, những người lớn cũng nhắc lại điều đó, nhưng tôi chẳng nghe họ, lời lẽ họ trôi tuột đi, chẳng khắc sâu trong tôi, như nước đổ đầu vịt, tôi là một thằng khờ, một thằng khờ vô lo.

Tôi là học sinh lớp 12C của trường trung học Élie-Vinet ở thành phố Barbezieux.

Cái tên Barbezieux ấy, không tồn tại.

Vậy ta giới thiệu theo cách khác. Không ai có thể nói: tôi biết nơi này, tôi có thể định vị nó trên bản đồ của nước Pháp. Có thể ngoại trừ những độc giả, vốn càng ngày càng hiếm đi, của nhà văn Jacques Chardonne, người được sinh ra từ thành phố này, người tự hào về niềm "hạnh phúc" đáng ngờ về xuất thân của mình. Hoặc loại trừ những người, số này đông đúc hơn, nhưng liệu họ có còn nhớ ngày xưa đã từng đi đường quốc lộ số Mười, vào đầu tháng Tám, để về nhà sau kỳ nghỉ hè ở Tây Ban Nha hoặc vùng Landes, và chắc hẳn họ bị mắc trong đám kẹt xe ở thành phố ấy, chính xác ở đó, gây ra do một loạt các đèn tín hiệu

giao thông thiết đặt không hợp lý và do lòng đường hẹp.

Thành phố ấy thuộc tỉnh Charente. Nằm cách phía nam của thủ phủ Angoulême ba mươi cây số. Gần như là nơi tận cùng của tỉnh, lân cận với tỉnh Charente-Maritime, tiếp giáp tỉnh Dordogne. Những thửa đất giàu vôi thuận lợi để trồng nho; không giống như những thửa đất nằm ngấp nghé phía vùng Limousin, đất sét, lạnh lẽo. Khí hậu đại dương; mùa đông se lạnh và mưa nhiều, không phải lúc nào cũng có mùa hè. Sâu thẳm nhất trong trí nhớ tôi là sắc âm u ngự trị và độ ẩm. Có những vết tích thời La Mã chiếm đóng, những nhà thờ, những lâu đài; lâu đài của thành phố chúng tôi giống một pháo đài, nhưng thời xưa thì có gì để bảo vệ đâu? Chung quanh: những ngọn đồi; người ta kể rằng phong cảnh ở đây trập trùng. Rồi thì, gần như chỉ có vậy.

Tôi sinh ra ở đó. Thời ấy vẫn còn có một nhà hộ sinh. Nhưng nó bị đóng cửa cách đây nhiều năm rồi. Chẳng còn ai sinh ra ở Barbezieux nữa, thành phố xem như đã biến mất.

Và có ai biết Élie-Vinet? Người ta bảo rằng ông là thầy dạy Montaigne, cho dù chuyện này chưa hề được nghiêm túc xác thực. Thôi cứ cho rằng ông ấy là nhà nhân văn chủ nghĩa ở thế kỷ XVI, một dịch giả của thi nhân Catulle và là hiệu trưởng trường phổ thông Guyenne ở thành phố Bordeaux. Và số phận sắp đặt ông sinh ra ở Saint Médard, một thị trấn trong thành phố Barbezieux. Người ta đã lấy tên ông đặt cho trường. Người ta không thấy ai khác thích hợp hơn ông.

Cuối cùng, ai còn nhớ lớp 12C? Ngày nay người ta gọi là lớp S, tôi nghĩ thế. Dù vậy chữ viết tắt không nói lên hết thực tế. Đó là những lớp ban Toán, được cho là những lớp tinh tuyển nhất, những lớp danh giá nhất, những lớp mở ra cánh cửa vào Đại học viện[©], để luyện thi vào các trường lớn, trong khi những lớp khác thì chỉ giới hạn ở việc lên Đại học hoặc vào một chương trình đào tạo nghề kéo dài hai năm; hoặc chỉ dừng lại ở đó, giống như đã đi đến ngõ cụt. Vậy đấy, tôi thuộc về một thời đã qua, một thành phố đã chết, một quá khứ không vẻ vang.

Xin hãy hiểu tôi: tôi không buồn thương cho quá khứ. Cuộc đời vốn thế. Tôi không lựa chọn gì. Cũng như mọi người. Tôi thuận theo.

Dù sao, ở tuổi mười bảy, tôi không có ý thức rõ ràng như vậy về tình hình. Ở tuổi mười bảy, tôi không mơ mộng hiện đại, không mơ về nơi xa, không mơ một khung trời. Tôi nhận lấy những gì ban cho. Tôi không nuôi dưỡng một tham vọng nào, tôi không ôm mang sự thù ghét nào, tôi thậm chí còn không biết đến muộn phiền. Tôi là một học sinh mẫu mực, chưa hề thi trượt môn học nào, hầu như luôn luôn đạt điểm cao, là niềm kiêu hãnh của các thầy cô. Ngày hôm nay, có lẽ tôi sẽ tát vào mặt cậu học sinh, cậu chàng mười bảy tuổi ấy, không phải vì cậu ta đạt kết quả cao mà vì cậu ta chỉ tìm cách làm hài lòng những người phán xét cậu.

Tôi đứng ở sân chơi, cùng với các bạn khác. Lúc ấy là giờ giải lao. Tôi vừa xong hai giờ của môn Triết học ("Ta có thể chấp nhận tự do của con người và cho rằng có sự tồn tại của vô

thức?", thầy giáo khẳng định với chúng tôi rằng đây là kiểu đề bài đặc trưng có thể gặp trong kỳ thi Tú tài). Tiếp theo là giờ Khoa học tự nhiên đang chờ tôi. Cái lạnh ghim chích lên hai má tôi. Tôi mặc một chiếc áo len họa tiết có tông màu xanh chủ đạo. Một chiếc áo len bị biến dạng, do tôi mặc quá nhiều, nay đã xù lông. Một chiếc quần jean, đôi giày bát-két màu trắng. Và đeo cặp kính. Mới gần đây thôi. Thị lực của tôi giảm sút đột ngột so với năm trước đó, tôi thành cận thị chỉ trong vài tuần mà không biết tại sao, bác sĩ chỉ định tôi phải đeo kính, tôi đành tuân theo, không thể làm gì khác. Tôi có mái tóc xoăn, sợi mảnh, đôi mắt xanh ngả màu lục. Tôi không đẹp nhưng tôi thu hút sự chú ý; điều này thì tôi biết. Không phải vì vẻ bề ngoài của tôi, không phải, mà vì những thành tích của tôi, người ta thì thào: cậu ấy thật xuất sắc, vượt trội những người khác, cậu ấy sẽ tiến xa, giống như anh trai của cậu, đó là những thần đồng của dòng họ, chúng tôi sống ở một nơi, ở một thời mà nhiều người chẳng đi nơi nào khác, điều đó khiến tôi có được sự cảm thông cũng nhiều như ác cảm. Tôi chính là cậu trai trẻ, của mùa đông năm ấy ở thành phố Barbezieux.

Những bạn đứng cùng tôi tên là Nadine A., Genevieve C., Xavier C.. Những khuôn mặt của họ khắc sâu trong trí nhớ tôi, trong khi nhiều khuôn mặt khác, gần đây thôi, thì lại lợt ra khỏi.

Tuy vậy bọn họ không phải là người tôi quan tâm. Mà là một anh bạn đứng đằng xa, lưng tựa vào tường, đứng giữa hai người bạn khác bằng tuổi. Một anh chàng tóc rối bù, râu lún phún, ánh mắt u ám. Một anh bạn khác lớp. Lớp 12D. Một thế giới khác.

Giữa chúng tôi, có một ranh giới không thể vượt qua. Có thể là sự miệt thị.

Hay ít nhất là sự khinh thường.

Và tôi, tôi chỉ nhìn thấy mỗi anh ấy, chàng trai cao mảnh khảnh và xa cách, chẳng nói gì, chỉ đứng nghe hai anh bạn nói chuyện, không một cử chỉ, thậm chí không một nụ cười.

Tôi biết tên anh ta. Thomas Andrieu.

Tôi phải kể cho các bạn: tôi là con trai của một thầy giáo, hiệu trưởng một trường học. Vả lại, tôi lớn lên trong một trường tiểu học nằm cách Barbezieux tám cây số; ở tầng trệt có lớp học duy nhất của cả làng, ở lầu một là căn hộ phân cho gia đình tôi.

Bố là thầy dạy tôi từ lớp mẫu giáo lên đến lớp Năm. Bảy năm nhận được sự dạy dỗ của bố, người bố trong chiếc áo blouse xám ☉, bọn tôi ngồi sau dãy bàn gỗ, bảy năm được sưởi ấm bằng lò sưởi dầu mazut, với những bức tường treo toàn bản đồ nước Pháp, nước Pháp của thời trước, một nước Pháp có nhiều dòng sông và chi lưu, với tên các thành phố có cỡ chữ tỉ lệ thuận với số dân, những tấm bản đồ in ở nhà xuất bản Armand Colin, và đằng sau các cửa sổ có bóng mát của hai cây chi đoạn, bảy năm phải nói với bố "Thưa thầy" và gọi bố bằng "thầy" trong các giờ học, không phải vì bố yêu cầu tôi, mà vì để tôi không khác biệt, không tách biệt với các bạn học, và cũng bởi vì bố, chính bố là hiện thân cho uy quyền, một uy quyền không có gì bàn cãi. Sau giờ học, tôi ở lại trong lớp với bố, để làm các bài tập của mình trong khi bố thì soạn các bài giảng cho những giờ học của ngày

hôm sau, bố kẻ trong cuốn tập vở lớn giấy ca rô những đường ngang và dọc, bố điền vào ô li với chữ viết đẹp và đều đặn của mình. Bố bật radio, bố nghe chương trình *Radioscopie* của Jacques Chancel. Tôi đã không quên. Tôi xuất thân từ tuổi thơ ấy. Bố yêu cầu tôi phải đạt điểm cao. Tôi không được quyền là học sinh yếu, ngay cả học lực trung bình cũng không. Tôi phải là người giỏi nhất, đơn giản là vậy. Chỉ có một vị trí, hạng nhất. Bố đoán chắc rằng học chính là cứu tinh, rằng chỉ có học mới cho phép "leo lên nấc thang". Bố muốn tôi thi vào các trường lớn, chứ không phải trường gì khác. Tôi vâng lời. Cũng giống như việc đeo kính. Rõ ràng phải làm theo.

Gần đây tôi mới trở lại thăm cái nơi chốn tuổi thơ ấy của mình, ngôi làng mà tôi đã không đặt chân trở lại từ nhiều năm nay. Tôi trở lại đó cùng với S. để anh ấy *biết nó*. Chấn song sắt vẫn còn đấy, với cây hoa đậu biếc phủ xuống, những cây chi đoạn thì đã bị chặt, và trường học thì đã đóng cửa từ lâu lắm rồi. Người ta xây ở đó nhiều nhà ở. Tôi chỉ tay về phía cửa sổ phòng mình. Tôi gắng tưởng tượng ra những người đang sống trong đấy, nhưng tôi đã không làm được. Sau đó, chúng tôi lại lên xe, tôi dẫn anh ấy đi thăm khu phố nơi trước đây cứ hai ngày thì có một chiếc xe tải giao hàng ghé qua, một loại xe tải thùng đã cũ hiệu Citroen được dùng như siêu thị nhỏ di động, thăm chuồng trại nơi trước đây chúng tôi thường đi lấy sữa, ngôi nhà thờ mục nát, khu nghĩa trang nhỏ bên sườn đồi, khu rừng có nhiều nấm xép mọc vào đầu tháng Mười. Anh không hình dung nổi tôi đã xuất thân từ nơi ấy, một vùng đất rất dân dã, rất giàu khoáng

sản, một vùng quê trầm lắng, gần như bất động, hóa thạch. Anh ấy nói với tôi: "Anh đã phải có quyết tâm lắm, để vươn lên khỏi đây." Anh ấy không nói: tham vọng, can đảm hay thù hận. Tôi đáp lời anh: "Chính bố tôi đã cho tôi quyết tâm. Tôi thì, có lẽ tôi sẽ ở mãi trong thời thơ ấu này, thời êm ái."

Về Thomas Andrieu, tôi không biết anh ấy con nhà ai, dù sao thì điều đó chẳng mấy quan trọng. Tôi không biết anh ấy ở đâu. Vào thời điểm đó tôi không biết gì về anh. Chỉ biết học lớp 12D. Và mái tóc rối bù, ánh mắt u ám. Tên của anh ấy, tôi biết được là vì cuối cùng tôi đã hỏi tên. Như thế đấy, vào một ngày, làm ra vẻ chẳng có gì quan trọng, bằng một giọng từ tốn nhất, trước khi bắt qua chuyện khác. Nhưng tôi cũng chẳng hỏi gì thêm. Tôi tuyệt đối không muốn người ta biết mình quan tâm tới anh. Vì tôi tuyệt đối không muốn người ta thắc mắc vì lý do gì mà tôi quan tâm tới anh ta. Bởi vì đặt câu hỏi ấy ra chỉ làm nuôi dưỡng thêm lời đồn thổi về chuyện của tôi. Người ta đồn rằng tôi "thích con trai hơn". Người ta nhận xét rằng đôi khi tôi có những cử chỉ nữ tính. Với nữa tôi không giỏi thể thao, kém ở môn Thể dục, không có khả năng đẩy tạ, phóng lao, không ham thích bóng đá, bóng chuyền. Tôi chỉ yêu thích sách, tôi đọc nhiều, người ta thường thấy tôi bước ra khỏi cửa thư viện trường trung học, hai tay cầm cuốn tiểu thuyết. Và người ta chẳng thấy tôi có cô bạn gái nào. Chừng đó đủ để thêm dầu vào lửa điều tiếng. Phải kể thêm lời lăng mạ tôi thường nhận được là "pê đê tồi" (nhiều khi, họ chỉ gọi ngắn gọn "bóng"), hét lên từ đằng xa hoặc thì thầm khi tôi đi ngang qua, mà tôi nhất định tuyệt đối lờ đi, không bao giờ đáp

lại, chỉ đáp trả bằng vẻ thờ ơ hoàn toàn, như thể tôi chẳng nghe thấy (làm như tôi có thể không nghe thấy được ấy!). Điều khiến cho chuyện của tôi nghiêm trọng hơn: một người dị tính luyện ái thực thụ không bao giờ để mọi người nói như vậy, anh ta sẽ quyết liệt phủ nhận, anh ta sẽ dẫn cho kẻ lãng mạn một trận. Để mặc cho người ta nói, tức là đã xác nhận.

Hẳn nhiên, tôi "thích con trai hơn". Nhưng tôi vẫn chưa có bản lĩnh nói lên câu ấy. Tôi phát hiện khuynh hướng giới tính của mình rất sớm.

Mười một tuổi, tôi đã biết. Mười một tuổi, tôi đã hiểu. Sự chú ý của tôi tập trung vào một anh chàng cùng làng, tên Sébastien, lớn hơn tôi hai tuổi. Ngôi nhà anh ấy không xa nhà của chúng tôi, có một căn nhà phụ, một dạng nhà kho. Ở trên tầng, sau khi leo lên bằng cầu thang tạm, đi vào một căn phòng đồ đạc xếp lỉnh kỉnh. Còn có cả một tấm nệm. Chính trên tấm nệm ấy lần đầu tiên tôi mê mẩn, được ôm siết trong vòng tay của Sébastien. Chúng tôi vẫn còn chưa dậy thì nhưng chúng tôi đã tò mò về thân thể của nhau. Cái ấy của đàn ông đầu tiên tôi nắm trên tay mình, là của anh ấy. Nụ hôn đầu tiên, chính anh ấy là người trao tôi. Lần ôm siết đầu tiên, da cọ sát da, là cùng với anh ấy.

Ở tuổi mười một.

Chúng tôi đã có khi trốn trong thùng xe cắm trại của bố mẹ tôi, để trong gara kế bên, vào mùa không có kỳ nghỉ (từ mùa xuân, họ kéo xe vào khu cắm trại GCU[©] của Saint-Georges-de-Didonne, chúng tôi thường nghỉ cuối tuần ở đó, chúng tôi đi bộ

trên bãi biển, chúng tôi mua bánh quẩy churros ở bãi trước và mua tôm xám ở chợ để làm món khai vị). Tôi biết chìa khóa xe để ở đâu. Trong xe có mùi ngọt ngào, không gian tối om, những hành động có thể chính xác hơn, chúng tôi không hề kìm nén vì ngần ngại.

Ngày nay, tôi vẫn còn thấy kinh ngạc với sự phát triển sớm của bọn tôi bởi vì ở thời ấy, không có internet, thậm chí không có cả băng video, không có kênh truyền hình Canal Plus, chúng tôi chưa hề xem phim khiêu dâm, vậy mà chúng tôi biết làm như thế nào, bọn tôi biết dẫn dắt. Có những thứ mà ta không cần học, ngay cả trẻ con. Ở tuổi dậy thì, bọn tôi sẽ còn nhiều tưởng tượng hơn nữa. Dậy thì sẽ sớm đến thôi.

Tôi chẳng sợ hãi tí nào vì sự phát hiện này. Trái lại, nó khiến tôi hân hoan. Trước hết vì được giấu diếm bố mẹ để làm cùng nhau và trẻ con thì thích mê những trò bí mật, thích việc làm lén lút để tạo khoảng cách với người lớn. Sau đó vì tôi không thấy có gì xấu khi làm cho mình vui thú; tôi hưởng lạc thú cùng Sébastien, tôi không thể có suy nghĩ đánh đồng lạc thú với tội lỗi. Cuối cùng, tôi đoán tình trạng này ghi dấu sự khác biệt của tôi. Như vậy, tôi sẽ không giống tất cả những người khác. Rốt cuộc thì tôi khác biệt. Tôi sẽ thôi là đứa trẻ mẫu mực. Tôi không phải theo số đông. Theo bản năng, tôi ghét bầy đàn. Tôi đã không thay đổi.

Thế nên, sau này, tôi đã phải đối mặt với sự bạo hành vì sự khác biệt mà tôi tạo ra. Tôi nghe những lời lăng mạ bất hủ ấy, nhẹ nhàng hơn là những lời bóng gió chua cay. Tôi thấy những

cử chỉ nữ tính người ta giả bộ khi tôi xuất hiện, những cổ tay uốn éo, những đôi mắt đảo qua đảo lại, những cái lưỡi thè ra bắt chước điệu bộ liếm. Nếu tôi có im lặng, cũng vì để không phải đối mặt với sự bạo hành ấy. Có phải hèn nhát không? Có thể. Tất nhiên đó là một cách để tự bảo vệ mình. Nhưng tôi sẽ không bao giờ lệch quỹ đạo. Tôi sẽ không bao giờ nghĩ: đó là chuyện sai, hoặc nghĩ: lẽ ra, tốt hơn là mình nên giống như mọi người, hoặc nghĩ: tôi sẽ nói dối để mọi người chấp nhận mình. Không bao giờ. Tôi tha thiết sống đúng con người mình. Hẳn nhiên trong im lặng. Nhưng là một sự im lặng cố chấp. Kiêu hãnh.

Tôi ghi nhớ cái tên. Thomas Andrieu. Tôi thấy đó là một cái tên hay, một danh tính đẹp. Tôi vẫn còn chưa biết rằng một ngày kia mình sẽ viết sách, tôi sẽ sáng tạo những nhân vật, tôi sẽ cần những cái tên cho các nhân vật ấy, vậy mà tôi đã nắm bắt được thanh âm của những tên gọi, sự uyển chuyển của chúng. Trái lại, tôi biết, những cái tên đôi khi đánh lừa về xuất thân xã hội, nơi chốn, và chúng gắn kết những người có tên vào một thời kỳ nào đó. Tôi khám phá ra Thomas Andrieu rốt cuộc là một danh tính bịa đặt.

Trước nhất, Thomas không phải là cái tên thường được đặt vào giữa những năm sáu mươi (bởi lẽ Thomas "của tôi" sắp tròn mười tám tuổi năm 1984). Đúng ra bọn con trai thời này thường mang tên Philippe, Patrick, Pascal hoặc Alain. Vào những năm bảy mươi, những Christophe, những Stéphane, những Laurent chính là những cái tên thịnh hành. Xét cho cùng, những đứa Thomas mới chui đầu ra khỏi lỗ vào những năm chín mươi thôi.

Vì vậy, chàng trai mắt đen ấy đã đi trước thời đại. Hoặc đúng hơn, bố mẹ anh ấy đi trước thời đại. Đó là điều mà tôi suy luận ra. Tuy nhiên, về điều này, tôi phát hiện rằng chuyện chẳng như tôi nghĩ chút nào. Cái tên ấy chính là tên của một người ông đã chết trẻ, chỉ vậy thôi.

Tiếp theo, họ Andrieu là một ẩn số. Đó có thể là họ của một tướng lĩnh, của một cha xứ hoặc của một nông dân. Hơn nữa tôi nghĩ hình như đó là họ của một người sống vùng đồng quê, tôi chẳng biết làm sao chứng minh rõ điều đó.

Tóm lại, tôi có thể tưởng tượng mọi chuyện.

Và tôi cũng chẳng ngăn cấm mình tưởng tượng. Một vài ngày T.A. như một anh chàng lãng du, xuất thân từ một gia đình của phong trào Tháng Năm năm 68[©]. Vài ngày khác, anh giống như một đứa con nhà tư sản, có chút phóng đảng, kiểu giống như mấy thằng con muốn chọc tức những ông bố, bà mẹ bất lực.

Tôi đã kể các bạn rồi đấy, về thói bịa đặt những cuộc đời của tôi. Dù gì đi nữa, tôi thích bí mật lặp lại cái tên ấy, trong im lặng. Tôi thích viết nó lên những mẫu giấy. Tôi là một đứa tình cảm, ngốc nghếch; đến giờ tôi chẳng thay đổi gì mấy.

Vậy đó, buổi sáng hôm ấy, tôi đứng trong sân chơi và kín đáo quan sát Thomas Andrieu. Khoảnh khắc như thế này đã từng xảy ra, đã diễn ra trước đó. Đã nhiều lần, tôi liếc mắt nhìn về phía anh ấy, thật nhanh. Cũng có nhiều khi tôi giáp mặt anh ở hành lang, nhìn anh đi đến như để gặp mặt tôi, đi sượt qua anh ấy, cảm nhận anh ấy đi xa dần đằng sau lưng mình. Tôi vào căng

tin cùng giờ với anh ấy, anh ăn chung với các bạn học cùng lớp, và chúng tôi chưa bao giờ ngồi ăn chung bàn; học sinh khác lớp chẳng hề chơi với nhau. Có một lần, tôi nhìn thấy anh đang đứng trên bục, trong một giờ học, anh ấy phải làm thuyết trình, mà một số phòng học thì có cửa kính; lần ấy, tôi đi chậm lại, anh ấy không thể thấy tôi được, vì quá chăm chú vào bài thuyết trình, tôi nhìn sững anh vì biết anh không thể nghi ngờ gì động tĩnh của tôi. Cũng đôi khi, anh ngồi trên những bậc tam cấp trước cổng trường và hút một điếu thuốc, tôi bắt gặp cái nhìn trân trân trong khi miệng nhả phì phèo khói thuốc. Buổi tối, tôi thấy anh ấy đi ra khỏi trường trung học, đi về phía quán Campus, một quán bar ở gần trường, nằm cắt góc với quốc lộ Mười, anh ấy vào trong đó hẳn là để gặp bạn bè. Khi đi ngang qua những cửa sổ của quán bar tôi nhìn thấy anh đang tu bia, và đang chơi flipper[©]. Tôi nhớ những cử động hai bên hông anh ấy đập vào flipper.

Thế nhưng không một lời nào nói ra; không một sự tiếp xúc. Dù là vô tình. Dù là ngẫu nhiên.

Và tôi thường sắp xếp để không đứng lại lâu, không làm khơi gợi sự ngạc nhiên cho anh hoặc không khiến anh khó chịu khi bị nhìn chăm chăm.

Tôi suy nghĩ: Anh ấy không quen tôi, hoàn toàn không quen. Tất nhiên anh đã thấy tôi đâu đó nhưng không có gì lưu lại trong bộ nhớ của anh, không có lấy một hình ảnh. Có thể tin đồn liên quan về tôi đã đến tai anh ấy nhưng chẳng bao giờ anh đứng lẫn với những kẻ huýt sáo khinh bỉ tôi, với những kẻ chế

giấu tôi.

Cũng chẳng khi nào anh có dịp nghe những lời khen ngợi của các giáo viên dành cho tôi; hẳn là anh sẽ khúc khích cười nhạo chuyện đó.

Tôi chỉ là một người lạ với anh.

Tôi cứ ở trong niềm lạc thú đơn phương ấy. Trong trạng thái cuồng nhiệt cứ mãi dờ dang. Trong tình yêu không được sẻ chia.

Tôi cảm nhận nó, niềm lạc thú ấy, rần rần trong bụng tôi, chạy dọc khắp xương sống tôi. Thế nhưng tôi phải thường xuyên kìm lại, đè nén xuống để nó không nhảy múa trước mặt người khác. Bởi lẽ tôi đã hiểu ra rằng lạc thú là thứ nhìn thấy được.

Sự cuồng nhiệt cũng vậy, tôi cảm nhận được nó. Tôi cảm nhận nó là một chuyển động, một đường băng, một thứ gì đó đẩy tôi về phía anh ấy, mang tôi đến bên anh ấy, mọi lúc. Thế nhưng tôi phải bất động. Tôi phải kìm nén.

Cảm xúc yêu đương lôi cuốn tôi đi, khiến tôi hạnh phúc. Nhưng nó cũng thiêu đốt tôi, cũng khiến tôi đau đớn, giống như nỗi đau khổ của những chuyện tình ngang trái.

Vì rằng, từ sự ngang trái này, tôi đã có một ý thức sâu sắc.

Gặp khó khăn, ta có thể ứng biến theo; ta cố gắng, vận dụng những mưu mẹo, ta cố chinh phục, ta sửa soạn mình đẹp đẽ, với niềm hy vọng chiến thắng được nó. Nhưng còn ngang trái, về bản chất, đã mang trong nó sự thất bại của chúng ta.

Chàng trai ấy, *hiển nhiên*, không dành cho tôi. Dù thậm chí không phải vì tôi chưa đủ hấp dẫn, chưa đủ cuốn hút. Đơn giản vì anh ấy không chinh phục được đám con trai. Anh ấy không dành cho bọn họ, không dành cho những đứa trai như tôi. Chính bọn con gái mới chiếm được anh ấy.

Quả vậy, các cô cứ vây quanh anh. Các cô tiến gần, tìm kiếm sự quan tâm từ anh, sự hiện diện của anh. Ngay cả những cô nàng bị hội chứng lạnh lùng trên thực tế cũng phải mềm lòng, bởi một mục tiêu chiếm được sự ưu ái của anh.

Còn anh, anh nhìn họ đi. Anh biết mình được yêu thích. Những người được yêu thích đều biết. Đó giống như một sự tự tin đầm đìa.

Đôi khi anh để mặc bọn họ tiến gần. Tôi đã nhìn thấy anh thân thiết với một số trong đám các cô nàng; các cô ấy thường xinh đẹp. Tôi liền cảm thấy bị bứt rứt vì một sự hờn ghen thoáng qua và một sự bất lực.

Cho dù là thế, phần lớn thời gian, anh giữ khoảng cách với các cô nàng. Tôi thấy hình như anh thích đứng giữa những đồng bọn của mình, những kẻ giống anh. Hình như anh xem trọng tình bạn, hoặc tình đồng môn hơn thứ tình nào khác. Tuy nhiên tôi cũng không khỏi ngạc nhiên vì điều ấy, bởi anh có thể dễ dàng sử dụng vũ khí sắc đẹp của mình, bởi anh đang ở cái tuổi chinh phục, bởi ai cũng muốn gây ấn tượng người khác bằng cấp số nhân những cuộc chinh phục. Thế nhưng sự lấp lửng của anh ấy chưa đủ để khiến tôi nuôi dưỡng một niềm hy vọng âm

thâm. Sự lấp lửng ấy làm tôi thấy anh dễ thương hơn. Bởi vì tôi ngưỡng mộ những ai không áp đặt uy quyền họ sẵn có.

Anh ấy cũng thích sự đơn độc, hiển nhiên là vậy. Anh hút thuốc một mình. Anh ít nói. Anh đặc biệt có dáng vẻ này, cong người dựa vào tường, mắt nhìn xuống mặt đất, xuống phía đôi giày anh, một dáng vẻ xa rời khỏi thế giới.

Tôi nghĩ rằng mình yêu anh ấy vì vẻ đơn độc này. Và ban đầu cũng chính sự đơn độc đã đẩy tôi hướng về anh ấy. Tôi yêu sự cô lập của anh ấy, sự tách lìa với thế giới bên ngoài cũng như khuyết điểm sợ sệt của anh. Một tính cách lập dị như vậy khiến tôi xúc động, khiến tôi khuất phục.

Nhưng chúng ta hãy trở lại với buổi sáng hôm ấy, của mùa đông năm 1984, một mùa đông của những cơn gió dữ dội, của tiết trời mưa gió, của những vụ đắm tàu trên vùng biển tỉnh Manche, của bão tuyết trên những vùng đồi núi, người ta thấy nhiều hình ảnh trên bản tin thời sự tám giờ tối (thời đó người ta còn nói tám giờ chứ chưa nói hai mươi giờ).

Một buổi sáng lẽ ra phải giống các buổi sáng khác, ghi dấu niềm lạc thú vô vọng của tôi, và việc anh ấy xa lạ tôi.

Thế mà mọi thứ không diễn ra như thường lệ.

Khi giờ nghỉ sắp kết thúc, chuông báo giờ học sắp vang lên, một số học sinh bắt đầu đi vào hành lang, bỏ lại cái lạnh châm chích ngoài sân chơi, bỏ những thảo luận xoay quanh chính trị, chương trình truyền hình, kỳ nghỉ tháng Hai sắp tới, khi Nadine, Geneviève và Xavier giã ra để đi lấy cặp sách ở phòng

đa chúc năng bỏ lại tôi một mình, tôi ngồi xổm cúi xuống, lúi húi tìm cuốn sách Khoa học tự nhiên giữa mớ hồ lớn trong cặp balô của mình, tôi đột nhiên cảm nhận một sự hiện diện, ngay bên cạnh. Tôi nhận ra ngay đôi giày bát-két trắng, và thật gay cấn, tôi từ từ ngẩng đầu lên phía chàng trai đang đứng nghiêng xuống phía tôi: đằng sau anh ấy, một bầu trời xanh không tì vết với những tia nắng của mặt trời lạnh giá. Thomas Andrieu, anh ấy cũng đang đứng một mình, bạn bè anh có lẽ đang đi lên những cầu thang về phía lớp học, sau này anh ấy kể rằng anh đã bịa ra một lý do để các bạn anh đi trước, để bọn họ không đợi mình, đó là anh phải đến phòng CDI[©] để lấy một tờ tạp chí, hay lấy thứ gì đó tương tự. Anh đứng giữa lạnh giá mùa đông, còn tôi ngồi dưới chân anh. Tôi đứng lên, lo lắng, kinh ngạc, thế nhưng tôi cố gắng không để lộ chút nào sự lo lắng ấy, sự kinh ngạc ấy. Tôi nghĩ anh có lẽ sẽ giáng cho tôi một nắm đấm, đúng vậy, ý nghĩ đó vụt qua trong tâm trí tôi, anh dẫn cho tôi một trận mà không ai nhìn thấy, tôi không biết tại sao anh làm chuyện như vậy, có lẽ bởi vì những lời nói miệt thị vẫn chưa đủ và phải chuyển sang hành động, dù sao thì tôi cũng tự nhủ đó là chuyện có thể, chuyện đó có thể xảy ra; điều này nói lên đầy đủ sự ác cảm mà tôi nghĩ người khác dành cho tôi. Và cả sự thiếu tỉnh táo của tôi nữa. Bởi anh ấy chỉ bình thản nói: "Mình không hứng thú đi ăn ở căn tin trưa nay. Chúng ta có thể ra phố ăn bánh mì sandwich. Mình biết một chỗ." Anh ấy đưa một địa chỉ. Một giờ hẹn cụ thể. Tôi nhìn mặt anh chăm chăm. Tôi đáp: "Em sẽ đến đó." Anh chậm chậm cúi nhìn xuống; chỉ có như vậy, đôi mắt nhìn xuống, trong một khoảnh khắc, như một sự trút bỏ,

một sự xác nhận. Rồi anh quay đi, không nói thêm gì. Còn lại tôi với quyển sách Sinh học trên tay, ngơ ngẩn, trước khi ngồi xuống lần nữa, đóng cặp ba-lô mình lại. Tôi ý thức được cảnh tượng ấy vừa diễn ra, tôi không bị thần kinh, thế mà, tôi thấy nó thật *huyền hoặc*. Tôi nhìn trân trân mặt đường nhựa, tôi lắng nghe nỗi cô độc vây lấy mình, sự trống vắng trong sân trường, sự im lặng bao trùm.

Rất lâu sau, tôi sẽ nghĩ về khoảnh khắc này, khoảnh khắc người trai trẻ đi đến, bằng bước chân tự tin. Tôi sẽ nghĩ về nó như nghĩ về một kẻ hở lý tưởng, một lỗ châu mai vô cùng nhỏ, một cơ may không có khả năng xảy ra. Các bạn tôi có thể đã không bỏ tôi lại một mình, anh ấy có thể đã không thuyết phục bạn anh đi lên lớp trước, thì khoảnh khắc đã không xảy ra. Có lẽ cũng chẳng cần thêm gì.

Tôi thử ước lượng phần trăm của tình cờ, phần trăm của may mắn, thử đánh giá tính chất của yếu tố bất ngờ đưa đẩy đến cuộc gặp gỡ và tôi không tính toán ra được. Ta đang gặp tình huống khôn lường. (Sau này anh ấy tâm sự với tôi rằng anh đã đợi nhiều lần để có một dịp hoàn hảo như thế để tiếp cận nhưng cơ may đã không hề xảy ra. Mãi đến buổi sáng hôm ấy.)

Những năm về sau, tôi thường viết về sự khôn lường, về sự không đoán trước được luôn quyết định những sự kiện.

Tôi cũng viết về những gặp gỡ làm xoay chuyển tình thế, về những mối quan hệ bất ngờ làm thay đổi dòng chảy một cuộc đời, những sự giáp mặt vô tình làm lệch hướng những hành

trình.

Chuyện đã bắt đầu từ đây, từ trong mùa đông năm tôi mười bảy tuổi.

Vào giờ hẹn, tôi đẩy cánh cửa quán cà phê.

Nó nằm ở ngay ngõ ra của làng. Tôi ngạc nhiên vì việc chọn một nơi như vậy, không hề trung tâm tí nào, không hề dễ dàng đi đến. Tôi nghĩ: anh ấy hẳn là thích những nơi tránh xa nhộn nhịp. Tôi vẫn chưa hiểu ra rằng anh ấy chọn ở đây đương nhiên vì nó xa khuất sự nhòm ngó. Tôi đã ngây ngô như thế, ngốc nghếch như thế đấy. Nếu tôi đã quen với việc cẩn trọng, nếu tôi đã biết nghệ thuật không trả lời những chất vấn, thì tôi vẫn còn chưa biết gì về đối trá, chưa biết gì về lén lút. Tôi đã khám phá nó, với quán cà phê, ở ven rìa thành phố, ít người qua lại. Người vào quán này chỉ là những khách qua đường, thường là những người đi đường dừng lại nghỉ chân rồi lại ra đi, tiếp tục hành trình của họ. Hoặc là dân chơi cá ngựa đến để bấm lỗ những chiếc vé PMU. Hoặc mấy ông già bết nhè, ngồi tựa khuỷu tay trên quầy bar, ánh mắt lơ đãng, lải nhải cái điệp khúc phê phán *quyền lực xã hội chủ nghĩa và cộng sản*. Những người không thể quen biết chúng tôi, cho dù thế nào, với họ chúng tôi chẳng là ai cả, với họ chúng tôi không gợi nhớ điều gì, và họ sẽ quên chúng tôi ngay khi chúng tôi đi khuất.

Anh ấy đã có mặt ở đó khi tôi bước vào. Anh thu xếp để đến trước tôi, có thể là để nắm tình hình trước, để chắc chắn chúng tôi không gặp rủi ro nào, và để anh và tôi, không bị nhìn thấy

cùng nhau đi vào quán.

Khi đi về phía anh, tôi cảm nhận nền gạch hoa nhộp nháp vì giày tôi cứ bị dính lên đó, những chiếc bàn bằng nhựa ép formica màu xanh da trời và màu vàng hoàng yến, tôi tưởng tượng người ta chỉ lau so qua mặt bàn bằng chiếc giẻ ướt sau khi đã dọn hết những tách cà phê, những ly bia đã uống cạn, tôi thấy những tấm quảng cáo Cinzano và Byrrh treo trên tường, một nước Pháp của những năm 50. Phía sau quầy, một ông có khuôn mặt hà khắc, khăn lau vắt ngang qua vai, giống như đi ra từ trong một bộ phim với Lino Ventura. Tôi cảm thấy như mình là kẻ lạ, một người tội lỗi.

Thomas đã ngồi ở cuối gian phòng, rõ ràng cố tình để không bị chú ý. Anh ấy hút thuốc, hay đúng hơn thì anh đang bồn chồn hút một hơi từ điều thuốc (thời đó người ta còn hút thuốc trong các quán cà phê). Một cốc bia hơi đặt trước mặt anh (thời đó người ta còn bán thức uống có cồn cho trẻ vị thành niên). Càng tiến lại gần, tôi càng thấy rõ sự bồn chồn ấy, vốn chỉ là do tính nhút nhát, một vẻ gì đó pha giữa sự lóng ngóng và xúc động, một kiểu ngại ngùng thì đúng hơn là e sợ. Tôi tự hỏi phải chăng anh ấy đang thấy xấu hổ, tôi tin đó chỉ là sự ngượng ngùng thôi, là biểu lộ của tính e thẹn nơi anh. Tôi cũng nhận ra sự cô độc của anh, khiến anh tách biệt. Tôi thật bối rối vì điều này, bởi tôi nhớ lại nét vững chãi đàn ông của anh, sự tự tin bình thản của anh, tôi đã có thể chán ghét sự kiêu ngạo lệch lạc của anh, nhưng thực tình thì không điều gì khiến tôi xúc động nhiều bằng việc rũ bỏ lớp vỏ bọc để con người thật lộ ra.

Khi tôi đến ngồi đối diện với anh, không nói một lời nào, thoát đầu anh không ngẩng đầu lên. Mắt anh vẫn dán vào chiếc gạt tàn. Anh gõ gõ ngón tay lên điều thuốc để cho tàn rơi xuống nhưng điều thuốc vẫn chưa cháy đủ nhiều. Đó là một cử chỉ nhằm giúp anh ấy lấy lại tự tin, và hệ quả duy nhất của cử chỉ ấy là khiến anh càng tỏ ra yếu đuối hơn. Anh không đụng tới ly bia. Còn tôi, tôi vẫn kiên trì im lặng, tin chắc rằng anh mới phải là người mở lời trước bởi anh là người chủ động trong việc mời mọc kỳ lạ này. Tôi nghĩ sự im lặng ấy càng làm tăng thêm tâm trạng không ổn của anh nhưng tôi có thể làm gì đây?

Chính tôi, tôi đang run rẩy. Tôi cảm nhận rõ sự run rẩy trong thân mình, giống như những lúc lạnh giá bất ngờ xâm nhập vào cơ thể chúng ta, khiến ta rùng mình. Tôi tự nhủ: ít nhất, anh hẳn phải nhìn thấy điều đó, sự run rẩy.

Rồi, cuối cùng, anh nói. Tôi chờ đợi những lời tầm thường, như kiểu để phá tan một tảng băng, lôi chúng tôi ra khỏi tình huống bất tiện, đưa chúng tôi trở lại tình huống bình thường.

Anh đã có thể hỏi tôi khỏe không, hoặc hỏi tôi tìm đường dễ không, hoặc hỏi tôi muốn uống gì, tôi sẽ hiểu hết những câu hỏi ấy, tôi sẽ hào hứng trả lời, và quá vui mừng như thế những câu trả lời là vị cứu tinh, đó là cách để lấy lại bình tĩnh sau những run rẩy.

Nhưng không.

Anh nói trước đây anh chưa bao giờ làm điều này, chưa bao giờ, anh không biết làm thế nào mà anh đã dám, làm thế nào

anh cảm thấy mình có thể, vì là do tự anh nói ra, nên anh kể hết những băn khoăn, những do dự, những phủ nhận mình đã trải qua, những cản trở mình đã phải vượt lên, những lý lẽ bác bỏ mà mình phải chống lại, giằng co nội tâm, sâu kín, không lời mà mình chịu đựng để đi đến quyết định hôm nay, nhưng anh nói thêm rằng mình đã làm được vì anh không có lựa chọn, vì anh phải làm, bởi điều ấy trở nên cần thiết, vì anh đã quá mệt mỏi phải chống cự. Anh lại hút một hơi thuốc, anh gần như cắn đầu thuốc, khói bay cả vào mắt anh. Anh nói mình không biết xoay xở với chuyện này, nhưng vì là ở đây, nên anh tự thú hết với tôi giống như đứa trẻ quẳng hết đồ chơi xuống chân bố mẹ nó.

Anh nói rằng mình không chịu được nữa, phải *đơn độc với tình cảm này*. Rằng nó khiến anh quá tổn thương.

Với những lời nói ấy, anh đi thẳng vào cao trào của câu chuyện, anh không vòng vo. Anh đã có thể chọn những cách nói mơ hồ, những câu nói tối nghĩa, hay là thẳng thắn chối bỏ. Anh đã có thể muốn xác minh trước để không nhầm lẫn về con người tôi. Ngược lại, anh đã chọn tự thú, phơi bày con người thật, thú nhận, theo cách của anh, sự cuồng nhiệt đẩy anh về phía tôi mà không lường trước những nguy cơ không được thông cảm, bị chế nhạo, bị từ chối.

Tôi hỏi: "Tại sao lại là tôi?"

Đến lượt tôi, đó là cách để tôi đi thẳng vào vấn đề, vào cao trào ngay lập tức như anh, với sự thẳng thắn cũng như anh. Cũng là một cách hợp thức hóa tất cả những điều còn lại, tất cả

những điều đã nói ra, giải tỏa căng thẳng trong chúng tôi. Ngụ ý rằng: Tôi đã hiểu, mọi chuyện đều ổn với tôi, mọi thứ phù hợp với tôi, tôi chia sẻ tất cả.

Tuy nhiên tôi ở trong trạng thái sửng sốt vì điều đã được nói ra, bởi vì tôi chẳng chuẩn bị gì trước, bởi vì mọi chuyện diễn ra đều trái ngược với sự tin chắc của tôi. Thông tin vừa nghe là một lời tự thú kinh người, một sự khởi đầu của thế giới, một sự choáng ngợp. Đó cũng là một sự bùng nổ, một phát súng bắn ra ngay sát màng nhĩ.

Nhưng trong khoảnh khắc một phần trăm giây, tôi nghĩ mình phải có phong độ đúng với tầm vóc sự kiện ấy, rằng anh ấy sẽ không chịu nổi sự áp úng, ngờ nghệch, với sự kiện ấy, nếu không tất cả sẽ sụp đổ, vỡ vụn dưới đất.

Và tôi biết rõ ràng một câu hỏi khác sẽ có thể cứu chúng tôi ra khỏi sự đổ vỡ, ra khỏi thảm họa.

Câu hỏi ấy lại được thốt ra: "Tại sao lại là tôi?"

Những hình ảnh chen chúc nhau: cặp kính cận, chiếc áo len họa tiết bị biến dạng, chàng học sinh có bộ mặt đáng ghét, những điểm số quá cao, những cử chỉ nữ tính.

Câu hỏi được trả lời.

Anh nói: "Bởi vì cậu không giống những người khác chút nào, bởi vì người ta chỉ toàn nhìn cậu mà cậu không biết."

Anh còn nói thêm câu này mà với tôi không thể quên được: *Bởi vì cậu sẽ ra đi còn chúng tôi sẽ ở lại.*

Tôi đã ứa nước mắt khi chép lại những từ này.

Tôi bị mê đắm vì có một ngày câu nói ấy đã được nói ra, và vì nó được dành cho tôi.

Xin hiểu cho tôi: không phải cái dự cảm về điều xảy ra trong câu nói ấy khiến tôi bị mê hoặc, thậm chí cũng không phải vì nó đã được nói thành lời. Cũng không phải do sự chín chắn hay hào quang hàm chứa trong nó. Không phải do sự sắp xếp của ngôn từ, ngay cả khi tôi ý thức rằng mình chắc sẽ không thể tìm thấy câu chữ được như vậy vào lúc ấy, sau này cũng không viết được thế. Mà chính là sự mãnh liệt đến từ ý nghĩa của chúng, đến từ cảm xúc chúng mang lại: đó vừa là mặc cảm yếu đuối đồng thời cũng là tình yêu ẩn chứa trong những từ ngữ ấy, cái tình yêu trở thành quan trọng vì nó sẽ biến mất, không thể tránh khỏi, cái tình yêu trở thành hiện thực cũng bởi nhờ sự sắp biến mất ấy.

Anh ấy biết rõ điều mà tôi không biết: rằng tôi sẽ ra đi.

Rằng cuộc đời tôi sẽ diễn ra ở nơi khác. Xa, rất xa thành phố Barbezieux, xa sự bạc nhược, bầu trời u ám, chân trời bế tắc. Rằng tôi sẽ giải thoát mình ra khỏi nơi đó như người ta vượt ra khỏi một nhà tù, rằng tôi, tôi sẽ thành công.

Rằng tôi sẽ muốn lên Thủ đô, rằng ở đó tôi sẽ tiến xa, tôi sẽ tìm thấy vị trí của mình, tôi sẽ tạo dựng nên địa vị của mình.

Rồi tiếp đến, tôi sẽ ngao du khắp hành tinh, bởi lẽ tôi không sinh ra để ru rú một chỗ.

Anh tưởng tượng một sự thăng tiến, một sự lên cao, một sự

thăng hoa. Anh tin là tôi được ban cho một định mệnh tỏa sáng. Anh tin chắc rằng ở cái thế giới gần như bị các vị thần bỏ quên, chỉ tồn tại một số rất ít người được ân sủng, và tôi nằm trong số rất ít đó.

Anh nghĩ rằng không lâu nữa tôi chẳng còn gì liên quan đến cái thế giới tuổi thơ của tôi, rằng sẽ giống như tảng băng tách rời một thềm lục địa.

Nếu anh ấy có nói thành lời niềm tin chắc chắn ấy, hẳn tôi sẽ phá lên cười.

Tôi trả lời anh: Vào thời điểm này, tôi không nuôi dưỡng một tham vọng nào. Đương nhiên tôi thừa nhận rằng mình phải hoàn thành việc học kéo dài đằng đẳng ở những trường danh giá - tôi vốn quá kỷ luật, quá ngoan ngoãn - nhưng tôi cũng không biết sự học sẽ đưa tôi về đâu, tôi nghĩ mình sẽ phải trèo lên vài ngọn đồi - bởi tôi có những phẩm chất của người leo núi - nhưng những đỉnh cao vẫn còn không chắc chắn, không cụ thể; cuối cùng tương lai tôi là một màn sương mù, và tôi xem thường nó.

Còn tệ hơn: tôi không biết có một ngày, tôi sẽ viết sách. Đó là một giả định không thể nghĩ đến được, không hề nằm trong những phạm vi khả dĩ, vượt quá trí tưởng tượng đơn thuần của tôi. Và nếu, bởi một *bất thường* nào đó, giả định ấy có thoáng qua trong tâm trí tôi, thì tôi có lẽ đã nhanh chóng xua đi. Con trai của hiệu trưởng trường học là một kẻ thù dột sao? Không bao giờ. Viết sách, có lẽ không phải là công việc nên nghĩ đến, và

nhất là đó không phải một nghề, không mang lại nhiều tiền, không cho ta một sự ổn định, một địa vị. Còn có một điều nữa là nó không thuộc về cuộc sống thật, viết, là thoát ra ngoài hoặc bên lề. Trong khi đời thật, cần phải có cọ xát, cần phải nắm giữ. Không, này con trai, không bao giờ, thậm chí cũng đừng suy nghĩ đến! Tôi nghe vọng lời bố nói từ nơi đó.

Và tôi nói với anh điều tôi nghĩ: "Tôi không ước vọng những nơi khác, tôi không mơ ước đi xa." Về sau này, ước muốn mới xuất hiện trong tôi, dâng trào trong tôi. Nó bắt đầu theo cách kinh điển qua sở thích du lịch, thích những vùng đất mới, những vùng đất in trên bưu thiếp, những vùng đất trên bản đồ thế giới. Tôi đi xe lửa, tàu thủy, máy bay, tôi đi khắp châu Âu. Tôi khám phá London, ở một nhà trọ thanh niên bên cạnh ga Paddington, xem buổi biểu diễn của nhóm Bronski Beat, những hàng ăn, những người biểu tình ở công viên Hyde Park, những tối uống bia, trò chơi phóng phi tiêu, một vài đêm sa đọa. Đến Roma, đi bộ giữa phế tích hoang tàn, ngồi trú dưới những tán thông dù, quăng những đồng xu vào các đài phun nước, quan sát đám con trai tóc vuốt keo huýt sáo khi thấy con gái đi ngang, vừa dung tục vừa gợi tình. Đến Barcelona, lang thang say khướt trên các phố đi bộ trung tâm và những gặp gỡ tình cờ ở trước bãi biển, tối muộn. Thành phố Lisbon khiến tôi ấn tượng vì nét ảm đạm khi đứng trước rất nhiều công trình lộng lẫy bị phai tàn. Amsterdam với những điêu khắc cuộn ma lực và những ánh đèn nê-ông đỏ. Các bạn hẳn biết rõ, những chuyện này ta thực hiện ở tuổi hai mươi. Rồi sau đó mới đến sở thích di chuyển,

không thể cố định một chỗ, ghét bám rễ, ghét lưu trú; "đi bất cứ nơi đâu miễn là thay đổi ngoại cảnh", đó là câu trong một bài hát; tôi nhớ Thượng Hải, nhớ phố người lúc nhúc, nhớ đến vẻ tẻ nhạt của một thành phố giả tạo mà ngay cả dòng sông uy nghiêm cũng không cứu vãn được, tôi nhớ Johannesburg, làm người nước ngoài da trắng ở một thành phố người da đen, là một sự khiêu khích, tôi nhớ Buenos Aires, những con người tuyệt vời nhưng tuyệt vọng nhảy múa trên miệng núi lửa, những thiếu nữ chân dài miên man và những ông lão trông đợi sự trở về chẳng bao giờ có. Rồi sau đó nữa, mới đến nhu cầu phải sống ly hương, đưa vài chục nghìn cây số vào giữa nước Pháp và tôi, thêm sự lách giờ, hoạch định nghiêm túc việc định cư ở Los Angeles, xa rời hẳn, không quay trở về nữa. Thế nhưng ở tuổi mười bảy, chẳng có gì hết, chẳng mơ ước gì trong tất cả những điều nói trên. Chẳng có ra đi.

Thomas Andrieu bảo rằng mọi chuyện phải được giấu kín. Rằng không một ai được biết. Đó là điều kiện. Không thương thảo. Anh dí mẩu thuốc vào gạt tàn. Cuối cùng thì anh ngẩng mặt lên. Tôi nhìn chăm vào đôi mắt u tối mà quả quyết, gần như gợn lên chút giận dữ. Tôi trả lời đồng ý. Tôi bị ấn tượng bởi điều kiện ấy, cái nhìn nảy lửa trong mắt anh.

Cả ngàn câu hỏi xoay trong đầu tôi: Chuyện đã bắt đầu với anh thế nào? Hình thành như thế nào? Từ khi nào? Làm sao mà không ai nhìn rõ điều này ở con người anh? Đúng vậy làm thế nào mà đặc điểm ấy không được nhận ra? Rồi thì: Có đau khổ không? Chỉ có đau khổ thôi sao? Và còn nữa: Tôi có phải là người

đầu tiên không? Hay đã có những người trước tôi? Những người cũng bí mật như vậy? Và thêm nữa: Chính xác thì anh hình dung điều gì giữa chúng tôi? Đương nhiên, tôi chẳng hỏi câu nào trong các câu hỏi này. Tôi chấp nhận sự thống trị này của anh, những luật chơi của anh.

Anh nói: "Mình biết một nơi."

Lời đề nghị đột ngột, bạo dạn khiến tôi hoang mang. Một giờ trước chúng tôi hẳn còn hoàn toàn xa lạ nhau, ít nhất tôi nghĩ như vậy, nhưng bởi vì tôi không nhận ra sự ham muốn của anh dành cho tôi, tôi không thấy anh thoáng liếc nhìn tôi, không biết anh đã dò thông tin về tôi, không rõ anh đã trải qua nhiều chặng đường, vậy nên, quả thật, tôi nhắc lại, chúng tôi hoàn toàn xa lạ nhau vậy mà anh đề nghị, đường đột, đưa tôi đến chỗ nào tôi chẳng biết, để làm gì tôi chẳng hay.

Tôi đáp: "Tôi theo anh."

Vào thời điểm ấy, tôi sẽ theo anh bất cứ nơi đâu, tôi sẽ làm bất cứ điều gì anh yêu cầu.

Thế mà, tôi đã tin chắc rằng không thể tồn tại sự vội vã như thế, sự dễ dàng như thế, rằng nó chỉ có trên những bộ phim, trong các cuốn tiểu thuyết tâm phào, hoặc là ở những thành phố lớn, nơi người ta thường quen tán tỉnh, tình dục, quan hệ chóng vánh, không ràng buộc. Tôi còn nhớ một lần đã nhìn thấy những người xa lạ đi lại gần nhau, cùng dắt nhau đi chỉ sau một cái liếc mắt, họ mất hút sau cái cổng lớn cho xe hơi, lần ấy ở nhà ga Bordeaux-Saint-Jean, ở gần ngay sex-shop, tôi chỉ mới mười

lăm tuổi, điều đó khiến tôi thấy sốc, bị xáo động, mà nhất là tôi còn hồ nghi, tôi không ngừng tự nhủ: hẳn mình đã nhầm lẫn, là do mình tưởng tượng, người ta không thể vào phòng kín như vậy với người gặp lần đầu, mình chắc đã suy diễn sai. Lúc ấy tôi vẫn còn như thế. Vẫn sự trong trắng ấy. Các bạn tin không?

Anh ấy đứng lên, đặt năm franc trên bàn, trả tiền cốc bia mà anh chẳng hề đụng vào. Anh bước ra, tôi hấp tấp theo anh. Chúng tôi bước đi trong im lặng, anh vẫn luôn đi trước tôi một chút, bước đi của anh nhanh nhẹn, hai vai anh co lại, nhưng không phải chỉ vì phản ứng với cái lạnh, anh đốt điếu thuốc khác. Đôi khi tôi đi chậm hơn, tôi chăm chú nhìn vai anh, tôi mừng tượng những múi cơ bắp trên vai anh, làn da trắng trẻo, rải rác nhiều nốt ruồi, tôi buộc phải bước nhanh hơn để rút ngắn khoảng cách.

Thật ngạc nhiên, chúng tôi đi trở lại về hướng trường học nhưng vào phút chót thì rẽ sang phía nhà thể thao, vào giờ đây không có ai. Và cửa cũng đã đóng. Chí ít thì tôi nghĩ vậy. Thế nhưng anh đã dự tính trước mọi chuyện. Anh đi dọc theo khoảng sân đúc, leo lên một bức tường thấp, với đến cửa sổ nhỏ, đẩy cánh cửa, cánh cửa giật lại, mở ra. Anh chui vào đó. Tôi tự hỏi làm thế nào anh biết được lối vào này, liệu anh đã từng leo vào trong đó rồi sao. Tôi làm theo anh. Anh chìa tay ra cho tôi nắm để kéo tôi vào bên trong. Tôi nghĩ đây là sự đụng chạm đầu tiên, chạm vào bàn tay chìa ra ấy. Tôi chưa từng chạm vào anh trước đó. Và chuyện đó đã diễn ra ở nơi ấy, trong lần lén chui qua cửa sổ. Làn da anh mềm mại.

Địa điểm vắng tanh, ở đó còn thoảng mùi mồ hôi, còn ký ức về sự nỗ lực của những bạn trẻ, còn bốc mùi bản mốc đáng ngại. Âm thanh vọng lại dưới từng bước chân của bọn tôi. Sàn nhà kêu xào xạo. Ở một góc, có nhà bóng, Thomas vẫn tiếp tục đi hướng của anh ấy, dẫn tôi đến hàng tủ đựng tư trang, đi vào tận sau dãy phòng tắm.

Yêu đương diễn ra ở đó.

Yêu, là những chiếc môi lần mò, chạm nhau, là những làn môi bị cắn, đến tứa máu, những đầu ria mép của anh châm chích cảm tôi, bàn tay anh giữ trọn khuôn hàm tôi để tôi không thoát ra được.

Là những ngón tay tôi trượt vào trong mái tóc rối bù của anh, sau cổ gáy thẳng cứng của anh, hai cánh tay tôi vòng trên người anh, ôm siết anh, để nhích sát gần thân hình anh nhất có thể, để không còn khoảng không nào giữa chúng tôi.

Là hai tấm thân trần quấn lấy nhau, sau khi đã gấp gáp cởi phăng áo len họa tiết, áo thun từng chiếc một, để những da thịt chạm vào nhau. Thân người anh vạm vỡ, nhẵn lông, hai đầu vú phẳng, sạm màu, thân người tôi mảnh mai, còn chưa bị gồ ghề như sau này khi phải chịu một cú đau điếng người của bác sĩ cấp cứu, trông như một tấm thân bệnh hoạn.

Là hai tấm lưng trần được ve vuốt cuồng nhiệt. Trên lưng anh, tôi cảm nhận rõ, bằng những đầu ngón tay mình, như tôi đã hình dung, chấm nhô tròn của những nốt ruồi.

Là những chiếc quần jean kéo tụt xuống. Tôi nhìn thấy cái đó

của anh, nổi gân, da trắng, đẹp tuyệt. Tôi ngưỡng mộ cái phần kín ấy. Tôi đã phải mất nhiều năm, qua nhiều người tình trước khi có thể chấm dứt sự ngưỡng mộ ấy.

Yêu đương, là khi cái ấy được đưa vào miệng, thật khéo léo mặc dù rất phấn khích. Là giữ lại để không sớm đạt đến đỉnh, bởi sự phấn khích đang trào dâng mãnh liệt. Là thả lỏng, cuồng tín vào người kia.

Tôi đoán đó không phải là lần đầu của anh. Những cử động quá tự tin, quá dễ dàng không phải của người trước đây chưa bao giờ làm với người khác, có thể đã làm với nhiều người khác.

Và rồi anh bảo tôi giữ thân người anh, đi vào bên trong anh. Anh dùng từ ngữ, không chút hổ thẹn, cũng không phải ra lệnh. Tôi nghe theo anh. Tôi sợ. Tôi biết rằng có thể bị đau nếu người kia không biết cách làm. Rằng cái lỗ có thể co rúm lại. Tôi đi vào chậm chậm.

Yêu đương diễn ra không cần áo bảo vệ.

Tuy vậy, căn bệnh sida đã hiện diện. Từ thời ấy người ta đã gọi bằng tên thật của nó. Người ta không gọi nó là bệnh ung thư đồng tính nữa. Nó đã ở đó nhưng chúng tôi nghĩ mình không bị phơi nhiễm, chúng tôi chưa biết gì về cái thảm họa một trên mười người chết sẽ xảy ra, cái tỉ lệ đã cướp đi nhiều bạn bè thân thiết của chúng tôi, nhiều người yêu cũ của chúng tôi, buộc chúng tôi cứ phải quây quần tại các nghĩa trang, phải gạch bỏ nhiều cái tên trong những cuốn sổ địa chỉ, khiến chúng tôi cáu giận vì quá nhiều sự thiếu vắng. Căn bệnh đã hiện hữu ở đó

nhưng nó vẫn chưa làm chúng tôi sợ. Hơn nữa chúng tôi tin tưởng mình được bảo vệ bằng sự trẻ trung vô cùng của mình. Chúng tôi mười bảy tuổi. Người ta không chết khi mới mười bảy.

Sự đau khổ biến thành vui sướng. Lạc thú sinh ra.

Rồi ngay sau đó, mệt nhoài, sự mệt nhoài lan tỏa khắp, khiến chúng tôi đỡ ra, im bật, choáng ngợp. Chúng tôi phải mất nhiều phút trước khi lấy lại tinh thần. Chúng tôi mặc lại áo quần mà chẳng nhìn lấy nhau, cũng chẳng nói nhau một lời.

Tôi muốn kết thúc bằng một cử chỉ, kiểu giống một cử chỉ âu yếm nhưng rồi tôi tự ngăn mình.

Chúng tôi rời khỏi nhà thi đấu bằng lối đã đi vào. Chúng tôi chui ra khỏi cửa sổ, chúng tôi thấy lại cái khí lạnh châm chích bên ngoài, mùa đông.

Anh ấy nói: "Chào nhé."

Rồi anh đi xa dần. Anh mất hút.

Có lẽ tôi còn mãi ở trong sự choáng ngợp. Hay là trong một nỗi sợ hãi. Hay bị sự khó hiểu xâm chiếm lấy tôi. Tuy nhiên, bao trùm lên là cái cảm giác của người *bị bỏ rơi*. Có thể đó là một cảm giác đã sẵn có rồi.

Hôm ấy là ngày hội chợ, phiên chợ chỉ diễn ra mỗi năm một lần, vào lễ Phục Sinh, ở quảng trường Lâu Đài. Có trò chơi đu quay, trò ngựa gỗ xoay vòng, trò xe điện húc nhau, trò chơi bắn súng, trò gắp những con thú nhồi bông màu hồng, màu xanh nhiều kích cỡ, một chiếc cầu trượt, những chiếc máy tiền xu,

một cái cột đấm bốc để thử lực của cú đấm, những gian hàng bán kẹo, mùi hương của những cây kẹo tơ, mùi hương bánh kẹp, những quán rượu cho người lớn, những người quảng cáo hàng không ngừng ra rả trên cái micro mà người ta không biết giọng anh chàng từ đâu ra, âm nhạc âm ỉ, luôn luôn như vậy, nhưng không có những anh hề, không có mấy ảo thuật gia, có lẽ trả lương cho họ là quá đắt đỏ đối với một thành phố như Barbezieux. Lúc ấy tôi bảy tuổi. Mẹ đưa tôi đến đây. Vì tôi cứ cố nài nỉ. Chẳng có lễ hội nào ở thành phố chúng tôi ngoài lễ hội này, mỗi năm một lần, vào lễ Phục Sinh. Mẹ tôi đã nhượng bộ. Tôi như một đứa trẻ rạng rỡ. Tôi muốn leo lên những vòng xoay, thường xuyên, cố thử chụp lấy đuôi chuột Mikey, chơi thử tất cả các trò, tôi khiến mẹ kiệt sức, tôi không nhìn thấy sự mệt mỏi của mẹ, tôi cũng không nhìn thấy mẹ gặp một bà hàng xóm của chúng tôi, rồi đứng nói chuyện với bà ấy, tôi quá chăm chú nhai rau rầu quả táo tình ngấm nhìn những chiếc xe điện húc nhau, thích mê những cú va chạm, những tiếng hét, những cú xoẹt điện trên đường đua. Chăm chú đến nỗi tôi trôi vào giữa dòng người, đông đúc, vô trật tự, phấn khích, vốn chẳng để tâm đến một đứa trẻ con. Dòng người kéo tôi xa khỏi mẹ. Cuối cùng khi tôi nhận ra, đã quá muộn, mẹ đã khuất khỏi tầm nhìn của tôi. Thế rồi, bỗng nhiên, tôi chợt nhớ ra lúc này mẹ đã mệt mỏi chừng nào, mẹ bảo: mẹ mệt vì con đấy, tôi nhớ lại từng từ "mẹ mệt vì con đấy". Chỉ trong tích tắc một giây, tôi đưa ra kết luận rằng mẹ đã quyết định bỏ rơi tôi ở đây, bởi vì mẹ hết chịu nổi rồi, bởi vì tôi quá hiếu động, tôi đoán chắc rằng mẹ đã bỏ đi, rằng tôi chẳng gặp lại mẹ nữa, rằng mọi chuyện kết thúc, rằng tôi sẽ mãi

mãi là đứa trẻ đơn côi. Chẳng mấy chốc, tôi òa lên khóc, hay là thét lên, như kiểu khóc than thảm thiết, tôi thả rơi quả táo tình yêu đang ăn dở xuống đường. Và tôi chạy về hướng mà tôi tin là đã nhìn thấy mẹ lần sau cùng, mẹ không ở đó, vậy là tôi chạy tứ phía, tôi đâm sầm vào cẳng chân của mấy người cao lớn. Tôi thật tình chỉ chạy trong vòng vài mét nhưng trong ký ức của mình tôi nhớ như một cuộc chạy miên man, hoảng loạn, mệt lả, một cuộc thử thách khiến tôi hồn bay phách lạc, kinh hãi, và một nỗi buồn vô tận. Cuối cùng thì mẹ cũng tìm ra tôi, mẹ nắm lấy cổ tay tôi, mắng nhiếc tôi, mẹ cũng đã khiếp sợ, mẹ đã hốt hải khi bà ý thức được không còn nhìn thấy tôi nữa, mẹ đã tìm tôi khắp nơi, mẹ đã hét gọi tên tôi mà tôi chẳng nghe thấy, tiếng quảng cáo bán hàng trên micro, tiếng nhạc âm ỉ, tiếng cười đùa của nhiều người, mẹ hét lên với tôi, tôi quả thật là đứa hết ai chịu nổi, tôi không được đi xa, không được buông tay mẹ, mẹ xiết cổ tay tôi chặt hơn, khiến tôi đau cả cánh tay, đó là vì mẹ thể hiện sự sợ hãi, nhưng ở vào lứa tuổi ấy, tôi chưa biết điều đó, tôi chỉ cảm nhận sự giận dữ của mẹ, một cơn giận khiến tôi ngớ người ra. Mấy phút trước tôi còn tưởng tượng mình là đứa trẻ mồ côi và khi tôi tìm thấy mẹ thì lại nhận được những lời đả kích của bà ấy. Tôi không còn thích hội chợ. Và nỗi khiếp sợ bị bỏ rơi còn bám theo tôi, in hằn trong tâm trí tôi.

Khi Thomas khuất bóng ở góc cuối đường vào nhà thể thao, tôi như trở về cái ngày bảy tuổi ấy.

Những ngày tiếp theo giống như một cơn ác mộng có thật.

Tôi đã ngờ rằng người tình ấy sẽ không chủ động tìm đến tôi,

bởi lẽ anh đã yêu cầu tôi im lặng, bắt tôi phải khoác chiếc áo ngụy tạo. Những học sinh khác sẽ nhận ra điều kỳ lạ nếu như, tình cờ, anh chào tôi, giả dụ anh ấy chỉ dừng ở việc chào tôi, cho dù là từ xa. Bởi vì, tôi đã bảo, chúng tôi thuộc hai giới khác nhau, không thể có sự kết giao nào: một sự gặp gỡ, dù thoáng qua, dù thật tình cờ cũng không thể xảy ra được. Vậy nên tuyệt đối không được mạo hiểm, tôi đã hiểu.

Tôi đã hiểu, vậy mà tôi không thể ngăn mình hy vọng vào một dấu hiệu nào đó chỉ có chúng tôi ngầm nhận ra, một cái sượt ngang qua như là sự ngẫu nhiên, một cái nháy mắt không ai nhìn thấy, một cái mỉm cười chóng vánh. Tôi đã mơ một nụ cười mỉm chóng vánh.

Vậy mà không có gì. Không một điều gì xảy ra.

Phần lớn thời gian qua đi, anh giống như tàng hình. Làm như vào phút cuối anh mới đi vào trường, làm như ngay khi chuông vừa vang lên anh đã ra khỏi trường, anh hiếm khi bước ra khỏi phòng học.

Và trong một vài khoảnh khắc giáp mặt hiếm hoi trong sân chơi, trong những dãy hành lang: chỉ có sự thờ ơ tuyệt đối. Còn tôi tệ hơn cả sự lạnh lùng. Một khán giả quan sát thậm chí cũng có thể nhận thấy vẻ thù nghịch, sự cố ý giữ khoảng cách.

Sự vô cảm ấy gặm nhấm tôi. Nó khiến nảy sinh tất cả mọi giả định có thể.

Tôi tự nhủ: Có phải anh ấy hối hận? Có phải, với anh ấy, mọi chuyện chỉ là một phút bốc đồng, một lỗi lầm thảm hại, một sự

lầm lạc lối bịch? Anh ấy cư xử như chưa từng có chuyện gì xảy ra, hoặc như thể mọi chuyện hắn đã bị lãng quên, chôn chặt. Còn mạnh hơn cả sự lãng quên: giống như một sự phủ nhận. Tôi chỉ có thể thấy điều đó, trong phút chốc: sự phủ nhận của anh ấy. Tôi phải đương đầu với sự chối bỏ điều đã đẩy chúng tôi đến gần nhau; một sự bôi xóa hình ảnh.

Để quên đi những lời buộc tội như vậy, quên những thái độ khai trừ, tôi tiết chế lại: Có thể chỉ đơn giản là anh ấy thất vọng, tôi đã không đạt đến đỉnh cao sự kỳ vọng của anh ấy, niềm mong đợi của anh ấy. Tôi cứ lặp lại một điều trái với hiển nhiên: Sự thất vọng vẫn có thể sửa chữa được, bù đắp được. Tôi đang suy nghĩ đến đó, tôi nghĩ đến chuyện cầu xin một cơ hội thứ hai. Tôi bám víu vào khả năng có thể chuộc lỗi.

Nhưng rồi, hần nhiên, thân hình gầy còm trở lại trong ý nghĩ tôi, tật cận thị, một tấm thân yếu đuối, chiếc áo len họa tiết xấu tệ, vẻ trịch thượng giả định cũng biến mất; càng nhiều khiếm khuyết, thất bại càng nhiều. Tôi trở lại cái con người của tôi trước đây, anh chàng kích thích sự tò mò, chứ không phải một anh chàng cuốn hút. Tôi tự nhủ rằng cuốn hút chỉ kéo dài trong khoảng khắc một cái ôm siết, trong phòng thay áo quần. Rằng cuốn hút chỉ là một ảo tưởng.

Tôi nhận ra chờ đợi gây tổn thương. Bởi vì chờ đợi nghĩa là từ chối thừa nhận mình thua cuộc, từ chối tin rằng không có ngày mai, rằng chuyện sẽ không tiếp diễn nữa. Tôi tin chắc anh sẽ thực hiện một cử chỉ hướng về tôi, rằng không thể khác hơn được, rằng ký ức hai tấm thân quấn quýt nhau sẽ chiến thắng sự

kìm nén của anh. Tôi tự nhủ rằng đó không chỉ là chuyện thể xác, mà là điều tất yếu. Ta không chống lại một điều tất yếu. Hoặc giả, nếu ta có chống lại, cuối cùng nó sẽ chiến thắng chúng ta.

Tôi hiểu được sự giầy vò của sự thiếu vắng. Thiếu vắng làn da anh ấy, vùng kín anh ấy, điều tôi đã chiếm được và đã bị lấy đi phải được trả lại cho tôi để tôi không suy sụp.

Về sau, tôi viết về sự thiếu vắng, về sự xa lìa một ai đó khiến quay quắt, về sự khốn khổ bởi cái sự xa lìa ấy; một nỗi vô vị đổ ụp xuống. Tôi viết về nỗi buồn gặm nhấm, về sự điên loạn có thể xảy ra. Điều đó trở thành ma trận trong những cuốn sách của tôi, gần như ngoài ý muốn của tôi. Đôi lần tôi tự hỏi đã bao giờ mình viết về điều gì khác chưa. Như thể tôi chưa bao giờ chữa lành điều này: *người ấy thành người không thể với đến được*. Như thể điều đó chiếm trọn cả tâm trí.

Cái chết của nhiều bạn bè tôi, khi đang còn trẻ tuổi, càng làm trầm trọng hơn sự phi lý ấy, nỗi buồn đau ấy. Sự ra đi sớm của họ nhận chìm tôi trong thăm thẳm buồn đau và bối rối. Tôi sẽ phải học cách vượt lên chúng. Viết có thể là một phương cách tốt để tồn tại. Và để không quên những người đã mất. Để tiếp tục trò chuyện cùng họ. Thế nhưng sự xa lìa có thể bắt nguồn từ trong sự rời bỏ thứ nhất này, trong sự cháy bỏng yêu đương ngỡ ngàng.

Tôi hiểu ra rằng sự vắng bóng có tính dai dẳng. Có thể bền vững như dòng nước đen của một dòng sông, người ta có thể bảo nước đã ô nhiễm dầu, dù sao thì cũng là một loại chất lỏng

dẻo, gầy ố bản, mà rơi vào trong đó ta phải vật lộn, rồi ta chìm sâu. Hoặc không thì có tính dày đặc, như màn đêm, một không gian vô cùng, trong đó ta không có điểm bám víu, trong đó ta sẽ bị va vấp, trong đó ta đi tìm ánh sáng, đơn giản chỉ một tia mờ, một cái gì đó để chỉ lối cho ta. Thế nhưng vắng bóng, trước hết, hẳn nhiên, là im lặng, sự im lặng bao trùm ấy, đè nặng lên hai vai, trong sự im lặng ấy ta giật nảy mình ngay khi nghe thấy tiếng động bất chợt, không đoán định được, hay là tiếng xì xào bên ngoài.

Để không hoàn toàn đắm chìm, tôi chỉ nghĩ được điều này: tôi nhớ về tấm thân ấy, chỗ kín màu trắng ấy, cương cứng, những nốt ruồi ấy. Ký ức rục rở này cứu tôi khỏi suy sụp.

Phải mất chín ngày sau Thomas mới tiến đến gần tôi thêm lần nữa.

Chín ngày. Tôi đã đếm. Con số ấy mãi trong đầu tôi.

Chúng tôi gặp nhau giữa một hành lang âm u do cơn mưa mùa đông, những cơn mưa đưa bóng tối quay về giữa ban ngày. Nói chính xác hơn tôi vừa ra khỏi Trung tâm Tài liệu và Thông tin, tôi lại đi mượn một cuốn sách, tôi không nhớ nhan đề của nó, không biết có phải cuốn *Bên phía nhà Swann* không, mà vào thời điểm ấy của đời tôi, tôi cố gắng đọc mà không hoàn thành? Dù gì thì chắc chắn không phải là một cuốn tiểu thuyết đương đại, bởi lẽ chúng rất hiếm, các vị làm việc cho nền Giáo dục quốc gia có lẽ đã nghĩ rằng phải bảo vệ chúng tôi khỏi hiện tại, phải nhốt kín chúng tôi trong quá khứ, bắt chúng tôi phải đọc những

tác phẩm kinh điển, giữ chúng tôi mãi trong tâm thế những chú khỉ con thông thái, tôi rời khỏi thư viện, tôi cầm cuốn sách ép chặt bên hông mình, tôi vẫn còn tập trung sự chú ý của mình vào việc mượn sách, và rồi Thomas đi về phía tôi, điều đó khiến tôi vui thích, khiến tôi sững sờ, tôi thấy anh thọc tay ra túi sau quần jean, anh rút ra một cái gì đó, đó là một mẫu giấy nhỏ, anh vội trao nó cho tôi, với hy vọng không bị phát hiện, rồi tiếp tục đi con đường của anh, tôi tự nhủ anh đã chuẩn bị trước cho hành động, anh đã đợi được gặp tôi trong tình huống thuận tiện để hành động, tôi bối rối vì sự cẩn trọng quá mức ấy, ở một tình huống khác có lẽ tôi thấy anh nực cười, nhưng tôi hiểu là nỗi sợ dè dặt anh, khiến anh hoảng hốt, tôi đoán rằng nỗi sợ ấy mạnh đến mức nó không chỉ là sợ bị phát hiện, còn là sợ chính bản thân anh, *nỗi sợ con người thật của chính anh*.

Tôi chờ cho dòng người nhộn nhịp qua lại với bớt trong hành lang, chờ cho sự trống vắng quay lại, chấp nhận vào học muộn môn mà tôi muốn vào học, và tôi mở mẫu giấy ra. Trên giấy, chỉ ghi tên một địa điểm, một giờ hẹn (không có gì khác, không có tên tôi, không ký tên anh, không có một lời nhã nhặn, không một hy vọng, mọi thứ được quy về điều cốt lõi, như vậy thì dễ chối bỏ tình cảm, như vậy thì mẫu giấy sẽ không bao giờ dùng được như một vật chứng quan trọng). Chúng tôi lại hẹn nhau lần nữa.

Anh ấy đã chọn một căn nhà nhỏ, nằm gần sân bóng đá, nơi người ta cất bóng, đồng phục và những dụng cụ khác. Sân vắng tanh, dù sao thì trời mưa quá lớn nên không thể đá bóng được.

Tôi đã chạy dưới cơn mưa như trút, bùn bám cả vào hai gấu quần. Khi đi đến gần căn nhà, tôi nhận ra cánh cửa đang khép hờ. Thomas đang đợi tôi ở đó, áo quần anh ướt sũng, nước nhỏ từng giọt từ tóc anh, chảy dài trên má, anh chỉ vừa mới đến. Tôi hỏi anh đã làm thế nào, làm thế nào anh mở được cánh cửa, anh không thể có chìa khóa, và những căn nhà phụ như vậy thường được khóa kín để không bị lấy cắp những thứ cất trong đó, anh bảo tôi rằng chẳng có ổ khóa nào thoát khỏi tay mình, anh đã làm việc này từ lúc còn rất nhỏ, thọc vào những ổ khóa, và rằng một sự khéo léo như vậy khiến bố anh, các anh họ của anh thấy vui thích, và họ thường yêu cầu anh biểu diễn cái trò mở cửa ấy vào cuối bữa ăn tối ngày Chủ nhật, anh có chút giống nhà ảo thuật.

Và tôi nhận ra đó là cuộc trò chuyện đầu tiên của hai chúng tôi. Trước lúc ấy thì chỉ có mình anh nói. Lúc ngồi trong quán cà phê, vì có những người say rượu, những người cá độ nên tôi chẳng nói được lời nào. Sau đó, trong nhà thể thao, chỉ có chuyện ái ân. Bây giờ, ở đây, chúng tôi nói về chuyện làm thế nào xỏ móc vào những ổ khóa, cái biệt tài anh đã tự khám phá, đã thành điều luyện, mang lại cho anh nhiều lời khen, nhiều sự khuyến khích. Tôi mỉm cười khi anh kể chuyện. Đó cũng nụ cười đầu tiên tôi dành cho anh. Anh mỉm cười lại với tôi. Hình như điều đó tạo nên một sự thân mật cũng mãnh liệt như khi da thịt cọ xát nhau, bám dính vào nhau.

Tóc anh vẫn tiếp tục nhỏ nước từng giọt, dính sát trên trán anh, nét đẹp của anh thật khó cưỡng, anh ngồi xuống tám nệm.

Tôi làm theo anh.

Tôi không hỏi: Tại sao anh đợi lâu như vậy mới bày tỏ? Anh có do dự không? Anh đã quyết định không gặp tôi nữa phải không, rồi sau đó anh đổi ý? Tôi biết, bằng cảm nhận trực giác của mình rằng tôi không bao giờ được hỏi anh một câu nào, không bao giờ được yêu cầu anh giải thích. Tôi nghệt thờ vì trực giác này.

Tôi không nói: Tôi đã nhớ anh. Tôi biết rằng tôi không được thể hiện tình cảm nhiều hơn, rằng anh ghét mọi sự thổ lộ.

Tôi nói chuyện ỏ khóa. Và tôi chẳng thấy có ẩn dụ gì cả. Đơn giản chỉ vì chẳng có gì ẩn dụ.

Và rồi sự im lặng trở lại. Những ánh mắt thay đổi; đột nhiên, sự ngưng ngừng và ham muốn bao trùm. Những nụ hôn ập đến; những nụ hôn ngẫu nhiên.

Khi ham muốn được thỏa mãn, lạc thú trọn vẹn, tinh dịch vương vãi, thân xác thỏa thích, tôi nghĩ rồi cũng sẽ như lần trước, trong nhà thể thao: câm lặng, mặt quay đi, bối rối, chia tay vội vã. Thế nhưng lần này anh muốn khác. Anh bảo rằng trời vẫn mưa to quá, rằng ta nên đợi, rằng sẽ chẳng ai đến đâu. Tôi hiểu anh có ý định trò chuyện.

Anh nói anh sống ở Lagarde-sur-le-Né. Tôi biết cái xã này, bà của tôi đã chết ở đó. Tôi gọi là xã, nhưng lẽ ra phải gọi là thôn, ở đó không có một thị trấn thật sự, ta thấy chủ yếu là các trang trại, xã này có đường tỉnh lộ đi qua, chính xác là trên con đường tỉnh lộ ấy, bà tôi đã bị xe đụng chết. Lúc đó là vào buổi chiều tối, vào cái giờ người ta gọi là nhá nhem, bà băng qua đường đi theo

sau lưng ông tôi, tôi cũng không biết cả hai ông bà làm gì vào giờ ấy ở nơi chốn này, mọi người chắc là đã kể cho tôi, nhưng tôi đã quên, có thể ông bà đi đến nhà bạn bè ở đó, ông bà đã đậu xe ở phía thấp bên dưới, họ phải băng qua đường, ông đi đầu tiên, như mọi lần ông vẫn đi đầu, bà không nghe thấy tiếng một xe tải nhỏ đang đến, cú va đập không khốc liệt nhưng cũng đủ khiến bà bị chết vì thương tích. Ông tôi không nhìn thấy tai nạn, vì ông đứng quay lưng, ông nghe tiếng thắng xe, tiếng va đập, khi ông quay lại, thân thể bà đã nằm dài giữa đường, đầu đập xuống mặt đường nhựa, chính chấn thương ấy gây chết người, hình như là vậy. Bà tôi còn chưa được sáu mươi tuổi, tôi còn rất bé khi bà mất, tôi không có ký ức về bà, tôi chỉ nhớ hình ảnh không rõ ràng của một người phụ nữ, tóc muối tiêu đứng sau khung cửa kính, nhưng chắc hẳn hình ảnh bị cắt ghép, cũng có thể hình ảnh ấy chưa từng có thật. Tôi biết câu chuyện vì mọi người kể lại cho tôi, bởi vì mọi người oán than sự lơ đãng ấy, cái lỗi không may ấy, chết trên một con đường chẳng mấy ai đi qua, mọi người trách do ánh sáng mờ, mọi người cứ lặp lại: sớm hơn hoặc trễ hơn một phút thì đã không xảy ra chuyện gì, tôi vẫn nhớ câu ấy "sớm hơn hoặc trễ hơn một phút".

Nhiều năm sau, nhà sản xuất phim Patrice Chéreau[©] đã nói với tôi, dù không hề biết gì về thảm kịch này: những người bị xe đụng chết, đôi khi là họ cố ý, họ nhảy vào dưới những bánh xe, điều này đặc biệt đúng khi tai nạn xảy ra khó hiểu, khi mọi người đều khẳng định lẽ ra có thể tránh được tai nạn. Ông thậm chí đã viết một lời thoại tương tự cho một trong số các nhân vật

của ông trong bộ phim *Truy bức*, bộ phim cuối cùng của ông. Ông từng nói: "Thật an ủi cho mọi người khi tin rằng đó là một tai nạn, sẽ ít ám ảnh hơn một vụ tự tử."

Tôi tự hỏi liệu bà tôi có thể nào tự tử không. Tôi cũng chẳng biết. Trong sâu thẳm, tôi có lẽ thích nghĩ bà đã tự tìm cái chết, đó có lẽ là một hành động duy nhất của bà như người đàn bà tự do trong suốt cuộc đời, thái độ bất tuân truyền thống duy nhất của bà, một phụ nữ vốn chỉ sống để sinh con (bảy người con trong khoảng hai mươi năm), để nuôi con, để tồn tại dưới bóng của người chồng lãng nhãng và đàn đúm.

Thomas Andrieu sống ở ngôi làng ấy, làng của chết chóc.

Anh ấy ở trong một trang trại. Bố mẹ anh là người làm nông, họ sở hữu vài khu đất nhỏ, những người bình dân, họ bán nông phẩm nho của mình cho các xưởng nấu rượu cognac. Anh nói cụ thể hơn, nói chính xác hơn về đồng nho, đó là khu đất kín, có trồng những dây nho leo giàn thấp.

Tôi muốn ngắt lời anh để nói rằng mình hiểu anh nói gì. Vào thời thơ ấu của tôi, ở trước trường học, phía đối diện bên kia con đường cái, cũng có những đồng nho, những sườn đồi thoải thoải, những nhánh cây uốn ngoằn ngoèo, có nhiều mắt giống như những con vật phi thường. Lúc tôi bảy hay tám tuổi, tôi xin tham gia hái nho. Vì tôi là con trai thầy giáo, người ta bảo đó không phải là việc của tôi nhưng tôi vẫn nài nỉ, rồi người ta chiều ý, như chiều chuộng cái tính khí thất thường, sự ngông cuồng. Người ta dẫn tôi đến nhà hàng xóm có sản xuất rượu

cognac. Nhìn xem kìa, thằng bé chải chuốt đang "hái nho", giở những tán lá lên, tách những chùm nho ra, rồi quẳng chúng vào xô, bằng sự cẩn thận quá mức, chậm chạp, nó không ý thức được người ta đang cho nó một ân huệ, người ta thông cảm với nó nhưng đó là một công việc thật sự, hơn nữa là việc nhọc nhằn, rất nhọc nhằn, đòi hỏi sự khéo léo, sự hoạt bát, sự bền bỉ. Quanh tôi là những người Tây Ban Nha: người ta tuyển họ đến làm trong vòng hai đến ba tuần của vụ thu hoạch; nhân công giá rẻ, dễ sai khiến, đến từ thành phố Bilbao hoặc Seville. Tôi thích người Tây Ban Nha, họ vui vẻ, họ có làn da rỗ đồi mồi, tôi không hiểu họ nói gì lắm, buổi tối họ tập trung ra chỗ cắm trại. Họ đậu những xe moóc cắm trại giữa đồng, chắc hẳn họ bị bóc lột nhưng họ không than vãn; với thành quả lao động của họ, chúng ta đã sản xuất ra một thức-uống-nguồn-sống tiếng tăm, một thứ rượu đắt giá, xuất khẩu đi khắp thế giới, tiêu thụ tận ở Nhật, ở Trung Quốc, còn họ thì sẽ chẳng nhìn thấy gì trong lợi nhuận mang lại. Ngày làm việc kết thúc, tôi là đứa trẻ hơn hở mà người ta đặt vào trong chậu, đùi và cẳng chân trần, để giã nát nho, để nghiền nát hạt. Vào cuối vụ, tất cả mọi người ngồi tụ họp quanh một chiếc bàn dài bất tận, mọi người ngồi trợn lăn với nhau, nói ồn ào, uống hủ hê, cười rôm rả, có người chơi ghi ta, trước khi chia tay nhau và hẹn đến mùa thu năm sau hoặc chẳng bao giờ gặp lại. Với tôi cuộc chia tay thật day dứt. Sau đó, tôi ngồi lại trong xưởng rượu, trước những nồi chưng cất, những ống đồng, tôi chờ hơi khói bay lên, thoát ra, người ta gọi nó là "khói mây thiên thần". Tôi là đứa trẻ ngồi đợi khói mây thiên thần. Bố tôi vui vì con trai ông tham gia vào tục lệ ấy

nhưng bố đã từng nói và bố lặp lại rằng bố không muốn làm công việc này, không đất đai, không đồng ruộng, không lao động tay chân. Tôi sẽ không là một người vô sản. Không đời nào. Vì thế tôi muốn giữ im lặng khi Thomas nói về đồng nho.

Anh kể mình cũng đã nuôi bò. Anh đã sở hữu vài con. Lần này thì tôi lên tiếng để nói rằng tôi biết vắt sữa, vắt sữa bò. Ở thị trấn của ngôi làng nơi tôi lớn lên, có một trại nuôi bò, ở đó cứ mỗi hai tối một lần, chúng tôi đi mua sữa tươi (sữa nóng thì đúng hơn, vì nó vừa được vắt ra từ vú bò). Tôi say sưa nhìn cảnh tượng bà chủ trang trại chăm chú bóp nặn vú bò để vắt ra sữa.

Ngay lập tức, tôi xin được làm giống bà, tôi nói: "Chỉ cho cháu với". Bà chỉ cho tôi các động tác. Tôi quả có khiếu. Đó giống như trò chơi với tôi. Mà tôi thì rất có khiếu trong các trò chơi. Tôi không sợ bò, không sợ bọn chúng tung một cú đá hậu, không sợ chúng phát đuôi, hẳn là bọn chúng cảm nhận được tôi không sợ, bọn chúng để mặc tôi vắt. Ngày hôm nay, khi tôi kể chuyện này, không người nào tin tôi. Khi tôi nói với S. rằng tôi có cái kỹ năng kỳ lạ ấy, anh ấy cũng không tin tôi, anh tin chắc rằng tôi muốn lôi kéo sự chú ý, rằng tôi bịa đặt. Đáng đời tôi thôi. Tai hại của thói quen bịa chuyện.

Vào lúc ấy, Thomas cũng vậy, anh phá lên cười. Anh không hình dung được tôi ngồi trên một chiếc ghế nhỏ, những ngón tay tôi nhào bóp mấy đầu vú bò. Tôi cảm thấy tự ái. Anh ấy nói tôi không phải là cậu bé ngày ấy, không thể như thế, tôi là chàng trai của sách vở, của nơi khác.

Điều này mới quan trọng: anh nhìn tôi bằng kiểu gì đấy mà không quay đi. Xét cho cùng, tình yêu chỉ có thể xảy ra bởi vì anh đã nhìn tôi không phải như con người tôi hiện tại, mà như con người tôi sẽ trở thành.

Mưa vẫn tiếp tục rơi lộp độp trên mái tôn của căn nhà nhỏ. Chỉ có hai chúng tôi trong không gian. Chưa bao giờ tôi thích mưa nhiều đến thế.

Anh nói mình yêu trang trại, đất đai. Nhưng anh lại mong ước chuyện khác. Tôi đáp lại rằng anh *sẽ làm* việc khác, bởi vì anh có đi học, một khi anh có bằng Tú tài trong tay, anh có thể thử thi vào ngành y hoặc dược hoặc ngành nào mà anh muốn. Anh trả lời là mình không chắc chuyện đó thực hiện được, bởi vì anh là con trai duy nhất trong gia đình, anh có hai người em gái, trang trại sẽ phá sản nếu anh không tiếp quản nó. Tôi bực mình, tôi nói rằng chúng ta không ở thời ấy nữa, rằng bây giờ không phải là thập niên 50, con trai không nhất thiết phải thay thế cho người cha, nghề nông không còn là nghề thừa kế, dù sao thì nông nghiệp sẽ chết thôi, đó là con đường không lối thoát, tôi nói anh phải nghĩ về tương lai. Khuôn mặt anh đanh lại. Anh bảo mình không thích tôi nói như thế.

Mưa thưa dần. Anh đứng lên nhìn ra bên ngoài qua một cửa sổ nhỏ, sân cỏ phủ bùn, gần như một màu xám, những đường biên bị mờ đi, những khung thành bị rỉ sét, màn lưới chùng xuống, rung lên vì gió giật, khán đài vắng tanh, cảnh tượng ấy thật náo nức. Anh chỉ mặc lại mỗi quần jean. Anh vẫn còn để lưng trần, mặc cho trời lạnh. Đến lượt tôi đứng lên, tôi đi đến áp

sát vào lưng anh, vòng hai tay ôm ngang hông anh, anh gồng người khi tôi ôm sát, anh dị ứng với kiểu trêu mến ấy. Tôi nói: "Để anh thấy đỡ lạnh."

Anh từ từ gỡ ra khỏi vòng ôm siết của tôi, túm lấy áo thun và áo len, tròng chúng vào.

Tất nhiên, anh vẫn đang giận vì những gì tôi đã nói: xóa bỏ người cha, rời xa đất đai. Có vẻ như anh nghĩ rằng tôi chẳng biết gì cả. Anh cũng nghĩ tôi không đo lường được sự tàn nhẫn của những việc ấy. Anh khó chịu vì cái kiểu tự do của tôi. Anh nói rằng mọi chuyện đối với tôi thì đơn giản, rằng tất cả sẽ ổn, rằng tôi sẽ xoay xở tốt, sự việc đã lập trình như vậy, không có sự lo lắng nào cả, tôi sinh ra là dành cho thế giới này, thế giới dang rộng hai tay với tôi. Còn với anh thì cứ giống như có một rào cản, một bức tường không đập bỏ được, như thể sự cảm đoán đã ngự trị.

Thi thoảng anh nói đến sự cảm đoán, tôi cố để chứng minh anh đã nghĩ sai. Nhưng vô ích.

Mưa đã ngớt. Bất giác chúng tôi cảm thấy ít được che chở, ít tách biệt với người khác, hình như sắp có người đến chỗ chúng tôi. Tôi cảm nhận sự bồn chồn của anh, sự run run của chân anh, sự thấp thỏm trên nét mặt. Phải đi ngay bây giờ, rời khỏi chỗ này, chuyện này là cấp bách. Trước khi bước ra khỏi cửa, tôi hỏi, tôi dám hỏi:

"Chúng ta sẽ gặp lại sớm chứ?"

Anh ấy không ngập ngừng.

Anh trả lời: "Có chứ, đương nhiên."

Tôi lắng nghe từ "đương nhiên", cái từ ý chỉ rằng một câu chuyện bắt đầu, rằng chúng tôi sẽ không quay đầu lại, rằng tất cả không dừng lại.

Tôi đã có thể khóc. Tôi quá tình cảm, tôi biết.

Tôi nói: "Vậy nếu anh muốn, lần tới, chúng ta đến nhà em." Anh không thể giấu nổi ngạc nhiên, thậm chí là dị ứng. Tôi cho là có nhiều lý do - anh thích những nơi chốn không định trước, những nơi khác thường, một căn phòng nghĩa là được mong chờ, xác định trước, có tính tiểu tư sản; anh thích những nơi trung lập, những nơi ở đó chúng tôi bình đẳng, chơi ở nhà của đối phương nghĩa là đến cùng với một điểm yếu; anh không chắc muốn làm quen với nơi chốn thân mật nhất, có thể sẽ vượt qua một mốc nữa trong mối quan hệ.

Tôi nghĩ rằng phản đối duy nhất chấp nhận được đối với thành kiến của anh hẳn phải là vật chất, là cụ thể, gần như là tầm thường. Tôi nói: "Bố mẹ em đi làm, họ chẳng bao giờ ở nhà, chúng ta sẽ không bị quấy rầy". Tôi đánh trúng vào nỗi sợ bị phát hiện của anh. Anh trả lời đồng ý, anh sẽ đến.

Một ngày hẹn được xác định. Và một giờ hẹn.

Anh bảo tôi đi ra khỏi căn nhà nhỏ trước, anh sẽ đợi vài phút, sẽ khóa cửa, anh đứng hơi thụt lùi như thể anh sắp đặt vậy để tôi không hôn được anh, để không có ôm ấp, và nhất là không có âu yếm.

Suốt thời gian chúng tôi sẽ qua lại với nhau, anh sẽ luôn dè chừng với trù ố.

Và tôi còn nghĩ tới điều này nữa: Sẽ không một lần nào anh mời tôi đến nhà anh. Tôi sẽ không thấy hình dáng trang trại, đồng nho bao quanh, những con bò gặm cỏ. Tôi sẽ không thấy, bên trong nhà, những viên gạch hoa tươi mát, những bức tường tô nhám, những căn phòng tối và thấp, những đồ gỗ dày nặng (tôi đang bịa chuyện, các bạn hiểu chứ? Tôi bịa bởi vì tôi không được nhìn thấy). Tôi sẽ không gặp bố mẹ anh, dù là chỉ từ xa, trao một ánh mắt, bắt một bàn tay, không; tôi đoán rằng, dù thế nào đi nữa, chẳng bao giờ anh nói với họ về tôi ngay cả khi lỡ lời (anh ấy là người không lỡ lời). Tuy nhiên, tôi rất muốn *gặp để xem họ là người như thế nào*. Tôi sẽ không phản bội anh, đương nhiên. Tôi sẽ giả bộ là bạn đồng môn tốt. Tôi có khả năng diễn mọi vai. Một ngày, tự ý tôi, chính tôi sẽ đi về Lagarde, về cái xã ấy, một ngày mà tôi biết anh không có ở đó, tôi sẽ đi lòng vòng để thử xác định đó là ngôi nhà nào, gia đình nào. Tôi có ý định sẽ hỏi một cụ già ngồi trên ghế băng trước nhà thờ, nhưng lại thôi, đột nhiên thấy bối rối vì sự khiêm nhả của mình. Tôi quay đi.

Vào ngày đã hẹn, trước khi Thomas bấm chuông ngoài cửa, tôi ở trong trạng thái căng thẳng tốt độ. Tôi cạo râu đến hai lần, mà gần như tôi chẳng có râu, tôi cắt cả vào mặt, tôi mang một vết thương bên dưới má trái, tôi chườm ít đá phèn nhưng chẳng ăn thua gì, khuôn mặt tôi chắc chắn đã bị biến dạng. Tôi cũng xịt nước hoa, không phải là thói quen, tôi xịt toàn thân, và là nước hoa của bố tôi, có mùi động vật, không phải mùi cây cỏ, xạ

hương là chủ đạo, mùi nồng nặc. Tôi mặc áo quần màu tối, tôi tự nhủ anh thích như vậy. Tôi đã thay mấy bộ trước khi mặc lại bộ đầu tiên. Ôi, tôi đếm từng giờ, từng phút trước khi anh xuất hiện, và tôi đứng canh ở cửa sổ, sau bức màn để không ai nhìn thấy mình.

Tôi tiếc vì không biết hút thuốc, một điều thuốc chắc sẽ làm tôi bình tĩnh hơn, mọi người bảo thuốc lá làm xoa dịu sự bồn chồn.

Khi anh bước vào, anh không nhận ra vẻ bồn chồn của tôi, cũng không nhận ra những cố gắng của tôi, chỉ có căn nhà làm anh quan tâm, anh bước đi dò xét nó như một vùng đất có mình. Anh chẳng nói lên nhận xét nào về kích cỡ, ánh sáng, trang trí, anh chỉ đơn giản nói có nhiều sách quá, anh chưa bao giờ thấy nhiều sách đến thế, anh bảo tôi dẫn vào phòng, anh không muốn trì hoãn. Phải đi qua hai lần cầu thang.

Căn phòng khá rộng, được ngăn đôi bằng một vách tường lưỡng phân chia góc học tập và góc phòng ngủ. Căn phòng nằm ở góc áp mái, cửa sổ nhỏ. Dưới sàn, thảm lót có màu trắng kem, có dính vài vết bẩn, do những dấu bùn đã bám vào giày của tôi, tôi đoán vậy. Trên tường, những tấm poster của Jean-Jacques Goldman. Anh nhìn tôi chăm chăm chau mày, như là đang chế giễu tôi. Anh khẳng định Goldman là dòng nhạc giải trí của bọn con gái. Tự ái, tôi đáp rằng anh đã nhầm, rằng anh nên lắng nghe kỹ lời, chẳng hạn có một bài hát cụ thể nhan đề *Veiller tard*, trong đó nhạc sĩ viết *những lời giấu kín ta không diễn đạt nên, những ánh mắt xoáy sâu ta không hề thấu hiểu, những lời gọi*

hiển nhiên, những ánh mờ đêm muộn, những nỗi tiếc nuối gặm nhấm trôi dạt lúc nửa đêm. Anh nói rằng lời hát chẳng quan trọng gì, rằng chỉ có âm nhạc mới đáng nói, và nội lực toát ra từ âm nhạc ấy. Anh nghe nhạc của nhóm Telephone. Tôi không phản đối rằng lời nhạc của nhóm Telephone mới là quan trọng, vì ngại rằng anh sẽ bảo tôi lên giọng dạy dỗ anh. Và đối với anh, vào khoảnh khắc ấy, tôi chỉ là một cô nàng ồng ẹo hết thuốc chữa.

Nếu tôi biết vào lúc ấy, tôi đã có thể nói anh rằng Duras say mê bài hát Capri, c'est fini. Vả lại, trong cuốn Yann Andrea Steiner, bà viết: Đúng. Rồi một ngày điều đó sẽ đến, một ngày sẽ đến với anh, nỗi nuối tiếc khủng khiếp về điều mà anh gọi là "không thể sống nổi", thế nghĩa là tiếc cho điều anh và tôi đã cùng sống qua trong mùa hè năm 80 đầy mưa và gió ấy. Có đôi lần bên bờ biển. Khi biển hoang vắng, vào lúc chiều buông. Sau khi từng đoàn trẻ con đã đi hết. Trên bãi cát trải dài, bất chợt gió thổi lên khúc Capris c'est fini. Đó là THÀNH PHỐ CỦA TÌNH ĐẦU CHÚNG TA nhưng giờ đây đã kết thúc. ĐÃ KẾT THÚC. Thật là khủng khiếp trong phút chốc. Khủng khiếp. Đến muốn khóc, đến muốn chạy trốn, đến muốn chết bởi lẽ Capri đã quay vòng theo thế giới, vào sự lãng quên tình yêu.

Tôi cũng đã có thể kể cho anh những lời thoại mà Francois Truffaut đã để nhân vật của ông do Fanny Ardant đóng vai trong phim Người Đàn bà cạnh bên nói; tôi cũng vừa xem xong phim này thôi: Em chỉ nghe những bài hát, bởi vì chúng nói sự thật. Những bài hát càng ngây ngô, chúng càng thật. Hơn nữa

chúng không vớ vẩn. Những bài hát nói gì? Chúng nói: "Đừng rời xa em... vắng anh làm đời em vỡ tan...", hoặc "Không có anh, em chỉ là căn nhà hoang vắng... hãy cho em là chiếc bóng của bóng hình anh" hay là "Không có tình yêu, ta chẳng là gì cả..."

Những lời ấy Depardieu trả lời lại như sau: *Này em, Mathilde, anh phải đi ngay bây giờ.*

Tôi đã cảm nhận chính cái mong muốn chuyển qua chuyện khác ấy, sự khinh thường mệt mỏi ấy khi Thomas bình luận về sở thích âm nhạc của tôi. Anh ấy lại như vậy khi anh nhìn thấy những cuốn sách, hàng tá sách xếp thành dãy hoặc thành chồng. Bỗng chốc, anh lại chuyển sang một thể loại ngưỡng mộ. Nhưng là một sự ngưỡng mộ đau khổ. Điều khiến anh thích ở nơi tôi chính là điều khiến tôi khác biệt với anh.

Anh nói rằng anh muốn liếm tôi, rằng không thể chờ hơn được, bọn tôi thề là cái ham muốn ấy chỉ vừa dâng lên, nó đã không hình thành trước đó, nó không phải được vun đắp trong những ngày thiếu vắng tôi, không, nó chực dâng trào, ngay ở đây, nó bộc phát, một giây trước nó chưa hiện hữu. Anh đẩy tôi xuống giường, mở nút quần jean tôi, kéo tụt quần lót tôi, nếu được anh đã có thể xé nó ra, cảnh ấy giống như cảnh trong phim khiêu dâm của đôi nam nữ, người con gái bị xé toang chiếc quần lót, tôi cứ để mặc anh làm, cái đó của tôi to dần trong miệng anh. Thoạt đầu, tôi không dám nhìn anh khi anh đang ngậm liếm tôi, tôi tự nhủ anh sẽ không chịu được khi bị nhìn thấy lúc đang làm chuyện ấy, tôi cũng tự nhủ mọi chuyện phải trọn vẹn như những thèm muốn của riêng anh, theo những ức chế của

anh. Rồi cuối cùng, chậm chậm, tôi nhướm đầu lên, nhắc mình chống lên hai khuỷu tay, và tôi nhìn ngắm anh, sừng sờ vì sự ngẫu nhiên của anh, có lẽ giống như đứa trẻ bị bỏ đói vừa mới được cho thức ăn và chỉ muốn ăn dồn dập. Tôi không biết cái ham muốn cái đó của đàn ông đến từ trong sâu thẳm nào ở trong anh, trái lại, tôi đoán được sự kìm nén, sự kiểm soát mình, đã dẫn đến sự vô vậ như vậy.

Trong khoảng vài tuần, tôi tự hỏi có phải anh chọn tôi chỉ vì tôi sẵn sàng ngay đây, bởi vì tôi là phương tiện lí tưởng để thỏa mãn những ham muốn bị đè nén trong anh, và bởi vì anh không tìm thấy người nào khác giống như tôi. Tôi tự lặp lại: về cơ bản, đối với anh, tôi chỉ là một thằng con trai anh quan hệ, không có gì hơn, chỉ là một thể xác, một bộ phận sinh dục, một chức năng.

Về tình dục mạnh bạo, cần phải nói ngay điều này, trước khi tôi quên mất: Nhiều năm về sau, tôi làm bạn với những diễn viên phim khiêu dâm, thậm chí tôi đã sống chung nhà trong nhiều tháng với một trong số họ, ở California, thánh địa của công nghệ khiêu dâm. Tôi thường đến những trường quay, tôi nhìn thấy họ tập khởi động, giả bộ động tác quyến rũ, túm lấy đối phương, cử động theo nhịp, đứng bất động để chụp một tấm ảnh, rồi lại tiếp tục như không có chuyện gì xảy ra, giả bộ hùng hục, tôi trở nên thân thiết với những chàng trai ấy, họ làm tình để đổi lấy vài trăm đô la. Tôi khám phá rằng một số miệt mài làm công việc đấy để kiếm sống, đối với những người này, đó cũng là một nghề như bao nghề khác, họ xoay xở với những thế

mạnh được ban tặng. Nhiều người khác thì giống như những cỗ máy, họ tập hàng giờ trong các phòng tập thể thao, với mục đích duy nhất đạt được một thân hình hoàn hảo, hay nói chính xác hơn một thân hình tương ứng với chuẩn của ngành thương mại này, họ tiêu thụ chất steroid[©], hai vai lấm tấm đầy những mụn, họ chi trả những buổi nhuộm ngăm da, trên trường quay họ chạy theo sự cạnh tranh. Có những người khác nữa thì ưa thích chuyện tăng số lượng bạn diễn, thích đùa giỡn trước máy quay, thậm chí có người còn yêu luôn bạn diễn, chuyện này làm cho các cảnh diễn có thể trở nên thật hơn. Tất cả đều yêu chiều thân thể của họ. Tất cả đều khẳng định rằng bộ phận sinh dục, đối với họ, là một nhu cầu sống, một thứ gây nghiện. Tất cả hoặc gần như tất cả họ đều là những người đàn ông dễ gây cảm động.

Thomas trút bỏ áo quần, quần áo quần của anh vương vãi trong phòng, đến lượt anh muốn được trần truồng và da thịt cọ xát vào nhau (anh ấy không hề ngần ngại với việc trần truồng, anh dạy tôi bớt sợ sệt với sự trần truồng của mình). Anh vuốt ve tôi, hai bàn tay anh thật tài tình, anh biết mình phải làm gì, anh cắn hai bên hông tôi, ngực tôi. Anh rên rĩ. Tôi nghe thấy tiếng rên rĩ ấy, mà anh đã có thể ghìm giữ lại, nhưng anh đã thốt ra có thể do không tự ý thức được: anh tuyệt đối khiến tôi xúc động. Tôi nghĩ tôi đã biết điều đó: không gì làm tôi xúc động hơn những khoảnh khắc buông thả ấy, sự quên đi bản thân ấy.

Anh nằm sấp và hơi nhắc mông cao để tôi có thể vào trong anh. Tôi nhìn thấy những lông tơ chạy dài đường sống giữa mông. Tôi đưa lưỡi vào, anh lại rên rĩ, anh cũng run rẩy, tôi

nhận ra anh nổi da gà ngay vùng gần hậu môn. Tôi thâm nhập bên trong anh. Trước mặt tôi một tấm poster của Goldman, chung quanh tôi, nội thất trang trí căn phòng một cậu thiếu niên, cậu thiếu niên mà tôi đang rũ bỏ.

Sau đó, anh lại trò chuyện. Tôi thể là giống y như vòi nước tuôn. Sự thật thì anh không nói nhiều. Trong gia đình anh, những bữa ăn thường lặng lẽ, những buổi tối thì ngán ngủ, sự kiệt sức buộc mọi người phải đi ngủ sớm. Ở trường trung học, anh để người khác kể chuyện của họ, tôi đã nhìn thấy được điều đó, anh luôn đứng hơi thụt lùi phía sau, hút một điếu thuốc, chỉ có những người khác là nói chuyện, đôi khi anh còn không cố tỏ vẻ là anh đang lắng nghe họ. Tôi nhớ đó chính là điểm làm tôi thích anh, vẻ bề ngoài khép kín, sự cô độc. Còn với tôi, anh cảm thấy được thoải mái nói. Nhưng cũng có thể anh nói cho chính mình, giống như người ta viết thư bỏ vào chai rồi thả ra biển, hoặc như người ta viết nhật ký hay là giống như cách của người thợ cạo của vua Midas: bởi lẽ thật quá sức nếu giữ hết cho riêng anh.

Anh nói về hai cô *em gái*. Nathalie và Sandrine. Mười sáu tuổi và mười một tuổi.

Anh nói rằng Nathalie nhỏ hơn anh một tuổi rưỡi, rằng như vậy là *hợp lý* khi có đứa con thứ hai rất nhanh sau đứa đầu tiên, nhưng con bé không giống anh tí nào, nó giống bố của anh, nó có đôi mắt màu sáng; một thể lực thừa hưởng được từ bố.

Tôi hỏi: "Còn anh, vậy anh giống mẹ phải không?" Anh nói

mình giống mẹ ở đôi mắt sẫm màu, đúng vậy. Anh nói thêm: "Và điều gì đó xa lạ". Tôi không hiểu câu nói ấy. Tôi không yêu cầu giải thích. Tôi đoán rằng lời giải thích sẽ tự đến.

Nathalie đã nghỉ học phổ thông để học nghiệp vụ thư ký trong một trường nghề nội trú, nó về nhà tối thứ Sáu, rồi phụ giúp những công việc ở trang trại vào cuối tuần. Luôn luôn có việc gì đó để làm.

Anh nói rằng họ không hiểu nhau lắm, con bé và anh, rằng họ không tâm đầu ý hợp; anh thấy nó quá thực tế, quá bộc trực ngoài đời thật, hay lên lớp dạy đời, làm như nó đã lớn tuổi rồi.

Trái lại, anh rất yêu Sandrine, cô em út, ra đời muộn; vì vỡ kế hoạch. Gương mặt anh sáng bừng khi nhắc về con bé. Tuy nhiên, sự ra đời của nó giống như hồi chuông báo thảm họa đối với bố mẹ anh. Bác sĩ đã thông báo kết quả ngay: con bé không bình thường, nó sẽ không bao giờ bình thường. Thời ấy không có siêu âm, người ta đã không nhìn thấy trước. Sự không bình thường ấy gây khiếp sợ. Sandrine sẽ là một đứa trẻ thơ suốt cả đời. Bố anh không biết làm gì với con bé, Nathalie thì không phải lúc nào cũng tử tế, nó nhanh chóng nổi giận với sự chậm chạp, với sự vụng về của con bé. Còn mẹ anh, mẹ không nói gì, nhưng bà cứ ôm mãi một nỗi u buồn nào đó từ khi con bé sinh sau để muộn hiện diện.

Anh là con cả, con trai duy nhất, anh muốn nói rằng điều đó đòi hỏi tính trách nhiệm khác thường.

Còn tôi, tôi là con út. Anh trai tôi rất thành công trong học

tập, anh sắp sửa làm luận án tiến sĩ, sẽ là người bảo vệ xuất sắc luận án về toán học, thậm chí còn nhận được những lời khen ngợi của hội đồng, sẽ chọn theo con đường nghiên cứu, xuất bản những bài báo trên tạp chí quốc tế không dành cho độc giả phổ thông, sẽ đi hội thảo khắp nơi trên thế giới. Bạn hãy tưởng tượng xem thế nào khi được sinh ra sau anh ấy. Sự so sánh thường xuyên và tôi luôn thiệt thòi. Vì vậy, tôi giải thích với Thomas rằng vận mệnh mà anh vẽ ra cho tôi chỉ là một con đường thứ yếu nếu như so sánh với vận mệnh chờ đợi anh trai tôi. Anh thì cam đoan rằng tôi nhầm.

Tôi nói thêm là mình đã suýt có một đứa em trai: mẹ tôi có thai bảy năm sau ngày tôi chào đời, nhưng thai kỳ không kéo dài trọn vẹn; việc sẩy thai xảy ra khá muộn, gần như là vào tháng thứ sáu, mẹ tôi được chữa trị nhưng xanh xao và tuyệt vọng vì sự cố ấy, cho dù bà chẳng bao giờ nói lời nào về chuyện đó (tuyệt đối không nhắc một lời - một người cứng rắn mẫu mực).

Lẽ ra thằng bé sẽ có tên Jerome hoặc Nicolas. Tôi thường xuên xẻo về người em trai mà tôi chưa bao giờ có này.

Thomas nói: "Cậu thấy không, chúng ta thuộc về những thế giới khác nhau. *Những thế giới chẳng liên quan gì đến nhau cả.*"

Tôi quay trở lại nhắc về mẹ anh ấy, bà mới chính là người tôi quan tâm. Lập tức, anh nói tôi rằng bà ấy là người Tây Ban Nha. Bà ấy đến Pháp hai mươi năm trước, cùng với những người anh của bà, người ta đã giúp họ có công việc trong một trang trại, không phải là tị nạn do chế độ Franco trong lịch sử, không quyết

tâm thoát khỏi chế độ độc đảng, thoát khỏi kiểm duyệt, thoát khỏi hệ thống luật khác biệt, chủ nghĩa chuyên chế, không, chỉ là cô gái biết làm việc, bà ấy đã gặp Paul Andrieu, hai mươi lăm tuổi, một dáng vẻ phi thường, rút cuộc những anh trai của bà ra đi, còn bà thì ở lại.

Tôi hỏi: "Chỗ nào ở Tây Ban Nha?" Anh ấy gạt đi câu hỏi của tôi bằng cái xua tay, đoán chắc rằng tôi không thể biết. Vì tôi cố nài nỉ rút cuộc anh cũng cho cái tên. Vilalba. Tôi nói: "Đúng vậy nó ở thành phố Garlice thuộc tỉnh Lugo". Anh ngạc nhiên: "Sao cậu biết?" Tôi nói: "Nó nằm trên đường đi Saint-Jacques-de-Compostelle."

Anh hỏi tôi đã đi đến đó chưa. Tôi đáp chưa, chưa bao giờ, tại sao tôi phải đi đến đó, tôi không phải kiểu người ưa hành hương, nhưng vì tôi đã đọc trong một cuốn sách, và tôi nhớ. Anh chế giễu tôi, anh nói: "Mình chắc chắn cậu là chàng trai như thế, biết nhiều điều qua sách vở." Anh ấy nói thêm, dồn dập: "Nhưng tệ hơn, chính là, nếu người ta hỏi cả hai chúng ta, mình gần như chắc chắn là cậu sẽ thành công hơn mình và trả lời tốt hơn mình."

Khi đã trở thành nhà văn, tôi viết về những nơi mà tôi chưa bao giờ đến, những nơi mà tôi chỉ đơn giản đã đọc tên trên một tấm bản đồ, mà tôi yêu thích âm thanh của cái tên ấy. Chẳng hạn, cuốn *Un instant d'abandon*,[©] câu chuyện diễn ra ở Falmouth, quận Cornouaille, Anh quốc, nơi mà tôi chưa bao giờ đặt chân tới. Nhiều người đọc xong tiểu thuyết đó và tin chắc chắn rằng tôi thuộc nơi ấy *như lòng bàn tay*. Một số người thậm

chỉ còn cho rằng thành phố ấy đúng *chính xác* như tôi đã mô tả, rằng một sự chính xác như thế thật là xúc động. Với những người đọc ấy, thông thường, tôi giải thích rằng sự tả thực còn quan trọng hơn là sự thật, rằng sự đúng chuẩn quan trọng hơn nhiều sự chính xác và nhất là, một nơi chốn không phải là một địa hình mà chính là cái cách người ta kể về nơi ấy, không phải là một bức ảnh chụp mà là một cảm xúc, một ấn tượng. Khi Thomas cho biết mẹ anh ấy xuất thân từ Vilalba, tôi hình dung ngay một cô gái nhỏ nhắn tóc chấm lưng, có đôi mắt đen, vận chiếc đầm nhỏ trắng bằng vải lanh, đứng một mình trên con đường nhỏ lát đá vuông, mặt trời vì nắng nóng, như bị bỏ rơi, rồi thì có nhà thờ vào buổi sáng Chủ nhật, những con chiên ngồi dự lễ, rồi còn có một tòa tháp đáng vẻ vững chãi, ở dưới chân tháp bọn trẻ con vừa chơi trò trốn tìm lúc này, cô gái nhỏ đến chơi cùng bọn họ, và những khách sạn ở ngõ ra của thành phố dành cho những người lữ khách, một thế giới bất động, chán ngắt. Tôi chắc chắn rằng hình ảnh là đúng. Ngay cả nếu nó không đúng, tôi cũng mang hy vọng độc giả *nhìn thấy* được cô bé gái ấy, và làm như vậy thì họ cũng *nhìn thấy* thành phố.

Hồi tôi còn nhỏ, thừa niên thiếu, anh ấy về bên đó, rất nhiều lần, vào mùa hè, trong những kỳ nghỉ ngắn ngày vì không thể đóng cửa trang trại lâu ngày, nhân viên học việc thuê ngắn hạn không thể làm hết mọi chuyện, bọn gia súc cần được chăm sóc thường xuyên, mùa vụ có thể bị mất trắng. Họ đi xe hơi, đầu tiên là chiếc Simca 1100 màu xanh lục, tiếp theo là chiếc Peugeot 305 Break (làm sao tôi nhớ được chuyện đó?), ba đứa con ngồi

ghế sau, những chiếc vali đặt trên nóc xe. Trời nóng không chịu nổi, người bố trải những tấm khăn trên kính để chắn nắng. Cứ mỗi hai tiếng đồng hồ họ dừng lại ở trạm nghỉ chân ven đường cao tốc, những bãi đỗ xe, để ăn bánh mì sandwich, được làm sẵn từ buổi sáng trước khi khởi hành, bọc trong giấy bạc, hoặc để co duỗi chân, để đi tiểu, để đổ đầy xăng. Rồi họ đi tiếp, đài radio được mở lên nhưng hầu hết thời gian không bắt được sóng, hoặc rất tệ, những bài hát phát ra ngắt quãng, không nghe rõ, những chuyện hài thì lại không nghe được đoạn kết, cũng không nghe được tin tức. Đoạn đường đi như thế không bao giờ kết thúc.

Cả gia đình của người mẹ vẫn sống ở Vilalba. Các anh của bà đã kết hôn, họ có con cái, anh ấy có những anh họ, chị họ, tất cả một thế giới bé nhỏ đó sống loanh quanh trong chu vi một cây số, không xa hơn. Những cuộc tái ngộ rất vui vẻ, những sự chia tay buồn bã, họ tiếc vì có quá ít thời gian. Anh ấy nói mình không biết rõ Vilalba lắm, bởi vì có thực ra anh chỉ ở nhà, với những cuộc trò chuyện không dứt, chấm phá thêm tiếng cười và những tiếng than thở, với những bữa ăn trưa, ăn tối cứ kéo dài mãi. Anh nói rằng Tây Ban Nha đối với anh, là những họ hàng trong gia đình anh, cứ nói ngắt lời và cứ ăn và cứ uống và cứ yêu nhau, cho đến lúc nửa đêm.

Tôi nói: "Vì lý do này mà anh đã bảo rằng anh *có gì đó xa lạ?*" Anh đáp: "Ừ, ánh mắt sẫm màu, nước da ngăm." Cái cảm xúc ấy, ai nào biết, hoàn toàn ở đúng vị trí của mình, ở đây, là một kiểu bị mất gốc, như thể người ta có thể coi sự mất gốc như một di sản.

Tôi không hỏi anh có tính yếu đuối như mẹ không. Tuy nhiên, câu hỏi đã chực sẵn ở miệng tôi từ lúc anh ấy nói em gái anh ấy có sự mạnh mẽ như bố anh. Chắc anh sẽ từ chối trả lời câu hỏi này, bởi vì nó quá riêng tư, và nó sẽ buộc anh phải bày tỏ nội tâm hoặc phải thú nhận. Trái lại, tôi chắc rằng anh thừa hưởng sự mảnh dẻ, và khung thân hình thanh tú từ bà ấy, và vẻ uể oải cũng vậy.

Anh nói: "Cái mình không thừa hưởng từ bà là đức tin." Mẹ anh rất sùng đạo, là tín đồ Công giáo, bà đi nhà thờ mỗi tuần và thậm chí có khi bà đi nhiều lần trong tuần, nhất là kể từ khi con bé út chào đời, có phải bà xin một lời giải thích của Chúa không, tại sao Người lại gửi đến bà sự thử thách ấy, làm sao có được dũng khí để đứng vững, để làm người mẹ tốt dù có chuyện gì xảy ra? Bà ấy đeo một mẽ dây tượng Đức Mẹ Đồng Trinh quanh cổ, hẳn nhiên bà còn có tràng hạt mà bà lần trong tay và trong phòng vợ chồng bà, có cây thánh giá gắn trên tường phía trên đầu giường. Bà thậm chí cúi rạp người khi thấy một tấm ảnh đức Jesus, người con của Đức Chúa Cha, trên tường của phòng ăn, ngay bên cạnh tủ com-mốt. Anh nói mình đã lớn lên với tất cả chuyện đó. Tôi hỏi: "Chuyện gì? Ý anh muốn nói sự cuồng đạo?" Anh bắt tôi không được dùng từ này. Anh không tin nhưng anh tôn trọng đức tin của mẹ mình. Anh nói thêm rằng mình giả bộ tin, để bà ấy không thấy bị tổn thương. Chuyện là vậy. Bà ấy cần chắc chắn rằng con trai bà đi con đường đúng.

Bấy lâu tôi tự hỏi liệu sự hiện diện quá nhiều tôn giáo, liệu sự tách biệt cái Xấu như nguyên tắc thần thánh nhồi nhét ngày

qua ngày, liệu thông điệp Kinh Thánh về sự khác biệt đồng hóa bởi tình mẫu tử, liệu sự tán dương những mối quan hệ ổn định trong gia đình không tì vết này đã có thể tác động ảnh hưởng lên đứa con không được nổi loạn đó không. Tôi nghĩ là có.

Anh nói rõ mình đã theo học giáo lý Cơ đốc giáo, đã hoàn thành lễ Ban thánh thể long trọng. Đó là trật tự những điều phải làm.

Tôi khiến anh ngạc nhiên khi nói với anh rằng điều đó là điểm chung giữa hai chúng tôi.

Lúc tôi sáu tuổi. Buổi chiều thứ Tư, tất cả bạn học cùng tuổi tôi đi đến "lớp Giáo lý". Và bọn họ khẳng định với chúng tôi rằng họ đã vui đùa ở đó. Anh trai và tôi bị cấm vào nhà thờ, vì vậy nên không được theo học lớp của cha xứ! Thế nên tôi đã làm một việc vượt rào ngoạn mục vào cái ngày tôi lén lút bố gia nhập vào nhóm học ấy. Theo mạch câu chuyện anh chàng *Don Camillo* và *Peppone* phiên bản vùng Charente, cha xứ ngạc nhiên vì sự hiện diện của tôi, đoán ra gần như đây là chuyện lừa gạt, tôi đã cam đoan với cha rằng mình được bố mẹ cho phép đến đây. Lúc ấy tôi đã có thể nói dối với sự trâng tráo đầy ấn tượng. Vào cuối buổi, cha xứ đi cùng tôi về trường: Bố tôi chạy nhào nhào, bố đã tìm tôi khắp nơi, đã lo sợ. Tuy vậy, bố không hề cảm thấy nhẹ nhõm khi nhìn thấy tôi đang cầm tay người đàn ông của Chúa, hoặc là chỉ một sự nhẹ nhõm rất ngắn ngủi bởi vì tôi đã nhận ra rõ sự tức giận trong ánh mắt bố. Về phần cha xứ có một sự hân hoan nhỏ. Tôi mở lời, giải thích rằng tôi yêu thích khoảnh khắc ấy trong nhà thờ, đứng quanh linh mục, và nói

rằng tôi muốn theo đuổi trải nghiệm ấy. Bố tôi, tỏ ra rộng lượng, trả lời trước sự kinh ngạc của tôi: "Đồng ý". Trong suốt bốn năm, tôi đi học giáo lý thứ Tư hàng tuần, đi lễ sáng Chủ nhật hàng tuần, và sự hào hứng ban đầu nhanh chóng lụi tàn nhường chỗ cho sự chán ngán như một cục hình. Sự rộng lượng của bố tôi trên thực tế là một kiểu ác độc đã buộc tôi phải đi đến cùng, không được vắng buổi nào. Lúc tôi mười tuổi, cuối cùng cũng đến thời điểm làm lễ ban thánh thể long trọng, tôi ghét Chúa, Nhà thờ và những cha xứ. Đáng đời tôi.

Tôi nói với Thomas, bằng giọng đùa cợt: "Anh thấy đó, chúng ta cũng không khác nhau lắm."

Kỷ niệm ấy cũng nhân tiện nhắc tôi về gương mặt của người bố. Tôi nhận ra là anh ít nói về bố mình. Hẳn nhiên, anh đã nói đến vẻ tráng kiện của ông, dáng hình của ông, khó khăn của ông với đứa con sinh muộn. Tôi hình dung ông ấy là một người cảm lạnh giản dị. Và tôi đoán ông ấy chỉ đắm mình vào công việc, vận hành trang trại, làm cho nó vững vàng. Nhưng tôi không biết gì nhiều về mối quan hệ giữa ông ấy và con trai mình. Thomas nói: "Khó mà biết được ông ấy nghĩ gì". Đó là một cách nhã nhặn để nói rằng người bố không nói lời tình cảm, trầm lặng, không cử chỉ trìu mến, ông ấy luôn là người giữ khoảng cách, rằng ông tỏ một vẻ pha lẫn giữa xa cách và kiêu ngạo. Tôi biết rõ thế nào là con trai của một người như thế. Tôi tự hỏi liệu sự lạnh lùng của các ông bố có khiến cho những đứa con trai họ trở nên cực kỳ nhạy cảm.

Thomas và tôi nằm dài trên giường. Đầu tôi gối lên ngực anh.

Tôi không biết làm sao chúng tôi ở trong tư thế này. Tôi đoán là trong lúc trò chuyện chúng tôi đã như thế. Không xa chỗ chúng tôi có một giá gương, mà tôi thường soi mình buổi sáng, sau khi áo quần chỉnh tề, để chải lại tóc mình, và bây giờ đây, tôi có thể ngắm hình ảnh phản chiếu của chúng tôi trong đó. Trong tư thế này tôi bất chợt hiểu tôi đã thay đổi. Già đi, có lẽ vậy. Rằng tôi không còn là cậu bé rụt rè, dễ bị dọa nạt, mà người ta có thể miệt thị, mà là cậu bé hoạt bát, suy tư, sự khác biệt đạo ấy sinh ra từ việc sử dụng cơ thể mình, từ việc khơi gợi ham muốn, từ sự sẻ chia với một người khác, từ sự chinh phục một bản tính cô độc. Vì vậy, đương nhiên, tôi không thể biểu lộ gì, *ra bên ngoài*, điều này là một quy tắc, nhưng tôi nghĩ rằng điều đó biểu hiện trên người tôi, sự đổi thay ấy, rằng nếu người ta để ý một chút, người ta sẽ thấy sự khác biệt; thật rạng ngời.

Mới đây khi tôi sắp xếp lại đồ đạc, nằm trong tủ giấy trong phòng tôi, cần thiết phải sắp xếp lại vì mẹ tôi quyết định, "làm mới lại căn phòng, dẹp bỏ hết mấy thứ cũ kỹ không còn sử dụng nữa", tôi tìm thấy hai bức ảnh, một bức chụp hồi lớp 11, bức kia vào mùa hè năm thi Tú tài. Sự khác biệt gây nhiều cảm xúc: người trai trẻ ấy không còn như trước nữa. Trên bức thứ nhất, cậu ta cằn cỗi, hai vai xuôi xuống, ánh mắt lăm lét. Trên bức thứ hai, cậu ấy mỉm cười, làn da rám nắng. Hẳn nhiên, thời gian cũng có góp phần. Nhưng tôi tin chắc rằng chính tình yêu bí mật giải thích cho sự biến đổi ấy.

Thomas xem giờ trên cái đồng hồ anh đang đeo trên tay. Đó là chiếc Casio điện tử, tôi đã để ý thấy nó ngay từ buổi hẹn đầu

tiên, tôi cũng muốn có một cái. Anh ấy ngồi dậy nhanh, buộc tôi rời khỏi khung ngực êm ái của anh. Anh nói mình phải đi, anh đã muộn rồi, bố anh đang đợi, vì có việc phải làm ở vườn nho. Anh xỏ áo quần vào vội vã. Tôi đáp lại rằng nửa tiếng nữa xe bus mới đến, rằng anh có thể nán lại thêm một chút. Anh không đi xe bus, anh có chiếc Suzuki 125, anh đã đỗ nó hơi xa trên dốc đường. Tôi không nhớ đã bao giờ nhìn thấy anh đội mũ bảo hiểm, anh nói hầu như anh không đội mũ khi chạy xe, anh chưa bao giờ gặp cảnh sát trên những đường quê. Tôi nói: "Ngày nào đó anh sẽ chở em đi một vòng chứ?" Tôi mong đợi một cái nhún vai, một điệu cười khẩy, lời nhắc nhở về nguyên tắc bí mật. Thay vào đó, anh hỏi: "Cậu muốn không?" Tôi nghĩ là có, chắc chắn có, điều gì đó đang thay đổi.

Anh sẽ giữ lời hứa. Vài tuần sau, anh sẽ chở tôi đi. Anh sẽ đón tôi ở cửa ngõ thành phố, hôm ấy anh sẽ mang theo mũ bảo hiểm, tôi không biết liệu đó là để cảnh trọng, để tôn trọng luật pháp hay là để chúng tôi không bị nhận ra, tôi sẽ leo lên phía sau, tôi sẽ bám vào anh, chúng tôi sẽ chạy băng băng trên những đường quê, giữa những cánh rừng, những đồng nho, những đồng yến mạch, mùi xăng sẽ bốc lên, tiếng xe sẽ ầm ĩ, thì thoảng tôi sẽ thấy sợ khi hai bánh nghiêng trên những con đường sỏi, những con đường gỗ ghề, thế nhưng điều quan trọng là được bám chặt vào anh, đi ngoài đường và bám chặt vào anh.

Trong khi chờ đến ngày ấy, anh lủi đi, chạy nhanh xuống cầu thang, chỉ chào tôi trước khi đi hẳn. Khi cánh cửa đóng lại, sự im lặng đè nặng đến nỗi khiến tôi chùn cả hai gối. Mùi hương của

anh làm tôi trấn tĩnh, mùi của nhục dục trộn lẫn mùi thuốc và mùi mồ hôi. Đó là cái còn lại từ anh.

Sau đó thì sao? Sau đó, có những cuộc hẹn bí mật khác, chủ yếu là trong phòng tôi; anh đã bị thuyết phục vì sự thuận tiện. Những cuộc hẹn hò dày hơn, đòi hỏi sự sáng tạo, sự sắp xếp, sự thận trọng, đôi khi chúng tôi có cảm giác rằng chúng tôi hành động như những kẻ đồng lõa. Lúc ấy còn chưa có điện thoại di động, tôi phải gọi về nhà anh ấy, khi tôi nghe thấy giọng người lạ thì thoảng tôi đập máy nhưng thường thì tôi giới thiệu, bằng một tên giả, dù gì thì Thomas có quyền có một người bạn học tên Vincent, ai mà biết được chuyện gì (Vincent, lại một cái tên khác tôi dùng trong những tiểu thuyết của mình sau này). Hoặc là tôi gửi một tin nhắn trong ngăn tủ của anh ấy - mỗi học sinh, vào đầu năm học, đều được phân cho một ngăn tủ riêng - tin nhắn chỉ có ngày, giờ, không kí tên, không dấu hiệu nhận biết; anh trả lời tôi cũng bằng cách y như vậy. Cũng có khi chúng tôi định sẵn cuộc hẹn kế tiếp, trước lúc anh rời khỏi phòng tôi, nhưng hiếm khi như vậy, như thể làm theo cách ấy thì có gì đó tầm thường, khiến câu chuyện chúng tôi trở thành như chuyện ham muốn tình dục. Chúng tôi nghỉ vài giờ học, với lý do bị ốm, anh nói làm như vậy sẽ gây nghi ngờ, những ngày như thế anh ấy bồn chồn.

Tình yêu đã diễn ra như thế.

Tôi kéo dây quần tây của anh xuống. Hình như với tôi không có cử chỉ nào gợi cảm hơn, khiêu khích hơn thế.

Anh cọ xát rồi lại cọ xát lưng anh, rồi lòng bàn tay anh lên bụng tôi, lên hông tôi.

Anh chìa điều thuốc ra cho tôi để tôi hít lấy một hơi. Tôi ho ngay lập tức. Thảm thương.

Tôi liếm nhẹ lên những nốt ruồi trên cơ thể anh. Anh có tới ba mươi hai nốt, tôi đã đếm.

Tôi thay băng cho anh. Anh bị thương do một cành cây đã cắt sâu vào thịt.

Tôi nhìn anh ngủ thiếp đi, khuôn mặt nghiêng về phía trái, rồi anh thức dậy nhanh chóng.

Anh nhét đầu tai nghe máy Walkman của anh vào tai tôi, anh muốn tôi nghe nhạc của Bruce Springsteen.

Hơi loáng choáng, anh nhảy trước mặt tôi, khi nghe tiếng nhạc của bài hát vọng ra. Tôi tưởng mình đang mơ.

Thời gian còn lại chúng tôi hôn nhau, chúng tôi cắn nhau, chúng tôi làm tình với nhau.

Một hôm, tôi đề nghị đi xem phim. Tôi đã chuẩn bị sẵn những lý lẽ: Ở phòng chiếu Club, không có người đến xem, nhất là suốt giữa buổi chiều, và số ít ỏi những người đi xem là người cao tuổi, chúng ta sẽ không dễ bị nhận ra. Tôi thêm một đề nghị nữa, anh sẽ đi vào trước và nếu năm phút sau, khi phần quảng cáo bắt đầu, mà anh không bước ra, nghĩa là con đường thênh thang và tôi có thể vào. Anh hiểu là tôi đã nghĩ hết mọi chuyện. Tôi nói rằng với anh, tôi buộc phải làm vậy. Anh hỏi tôi liệu đó có phải

là một lời trách móc. Tôi đáp không phải, tôi không quên điều anh đã giải thích cho tôi, ngay từ ngày đầu tiên, trong quán cà phê có nhiều gã say rượu.

Tôi bắt đầu khám phá rạp chiếu phim bốn năm về trước, lúc ấy chúng tôi đã chuyển đi khỏi làng, rời căn hộ tầng trên của trường học, xa hàng cây chi đoạ, để chuyển đến Barbezieux: đó là một phát hiện. Tuy vậy, hồi ấy rạp chiếu phim còn đơn sơ: Một ít ghế ngồi, một vài phương tiện, ít suất chiếu, nhưng, đối với cậu bé mới ở nông thôn lên, đứa trẻ bị buộc phải đi ngủ vào lúc tám giờ rưỡi tối, và không thể phí thời gian dù chỉ thêm vài phút ngắn ngủi, mặc cho những lời van nài, những mưu mẹo, những trò hề, đứa trẻ chưa bao giờ xem một bộ phim, đó là một thế giới mới mẻ.

Thoạt đầu, tôi thích không gian tối trong rạp, những ghế ngồi êm ái, trũng sâu xuống, có thể gập lên xuống, có màu dễ nâu, (vào thời ấy, màu dễ nâu không phải là màu xấu xí), màn hình cực lớn, (trong ký ức của tôi nó cực lớn; thực tế bây giờ thì nó không lớn lắm), mùi bắp rang bơ (và mùi của chính tôi, như thể có sự ẩm ướt dai dẳng). Ngay cả đoạn quảng cáo của hãng sản xuất Jean Mineur cũng làm tôi thích thú, tôi cứ chờ hình ảnh cậu bé phóng lao hướng đến một điểm đích, tôi biết nó sẽ lao đi cả dặm, rồi một số điện thoại hiện ra, và bộ phim sẽ có thể bắt đầu. Ở tuổi mười hai, mười ba, tôi không đi xem những phim dành cho lứa tuổi tôi, chẳng hạn những phim hoạt hình Walt Disney, tôi nghĩ tôi chưa bao giờ xem, tôi cũng chẳng bù đắp sự thiếu sót đặc biệt này, cũng không xem phim hành động hay

khoa học viễn tưởng, càng không xem *La Boum* mà tất cả bạn bè vị thành niên đều biết nằm lòng, một cách tự nhiên nó không lôi cuốn tôi, tôi thì chọn xem những phim dành cho *người già*, những phim của Francois Truffaut, của André Téchiné, của Claude Sautet, những phim gây scandal như *L'Homme blessé* của Chéreau, hay *Possession* của Zulawski. Khi tôi thổ lộ với Thomas, anh ấy nói: "Mình không ngạc nhiên".

Đồng thời, anh hỏi thêm: "Bạn đã thực sự xem *L'Homme blessé* rồi ư?" Tôi trả lời anh rằng tôi chưa bao giờ cảm nhận một cú sốc như vậy, tất nhiên không chỉ trên bình diện phim ảnh.

Lần đầu tiên, tôi nhìn thấy quan hệ đồng tính được đưa lên màn ảnh, và hơn nữa được tái hiện một cách trần trụi, trực diện, táo bạo. Tôi kể cho Thomas sự dơ bẩn và khấn trương ở nhà ga, sự uestap nhợt nhạt của nhà vệ sinh công cộng, sự hỗn tạp giữa gái điếm và kẻ ăn xin, gợi nên cảm giác rõ rệt về hơi hám của sự hôi thối và đồ cặn bã. Tôi kể anh nghe những mối quan hệ tình cảm bên lề xã hội, những thể xác tìm kiếm nhau, đè lên nhau, rời khỏi nhau trong bạo lực. Tôi cảm thấy kinh tởm. Anh nói chuyện đó không phải như vậy. Anh đã không nói câu trọn vẹn. Anh đã không nói: Không phải như vậy, *mối quan hệ đồng tính*. Anh đã không thể phát âm ra cụm từ ấy; hơn nữa anh sẽ không phát âm nó một lần nào. Anh nói: "Nó gợi lên một hình ảnh ghê tởm". Tôi ghi nhớ cụm từ: *Hình ảnh ghê tởm*, mà anh dùng thay cho chẳng hạn như: Ý niệm bất hạnh. Một số người đã có lời phê bình như vậy với Chéreau. Tôi phản bác lại rằng anh đã nhầm, rằng trước hết đó là một câu chuyện tình, sự say mê của một

chàng thiếu niên dành cho một người đàn ông, rằng người ta không thể làm gì hơn với cuộc tình ấy. Tôi nói về sự thuần khiết của tình yêu cuồng nhiệt. Anh bảo rằng anh sẽ chẳng bao giờ xem phim ấy.

Vào thời điểm đó, tôi không biết rằng Herrvé Guibert, tác giả kịch bản, sẽ trở thành nhà văn mẫu mực của tôi. Sáu tháng sau nữa, tôi khám phá bộ phim *Les Aventures singulières*. Và những lời thoại đóng đinh trong ký ức tôi: *Nghĩ rằng tôi yêu được anh có thể là một điều ngông cuồng, nhưng tôi vẫn nghĩ đến. Tôi chẳng hy vọng gì từ anh ngoài chuyện được nhìn anh, nghe anh nói, thấy anh mỉm cười, hôn anh. Cái ham muốn này không khu trú ở một điểm, đó là ham muốn tiến gần nhau.* Tôi hiểu ra sách vở có thể nói lên con người tôi giúp tôi. (Và, khi đọc qua, sức mạnh phi thường của những ngôn từ trắng, trung tính, gần gũi với thực tại nhất.) Sáu năm sau nữa, Guibert thông báo rằng ông ấy bị mắc bệnh sida, rằng ông sắp chết. Tôi tự hỏi liệu *L'Homme blessé* là một bộ phim dự báo hay ngược lại, là bộ phim phản ánh những nóng bỏng sau cùng của tình yêu tự do, không rào cản, không lo sợ, không luân lí. Không bao lâu trước cuộc tàn sát của căn bệnh.

Tôi cũng không biết mình sẽ gặp được Patrice Chéreau, sẽ làm việc cùng ông ấy. Ông sẽ chuyển thể một trong những tiểu thuyết của tôi. Một câu chuyện về tình bạn, về khoảnh khắc hấp hối, về thể xác kiệt quệ trong giờ phút sinh tử. Như một chu kỳ khép lại hai mươi năm sau.

Khi mùa đông năm 1984 ấy kết thúc, bộ phim mà tôi khao

khát muốn xem là *Rusty James* của Coppola, được báo hiệu như phần nối tiếp của phim *The Outsiders*, phát hành vài tháng trước đó. Tôi rất thích câu chuyện kể về thời tuổi trẻ ấy, sự trống trải, sức mạnh của những mối quan hệ trong thời niên thiếu, sự giải phóng, trong đó nổi lên những gương mặt làm nên điện ảnh thập niên tám mươi: Tom Cruise, Patrick Swayze, Matt Dillon, Rob Lowe. Tôi rất thích những chàng trai hư tóc vuốt keo ấy, họ không là ai khác mà chính là những chàng trai trẻ của những anh hùng trong phim *La Fureur de vivre*. Nhưng tôi hoàn toàn đặc biệt cuồng mê C. Thomas Howell, người đóng vai Pony Boy. Tôi còn nhớ chính xác đến ngạc nhiên cảm giác thế xác của tình yêu sét đánh mà tôi có lúc ấy. Phải mất vài tuần tôi mới trút bỏ đi cái sự xáo trộn ấy, để chấp nhận rằng đó hoàn toàn là một ảo tưởng. Hơn nữa tôi nhận ra, từ sau chuyện đó, Thomas giống anh ta (tôi tự hỏi có phải sự vô thức của tôi đang nói không, tôi xua đuổi ngay ý nghĩ ấy). Khi tôi bảo anh ấy rằng *Rusty James* là một phim đen trắng, anh ấy nói: "Chúng ta không thể đi xem cái thể loại đó, chúng ta có ở thời bố mẹ mình đâu."

Thay vào đó, chúng tôi mua vé xem *Scarface* của Brian de Palma. Tuy vậy tôi đã thấy giới phê bình chê phim này kinh khủng: Người ta chỉ trích tính bạo lực vô tội vạ, ngôn ngữ thì thô thiển không thích đáng, tính thẩm mỹ phô trương. Đương nhiên là Thomas nói đúng, bộ phim là một kiệt tác, có lẽ trước tiên, nó là câu chuyện ngụ ngôn tàn nhẫn về đồng tiền làm tha hóa. Lúc xuất hiện đoạn giới thiệu quảng cáo trên màn hình, anh nói: "Cảnh người thợ xẻ tuyệt thật, nhỉ?" Tôi nhìn anh và trả

lời, bằng vẻ mỉa mai: "Suýt chút em ôm anh khi đến cảnh đó". Anh đáp lại bằng nụ cười mỉm. Tôi nhận nụ cười ấy như một món quà. Không có nhiều dịp anh cười với tôi. Anh không phải kiểu người hay cười.

Anh ấy cũng bảo nhớ đến một câu trả lời. Tôi hỏi: "Câu nào?" Anh đáp: *"Tôi có đôi tay làm ra vàng, nhưng chúng lại nằm trong bùn."*

Không lâu sau khoảng thời gian ấy, chúng tôi lại gặp nhau, anh ấy và tôi, ở cùng một chỗ, có nhiều người bao quanh. Nhưng lần ấy chúng tôi không chú ý. Và sự tình cờ ấy thật hoàn toàn đặc biệt.

Tôi được mời dự một buổi tiệc sinh nhật. Tôi đã do dự trước khi đến tham gia. Tôi không thích tổ chức tiệc tùng, cũng không thích tụ họp (về điểm này tôi chẳng hề thay đổi). Cuối tuần trước đó, tôi đã có chuyện cãi nhau chỉ bởi vì khinh thường những cuộc tụ họp lề lạc.

Hôm ấy là tiệc cưới. Cô dâu là một người chị họ của tôi. Đầu tiên phải đến nhà thờ, lắng nghe những lời ru ngủ của cha xứ rao giảng, đứng chụp ảnh trên bậc cấp, viết những lời chia sẻ hạnh phúc ngọt ngào trên tờ bì bóng loáng của bầu đoàn gia đình bất tận ấy. Tiếp theo đi uống thứ rượu nho dở ẹt trong một phòng đa chức năng không được ấm áp cho mấy. Những chiếc ly bằng nhựa trắng, đậu phộng mua với số lượng lớn. Tất cả những thứ đó cho thấy sự tằn tiện chi li từng cắc, không phải là vì nghèo túng mà là do quá tầm thường, đó chính là điều khó tha

thứ hơn rất nhiều. Sau đó cả bảy người bắt đầu di chuyển để đi đến một quán rượu mơ hồ nào đó ở thị trấn hẻo lánh nơi bố tôi dạy học ngày xưa. Tôi còn nhớ những tiếng cười thô thiển, những cuộc chuyện trò hú huýt, những chiếc trán nhể nhại mồ hôi, những chiếc áo dính rượu nho của các bác tôi, tất cả sự hân hoan trụy lạc, sự chen chúc của những da thịt đỏ bừng, những cái bụng no tròn, tôi còn nhớ những trò chơi khiến tôi xấu hổ khi nhớ lại sau này, những người phụ nữ bị bịt mắt phải nhận ra ai là chồng mình bằng cách sờ mó bắp chân của năm người đàn ông đã được chọn sẵn hoặc phải đẩy một quả táo đặt trên sàn bằng một trái chuối nối một đầu vào sợi dây cột ngang hông, quả chuối lủng lẳng giữa hai ống chân. Tôi vẫn còn nhớ sự dung tục kinh khủng ấy, của giống người phát âm chữ R rung lưỡi, và tất cả chuyện đó làm tôi ghê tởm. Trong bàn tiệc, bên cạnh tôi, một trong những em họ của tôi, chỉ mới mười bốn tuổi, kể lại cho một người bạn học dậy thì sớm những thành tích tình dục mà tôi đoán chỉ là tưởng tượng, và cứ thúc tay tôi muốn được nghe những kiểu cách cụ thể chinh phục tình ái của tôi (quả thật tôi do dự muốn nói với cậu ta: tao liếm mút đấy, mày muốn biết gì nữa không?). Đàng xa hơn, những ca sĩ ngày Chủ nhật ăn vận như thợ sửa xe hơi chuếch choáng hơi men hoặc giống nhân viên thương mại, xịt keo tóc hơi bóng quá, hát rống lên những bài tình ca cũ hoặc rên rỉ dở tệ những bài nhạc cổ điển mà người nghe khó lòng nhận biết. Khi chuông điểm mười một giờ, những người trung niên độ tuổi bốn mươi say khướt bắt đầu lắc lư theo âm điệu của bài *Vũ điệu gà* trong khi đó những bà góa không biết tuổi ngắm nhìn bọn họ nở những nụ cười khoái

chí. Tôi chỉ có một ước muốn: trốn đi, và chính xác đó là điều tôi sẽ làm. Tôi đi tìm bố, nói bằng một giọng có lẽ khiến bố ấn tượng rất mạnh bởi vì bố làm ngay theo yêu cầu của tôi mà chẳng hề tranh luận, không cần bàn cãi, bố vốn là người không mấy ưa những tai tiếng, tôi đã van xin bố chở tôi về nhà. Trên đường về, tôi thề với lòng không bao giờ có mặt trong những tình huống như vậy nữa.

Một buổi tiệc sinh nhật giữa những người trẻ hẳn nhiên không giống bữa tiệc cưới nhưng cũng dễ dàng bị biến thành dung tục hoặc tẻ nhạt, vì tuổi tác không hẳn làm thay đổi gì lớn trong chuyện này. Tôi biết khi viết ra điều này, có lẽ tôi đã tạo ấn tượng mình là chàng trai cao ngạo và hơi quá nhạy cảm (và hẳn nhiên tôi đúng là như vậy, một phần nào đó). Khi nhìn lại sự việc, tôi nghĩ đó đơn giản là nỗi sợ kinh hãi với đám đông, với sự di chuyển của đám đông, với khả năng có thể biến thành đám đông hung hăng đẩy tôi đến sự thù ghét.

Buổi tối hôm ấy chủ yếu tụ họp nhiều học sinh của trường trung học, tôi nhận ra nhiều khuôn mặt. Cô nàng nổi tiếng và duyên dáng mà tôi đã nhiều lần trò chuyện vì cô ta là bạn của Nadine mở tiệc mừng sinh nhật lần thứ mười tám của mình (độ tuổi người ta trở nên *trưởng thành*, thế nghĩa là người ta được kính trọng, trở thành quan trọng, thậm chí trung tâm, nghĩa là cột mốc từ đó người ta chính thức trở thành người lớn, trong khi trước đây, người ta bị xem là vô nghĩa, không có vai trò công dân; tôi thường lấy làm buồn cười vì những ranh giới giả tạo này). Chính Nadine đã nài nỉ tôi đi cùng cô ấy, cô không ngừng

chỉ trích rằng tôi không bất thiệp, rằng cuộc đời không nằm trong những trang sách, rằng nhẹ nhàng, vô lo, say sưa không phải là cái gì lỗi mǎng. Chính cô ấy đã nhìn đúng: Tôi lẽ ra nên nghe lời cô sớm hơn, nếu thế thì có thể đã không để tuổi trẻ của mình vụt qua.

Khung cảnh khá rõ ràng: Một ngôi nhà mới xây nằm trên đường đi về Cognac, một phòng ăn rộng lớn, ở đó để nhiều đồ gỗ, nền lát gạch hoa màu be, những dây trang trí mắc trên những cánh cửa sổ và đèn chùm, các loại đèn hoạt chiếu hắt ánh sáng khắp nơi, ngoài ra một không khí êm dịu, ánh sáng thấp lên trong khu vườn kế bên ở sân sau càng tô thêm sắc xanh của thảm cỏ, những chàng trai và những cô gái, khoảng hơn ba mươi người, những mái tóc vàng nhẹ óng ả khắp đây đó, có những người vận áo thun chui đầu cùng quần jean để lộ tất chân trắng, có những người mặc áo vest có độn vai đi kèm quần bó, những màu sắc sắc sỡ chen lẫn với hình bóng cổ xưa. Âm nhạc nền rất hài hòa: mọi người nhún nhảy trên nền nhạc *Wake Me up Before You Go-Go* của nhóm Wham hoặc *Footloose* của Kenny Loggins, mọi người thuộc lòng lời bài hát *Toute premiere fois* của Jeanne Mas, mọi người dìu nhau trên nền nhạc *Time After Time* của Cindy Lauper. Và rồi, vang lên một điệu sáo muộn không ai mong đợi nhưng cũng được mọi người tán thành khi có ai đó mở bài *99 Luftballons* của Nena.

Chính trên nền những nốt nhạc ử rữ của bài hát ấy Thomas xuất hiện trước mặt tôi. Đúng vậy, bất chợt, anh đứng đó, ngay giữa gian phòng, tôi đã không nhìn thấy anh đến, kể từ giây

phút đó anh chiếm trọn cả không gian, hoặc anh thu hết về phía anh, mang hết tất cả vào trong con người anh; tôi thể giống như người ta tắt hết ánh sáng chiếu lên những người khác, hay ít nhất người ta đẩy bọn họ vào trong vùng tối. (Tôi tin vẫn còn nhớ một đoạn trích của James Dean trong phim *La Fureur de vivre*, những người trẻ tụ tập trong một căn phòng, họ khỏe mạnh, quyến rũ, khuôn mặt họ xếp thẳng hàng như trong một bức tranh của Greco, và rồi Jimmy bước vào phòng, vào ngay giữa khung hình máy quay, hẳn không cao như những người khác, hơi cồng, hơi lé mắt, hẳn ta có nụ cười ma mãnh, vậy mà mọi người chỉ nhìn thấy hẳn, những người khác không tồn tại nữa, có thể tôi đã thêm thắt vào cảnh tượng ấy, đã tô vẽ nó lên nhưng tôi tin đúng là như thế, tôi tin rằng người ta có thể làm lu mờ số nhân loại còn lại chỉ bằng sự hiện diện duy nhất của mình, rằng sự hiện diện ấy khiến ta nghẹt thở.)

Phản ứng đầu tiên là ngạc nhiên, thậm chí là hơn thế nữa: sững sờ. Tôi không nghĩ đó là anh. Tôi không biết anh được mời (thật ra thì tại sao phải nói cho tôi biết? Và ai mời?). Khi tôi gặp anh ngày hôm trước, anh đã không nhắc đến tiệc sinh nhật này (thế nhưng, rốt cuộc thì anh không có bốn phận gì với tôi, quan hệ của chúng tôi dựa trên nguyên tắc đó, trút bỏ mọi nghĩa vụ). Bản thân tôi, tôi cũng chẳng nói gì với anh. Nếu chúng tôi biết về tiệc sinh nhật, đương nhiên, ít nhất một trong hai người chúng tôi sẽ không đến dự. Còn có một sự thật khác, tôi không nghĩ rằng anh sẽ có mặt trong những dịp như dịp này. Anh ấy thích một mình đến vậy, dị ứng như vậy với những cuộc tụ họp

thanh thiếu niên, không mấy thoải mái ở trong một khung cảnh thế này. Giống như một sự khiếm nhã. Điều gì đó không tương xứng.

Anh ấy vẫn chưa nhìn thấy tôi. Anh vẫn còn như một hình ảnh chưa hiện rõ, thậm chí còn chưa được ai nhìn thấy, anh đứng đó với sự tinh khôi, dáng vẻ thông dong. Anh rút một điều thuốc, nhìn xung quanh, và rồi nhanh chóng có một người bạn của anh mà tôi đã gặp, người học chung lớp 12 với anh, đến gần anh, cậu ta bắt tay anh một cách qua loa, giống như người ta bắt tay những người thân, những người mà ta không cần biểu lộ điều gì. Trong chốc lát, tôi suy nghĩ về cái thế giới mà tôi không thuộc về, những tình thân ái mà thế giới đã tạo nên và tôi không có vị trí trong đó, những ngày bình thường diễn ra trên thế giới mà tôi không có mặt. Người bạn đó là hiện thân của tất cả thế giới ấy. Cái bắt tay tượng trưng tất cả thế giới ấy. Còn tôi, tôi đi theo thế giới vô hình, trong đường hầm, kỳ lạ. Thông thường sự khác biệt này làm tôi hạnh phúc. Tối hôm ấy, nó khiến tôi đau khổ một cách khờ khạo. Bởi vì, cho dù đã có sự thân mật choáng ngợp giữa hai chúng tôi, đôi khi, có cả sự thân thiết không thể vượt lên được, thế nhưng còn lại là không biết rõ nhau, là xa cách tuyệt đối: Sự đa nhân cách ấy có thể xuất phát từ lý trí của những người cân bằng nhất. Tôi không phải là người cân bằng nhất.

Còn có sự bức tức vì không thể xuất hiện *cùng nhau*. Sự bức tức càng nghiêm trọng hơn khi gặp phải tình huống - chưa từng xảy ra - gặp nhau ở một nơi tiệc tùng mà phải cư xử với nhau

như những người xa lạ. Bực tức vì không thể biểu lộ niềm hạnh phúc của mình. Cái từ cùng nhau ấy quả là đáng thương, đúng không? Những người khác, họ được quyền cùng nhau, họ thực hiện quyền đó, họ không loại bỏ nó. Nó làm họ hạnh phúc, nó làm họ càng hãnh diện hơn. Còn chúng tôi, chúng tôi nhẫn nhịn, kìm nén, trong sự kiểm soát của chính mình.

Còn có vết thương lòng vì không được phép nói gì, vì phải câm lặng hoàn toàn, và câu hỏi này giống như một cú sục chân xuống hố sâu: Nếu không nói ra làm sao chúng tỏ nó tồn tại? Một ngày nào đó, khi câu chuyện kết thúc, vì rằng chuyện rồi sẽ kết thúc, không ai có thể làm chứng rằng câu chuyện đã từng xảy ra. Một trong hai kẻ trong cuộc (là anh) sẽ có thể dám phủ nhận nó, nếu như anh muốn thế, dám phản đối vì người kia có thể bịa câu chuyện tầm phào đến vậy. Còn người kia (là tôi) sẽ chỉ có lời nói của mình, lời nói không trọng lượng. Nhưng lời nói ấy sẽ không được nói ra. Không, tôi chưa từng nói ra. Duy chỉ có vào ngày hôm nay. Trong cuốn sách này. Đây là lần đầu tiên.

Chúng tôi cùng ở chỗ đó, đột nhiên, một cô nàng lao đến ôm choàng qua cổ anh. Cô ta nhảy xô ra như một bóng ma, cô ta đến cọ sát vào hào quang anh ấy. Cô lao đến thật nhanh, thật mạnh mẽ, và cũng thật tự nhiên. Sự tự nhiên ấy là một tổn thương đối với tôi bởi lẽ hành động không chỉ là bốc đồng, nó diễn ra tự nhiên. Thomas đương nhiên có hơi bất ngờ, lúng túng, nhưng vẫn để mặc cô ta, chấp nhận sự thân thiết, cái ôm ghì. Anh ôm hôn đáp trả. Lẽ ra tôi có thể chỉ xem đó là cách thể hiện tình bạn của phụ nữ được bày tỏ hơi quá lộ nhưng lòng ghen tuông xâm

chiếm lấy tôi, tràn ngập trong tôi, khiến tôi nhìn cảnh tượng ấy bằng con mắt khác.

Hờn ghen không phải là thứ cảm xúc xa lạ đối với tôi, tuy vậy cảm xúc ấy khác xa bản chất của tôi. Tôi không có tính chiếm hữu, bởi tôi không cho rằng người ta được có đặc quyền trên những người khác, tôi không thấy dễ chịu ngay cả với khái niệm sở hữu. Tôi tôn trọng ở mức độ cao nhất sự tự do của mỗi người (chắc hẳn bởi vì tôi không thể chịu được nếu người ta xâm phạm tự do của tôi). Có vẻ như tôi có khả năng phân định, và thậm chí có khả năng tách biệt. Dù sao thì đó là những phẩm chất người ta đã gán cho tôi, ngay từ độ tuổi ấy. Nhìn chung, tôi không hành xử theo kiểu ghen ghét. Tôi khinh bỉ sự hung hăng dị hợm của mấy bà lòng dạ tị hiềm. Thế nhưng tất cả những nguyên tắc đẹp đẽ của tôi tiêu tan chỉ trong một tích tắc, trong tích tắc cô gái trẻ nhảy đến ôm choàng cổ Thomas.

Bởi lẽ cảnh tượng đó chứng tỏ ngoài tôi ra, anh còn có một cuộc sống khác. Và nó kéo tôi vào trạng thái trống vắng, không tồn tại, một cách tàn nhẫn nhất.

Bởi lẽ nó phơi bày ra những điều anh che giấu tôi thường ngày.

Bởi lẽ nó giải thích rõ sức quyến rũ của anh chàng u uẩn và hàng tá mưu đồ đã diễn ra để đến gần được anh ta.

Bởi lẽ nó cho phép anh chàng mất phương hướng, đang phân vân, có một lựa chọn thay thế.

Trên thực tế, tôi không chấp nhận ý nghĩ rằng người ta sẽ

cướp anh ấy của tôi. Rằng tôi có thể sẽ mất anh. Tôi - thằng khờ tội nghiệp - đã biết thế nào là tình yêu bị tổn thương.

(Và khi người ta đã bị tổn thương một lần, người ta sợ làm lại từ đầu, về sau, người ta sợ đau khổ, người ta tránh tổn thương để không đau khổ; trong suốt nhiều năm, cái nguyên tắc này là phương châm tự vệ của tôi. Chừng ấy năm mất mát.)

Ngay sau cái ôm ghì ấy, Thomas xoay người về hướng tôi (phải hiểu rằng ở đây không hề có mối liên hệ nguyên nhân hệ quả nào, không hề có biểu hiện nào của vô thức, chỉ là một động tác ngẫu nhiên, chuyển động xoay người đã diễn ra chậm rãi) và cuối cùng tôi đã hiện ra trước mắt anh. Chưa bao giờ thấy một sự đờ người đến như vậy. Đúng thế, chính xác là đờ người, làm như có tia chớp đã đâm xuyên qua người anh.

Thoạt tiên bởi tại sự hiện diện của tôi. Tiếp theo, tôi đoán là vì cái hình ảnh của anh mà tôi đang chứng kiến ngay khoảnh khắc ấy, hình ảnh một anh chàng tán tỉnh phụ nữ, với cánh tay đang ôm nhẹ bờ hông của người con gái kia. Khó có thể làm điều gì tệ hơn thế. Anh trắng nhợt như một cái xác, cũng đờ người như một cái xác. Cô nàng kia chẳng nhìn thấy gì, cô ta vẫn tiếp tục ồm ồm, tiếp tục nói, tiếp tục hét vào tai anh bởi vì nhạc quá ồn và chắc là để làm nổi bật hơn sự gần gũi của họ, anh không còn nghe thấy tiếng cô ta nữa nhưng cô cũng chẳng hề biết gì. Chỉ có người bạn đứng kế bên tỏ ra tò mò vì sự biến đổi trên sắc mặt, thay đổi trong bộ dạng. Nhưng thoạt nhiên, hẳn ta cũng không hiểu ra chuyện gì vì hẳn đã không nhìn về phía tôi, hẳn không hiểu được tôi chính là thủ phạm gây nên sự biến đổi ấy.

Vậy còn tôi, tôi giống thứ gì đây? Hả? Tôi không được tỏa sáng hơn, không được kiên cường hơn. Sự chao đảo chắc đã làm thay đổi sắc diện của tôi, phủ lên một sự hờn ghen pha lẫn với u buồn trên biểu cảm của gương mặt tôi. Nadine quay trở lại cạnh tôi mang theo những ly rượu pân trên tay, cô ấy nhìn thấy mọi chuyện, cô ấy biết tôi quá rõ. Nhiều năm sau, cô thú thật rằng cô đã hiểu chuyện của buổi tối hôm ấy. Nhìn bộ dạng tan nát của tôi, cô đã hiểu tình yêu dành cho anh chàng có đôi mắt sẫm màu. Đã hiểu tình cảm của tôi dành cho đàn ông. Cô ấy đã nhìn thấy chuyện phơi bày. Hay đúng hơn đã có sự xác thực. Như thế cô ấy *đã biết* trước thời khắc ấy nhưng sự biết chưa chạm đến ý thức của cô và chỉ chạm đến, ngay chỗ đó, trong ánh sáng dịu nhẹ của một buổi tiệc sinh nhật, trong một chớp mắt. Tại thời điểm này, cô ấy không nói gì. Cô đưa cho tôi chiếc ly nhựa. Mãi một lúc tôi mới đưa tay cầm lấy nó.

Tôi uống rất nhiều rượu, nhiều quá mức cho phép. Tôi tu ừng ực những ly rượu pân. Tôi đều đặn đi lấy thêm rượu trong cái thố lớn, trong đó nổi lênh bênh những miếng trái cây có sắc đỏ.

Tôi trò chuyện với những người không quen, hỏi họ hàng tá câu hỏi, vờ như quan tâm tới họ, và có thể là tôi có quan tâm đến họ thật. Đó là một cách giống như bất kỳ cách nào khác để thôi nghĩ về T. Ngày hôm sau, thậm chí một số người sẽ bảo rằng tôi là đứa dễ gần, rằng *tôi tốt hơn nhiều so với tiếng tăm về tôi bấy lâu*.

Tôi cũng ra nhảy. Thế nhưng, tôi không biết nhảy. Hở thẹn vì cơ thể. Vì sự yếu ớt của thân thể mình. Vậy thì sao, người ta vẫn

nhảy trên ngọn núi lửa đầy thôi. Với lại sự nực cười không thể giết chết tôi được.

Tôi đi ra phía vườn, tôi bước giẫm lên cỏ, có những tên đang đứng hút thuốc trong một xó, tôi xin họ cho hít một hơi, bọn họ cười nhạo sự chuẩn choáng của tôi nhưng cũng đưa cho tôi, tôi vừa hút đã sặc ngay. Quả nhiên, tôi chẳng tài cán gì.

Tôi hỏi đường đến nhà vệ sinh, tôi chạy bổ vào đó, tôi nôn, tôi đã ngồi rất lâu đầu cúi xuống hố nôn. Người ta nện thành thành bên ngoài cửa.

Tôi quay trở lại sàn, tôi tiếp tục nhảy, quên đi thân thể mình, quên đi sự hổ thẹn.

T và tôi, chúng tôi tránh mặt nhau.

Tôi tự nhủ: về cơ bản có gì mới đâu? Không phải chúng tôi rõ ràng đã dành hầu hết thời gian để tránh mặt nhau sao? Và để thiếu vắng nhau sao? (Tôi mỉm cười vì cái nghĩa kép của động từ này - một nụ cười vô duyên, thậm chí là thảm hại.)

Vào khoảng hơn một giờ sáng, cái ham muốn được ôm hôn anh ấy thoáng qua trong tôi. Nồng độ rượu cao quá mức đã giải tỏa tôi khỏi mọi ức chế.

Tất cả mọi ức chế chỉ trừ điều đó.

Ngay cả trong lúc buông thả, trong sự hòa tan bản thân, tôi vẫn nghe lời anh. Tôi bị cái viễn cảnh rủi ro mà tôi có thể tạo nên ngăn cản. Một rủi ro chết người.

Tôi quyết định rời khỏi bữa tiệc.

Tôi nhớ đã đi bộ rất lâu, sau đó, trong trời lạnh, dọc theo đường tỉnh lộ để trở về nhà mình, tôi đã nhìn thấy những đường sáng mờ của ánh đèn nhợt nhạt báo hiệu ngõ vào thành phố, và nhớ đã bị trật chân ở một rãnh nhỏ trên mặt đường hư hỏng, đã nghe thấy tiếng chó ăng ăng, đã đánh thức bố mẹ tôi dậy khi bước lên cầu thang (lúc đó, đèn điện trong phòng họ bật sáng lên, họ chắc là đã nhìn đồng hồ xem giờ, rồi họ thì thào gì đó với nhau), tôi đã lăn đùng xuống giường mà chẳng thay nổi quần áo, tôi đã có thời gian suy nghĩ trong suốt đoạn đường trở về rằng những chuyện thể xác lại quan trọng hơn chuyện tình yêu mà đôi khi người ta không được lựa chọn.

Khi tôi gặp lại T hai ngày sau, tôi thầm hứa sẽ không nhắc đến buổi tối hôm ấy, đêm đổ vỡ ấy. Chính anh ấy cũng không nói lời nào về chuyện đó. Rồi yêu đương lại diễn ra. Hình như tôi thấy anh có chút âu yếm hơn mọi khi trong chuyện ấy. Tuy vậy, mỗi khi hai cơ thể nằm duỗi bên cạnh nhau, những ánh mắt nhìn lên trần nhà, thì từ ngữ lại bật ra, những từ đáng lẽ không nên nói. Những từ ngữ gây nên trận cãi vã đầu tiên của chúng tôi. Cơn hờn ghen của tôi bộc phát. Thời thơ ấu của tôi. Lời giải thích vụng về, cứ tuôn trào. T cứ để mặc tôi nói. Cuối cùng, anh bảo: "Như vậy đó, chẳng có gì phải tranh luận (tôi nghĩ anh thậm chí đã dùng từ: thương lượng). Nếu cậu muốn thì chúng ta chấm dứt. Nếu cậu không chịu được nữa. Ngay ở đây, vào lúc này, ngay lập tức."

Tôi đáp: "Không, chúng ta không chấm dứt."

Nỗi khiếp sợ để mất anh ấy đã mạnh mẽ hơn mọi tình cảm

khác. Một sự quy lụy.

Những cuộc hẹn hò lén lút trở lại bình thường. Những ái ân thể xác. Tình yêu trong căn phòng nhỏ. Những điều đó chỉ thuộc về chúng tôi. Những điều đó, không thổ lộ được.

Có một lần, một lần duy nhất, chúng tôi đối mặt với tình huống không lường trước. Mẹ tôi trở về nhà không báo trước. Mẹ bị ốm, mẹ xin phép rời văn phòng sớm hơn, ông chủ của mẹ đồng ý, mẹ xỏ chìa vào ổ khóa cửa chính, chúng tôi không thể nghe tiếng từ tầng ba, mẹ đi vào nhà, đặt đồ đạc xuống, đặt giỏ xách xuống, mẹ nghĩ chỉ có mình mẹ, con trai hay chồng bà không có mặt ở nhà, chính mẹ đã nghe thấy chúng tôi, chính mẹ bất ngờ nghe tiếng trò chuyện của chúng tôi vọng ra từ trong phòng, mẹ gọi tên tôi để xác định với vẻ hơi lo lắng nhưng không có tiếng trả lời, chúng tôi vừa mới ôm ấp nhau xong, đang nằm thờ thẫn sau khi đã quấn riết nhau, đang nói mấy câu phiếm qua lại chẳng có đầu đuôi, vì tôi không trả lời mẹ bước lên các bậc cầu thang, nỗi lo lắng của mẹ càng nhiều hơn, có tiếng kêu ken két dưới chân mẹ, tiếng ken két ấy thì chúng tôi nghe thấy, nó khiến chúng tôi hốt hoảng, nó cũng khiến chúng tôi chết lặng, phải làm sao đây? Nhảy ra khỏi giường và gây nên sự náo động, sẽ khiến mẹ bước lên nhanh hơn, sẽ khiến mẹ tin chắc có tình huống bất thường, hay là nằm im để bị phát hiện trong tư thế này, nằm dài trần truồng? Mẹ lại kêu tên lần nữa, tôi hiểu là mẹ tôi đang đi lên rất gần, mẹ sẽ bước vào trong chốc lát, đứng ở phía đối diện cánh cửa phòng, cách một mét, và sẽ nhìn thấy thế giới của mẹ bị sụp đổ, tôi hiểu rằng mẹ sắp đẩy

cửa vào, rằng từ phút ấy không né tránh được (nhưng tại sao mẹ không sợ nhỉ? Tại sao mẹ không chạy đi nhỉ?)

Tôi đáp: "Dạ, con ở trong này, con đang học," mẹ nói: "Nhưng con không ở một mình, mẹ nghe tiếng nói chuyện," tôi đáp: "Con đang ngồi với bạn, bạn có một môn bị thiếu bài, bạn đến để chuẩn bị một bài thuyết trình," mẹ trả lời: "Vậ à, vậy mẹ không làm phiền các con," và mẹ đã không dám đẩy cánh cửa, mẹ đã không dám, rốt cuộc chúng tôi được giải cứu nhờ vào khả năng bịa ra những lời dối trá đáng tin của tôi, mẹ nói: nếu bọn con muốn ăn nhẹ mẹ sẽ chuẩn bị cho (mẹ vẫn còn chuẩn bị "bữa ăn nhẹ" cho thằng con trai mười bảy tuổi cơ), tôi đáp: "Không cần đâu ạ, mẹ chu đáo quá," tôi hỏi thêm: "Mẹ có ổn không? Sao mẹ về sớm thế?" (và Thomas mắng tôi bằng cái giọng the thé trong cổ họng: "Sao cậu còn hỏi cớ? Mẹ cậu đã quay đi rồi!") Tôi nói: "Làm vậy để chứng tỏ tôi không làm gì đáng bị trách, không có 'tội lỗi'", tôi biết nên phải bao biện những dối trá), mẹ nói mẹ lạnh run, đau đầu, mẹ vẫn đứng nói bên ngoài cửa, nói: "Mẹ phải đi mặc thêm áo đây," rồi mẹ đi xuống cầu thang. Lúc sau, khi chúng tôi xuống nhà bếp, Thomas và tôi, tất nhiên giống như những bạn trung học, tóc tai gọn gàng, gột rửa hết tội lỗi của chúng tôi, không thể bị nghi ngờ, mẹ nhìn bọn tôi không chút ác ý, trong vẻ nhân từ. Thomas đi về phía mẹ để bắt tay chào mẹ, một cách lễ phép. Tối đến mẹ nói: "Người bạn của con, thật lễ phép đấy."

Ngoài ra, chuyện gì xảy ra trong mùa đông và rồi mùa xuân năm ấy? Jean-Marie Le Pen lần đầu tiên được mời lên chương

trình *Giờ khắc sự thật*©. Ông ta bước vào trường quay của đài Antenne 2 bên cạnh Francois-Henri de Virieu trên nền nhạc *Live and Let Die* của Paul McCartney, trong bộ dạng của người đã chiến thắng rồi. Thế vận hội Olympic đang diễn ra ở Sarajevo, tại Yougoslavia. Hồi ấy vẫn tồn tại vùng lãnh thổ tên Yougoslavia. Ở đó sáu nền cộng hòa, năm quốc gia, bốn ngôn ngữ, ba tôn giáo, hai hệ thống chữ cái, và chỉ có một đảng duy nhất, ngài Tito, người đã nằm yên nghỉ trong lăng mộ ở Belgrade, đã từng thích nhắc lại điều đó và người ta gọi lãnh thổ ấy là "Ngôi nhà trăm hoa". Đó còn chưa phải một đất nước chia tách nhưng lúc ấy chủ nghĩa cộng sản đang thoái trào. Perrine Pelen mang về hai huy chương ở môn trượt tuyết. Tôi còn nhớ khuôn mặt dễ thương và trẻ con của cô ấy, mái tóc ngắn của cô ấy. Còn David, em-bé-trong-lồng, chết vào năm mười hai tuổi. Em sinh ra thì đã bị mắc hội chứng suy giảm hệ thống miễn dịch nghiêm trọng, chỉ có thể sống thời hạn một năm thứ nhất sau khi được sinh ra. Cha mẹ em đã chọn nhốt em trong chiếc lồng kính vô trùng. Em trở thành một kiểu bệnh nhân thử nghiệm dưới sự theo dõi của nhiều camera. Một ca mổ cấy ghép không thành công đã tác động đến cuộc đời đau đớn của em. Những người thợ mổ biểu tình khắp nước Anh. Người ta còn không biết rằng biểu tình sẽ còn kéo dài cả năm, gây thêm nhiều nạn nhân, tạo cảm hứng cho nhóm nhạc The Clash, rằng những người biểu tình sẽ phải trở lại làm việc mà chẳng đạt được gì, rằng Margaret Thatcher sẽ thu tóm phong trào công nhân. Ở Pháp, hàng trăm nghìn người xuống đường ủng hộ trường học tư, mà họ gọi là trường tự do. Sự thay thế, sự chiếm đoạt tính từ

ấy khiến tôi giận điên. Ý thức chính trị của tôi nổi lên. Indira Gandhi ra lệnh tấn công ngôi Đền Vàng Amritsar, bà ta đưa nhiều xe thiết giáp vào chống lại người Sikh. Vài tuần sau bà đã bị một tên người Sikh ám sát. Và rồi có căn bệnh sida đã lấy cắp cái thời vô lo của chúng tôi.

Tôi đã viết ra từ ấy: tình yêu. Tôi đã có ý định dùng một từ khác.

Ít nhất bởi vì đó là một khái niệm kỳ lạ, tình yêu; khó mà định nghĩa; khó xác định nội hàm, khó chứng minh. Tồn tại quá nhiều cấp độ, nhiều biến thể. Có lẽ tôi chỉ giới hạn ở việc khẳng định rằng tôi đã mủi lòng (và cũng thật đúng là T quá hiểu cách làm tôi mềm yếu, khuất phục), hoặc là bị lôi cuốn (anh ấy được xem là người biết lôi cuốn người khác về phía mình, chinh phục, tán tỉnh, thậm chí là mê hoặc), hay là bị bối rối (anh thường gây ra sự bối rối pha lẫn với niềm xúc động, khiến đảo lộn nhiều tình huống), hay là bị quyến rũ (anh ấy kéo tôi mắc vào lưới của anh, lừa tình tôi, chinh phục tôi bằng những lý do của anh), hoặc bị say mê (tôi hân hoan một cách khờ khạo, tôi cuồng nhiệt vì một chuyện cỏn con); hoặc thậm chí bị mù quáng (tôi để sang một bên những gì bủa vây tôi, tôi giảm thiểu những khuyết điểm của anh, và phóng đại những phẩm chất tốt), và bị bán loạn (tôi hoàn toàn không còn là chính mình nữa), điều đó sẽ có thể mang ý nghĩa ít tích cực hơn. Tôi đã có thể giải thích chỉ là vấn đề tình cảm, rằng tôi bằng lòng với "mối tình thoáng qua", một cách nói mơ hồ vừa đủ để gói trọn bất kể điều gì. Nhưng tôi sẽ trả giá với từ ngữ. Sự thật, sự thật trần trụi chính là tôi đã

yêu. Vì vậy cứ phải dùng từ ngữ chính xác.

Đồng thời, tôi tự hỏi liệu đó có thể là sự bịa đặt không. Bây giờ thì các bạn biết tôi thường xuyên bịa đặt và tôi làm cho giống thật quá đến mức người ta tin tôi (thậm chí có lúc chính tôi còn chẳng có khả năng phân biệt cái thật và cái giả dối). Về sau, tôi sử dụng bịa đặt để làm một công việc, tôi trở thành người viết tiểu thuyết. Câu chuyện này tôi có khả năng bịa ra từ đầu đến cuối không? Có phải tôi đã biến một nỗi ám ảnh ân ái thành nỗi đam mê? Vâng, có thể lắm.

Vào tháng Sáu, chúng tôi dự kỳ thi Tú tài. Tháng Bảy, danh sách điểm dán trên tấm bảng đen có đóng khung kính thông báo chúng tôi đã đậu. Tôi hân hoan, giống như chúng tôi hân hoan trong những lần gặp ấy. T làm ra vẻ rầu rĩ, anh nói: "Cậu chưa hề hình dung cậu sẽ thi trượt à, thật tình! Cậu không thấy run khi tìm kiếm tên cậu trên danh sách à? Thậm chí loại giỏi cậu cũng đã chắc chắn sẽ đạt được, không đúng sao?" Tôi đáp rằng điều đó không ngăn cản tôi vui mừng, rằng ta có thể tận hưởng phút giây này và sự êm dịu của mùa hè.

Tôi đã không hiểu rằng bằng Tú tài là *phần kết của câu chuyện*.

Hay đúng hơn tôi đã nhất quyết từ chối nghĩ đến điều đó, tôi sống trong sự phủ nhận. Tôi đã cố quên câu nói rục rĩ nhưng khủng khiếp ngay từ ngày đầu ấy: *Bởi vì cậu sẽ ra đi còn chúng tôi sẽ ở lại*.

(Về sau, tôi bàng hoàng vì thái độ của mình. Tôi, vốn duy lý

như thế, thực tế như thế, làm sao có thể chối bỏ cái hiển nhiên ấy được, cái kết cục chắc chắn ấy được? Tôi giả định rằng tôi đã không muốn ngụp lặn trước trong phiên muộn. Quả thật, tôi cũng làm như vậy với những người được dự báo sẽ chết, những kỳ hạn đã định sẵn, tôi hành xử như thể cuộc sống vẫn tiếp diễn, hôm trước ngày họ mất, tôi sẽ trò chuyện cùng những bạn bè tôi và tưởng tượng đến ngày mai, ngay cả khi họ đã hao gầy, bại liệt, phải thở bằng ống trên những chiếc giường đau đớn, đến khi người ta báo tôi là họ đã chết, đó sẽ là giây phút sùng sờ, một lời thổ lộ.)

T, về phần mình, đã không quên điều gì, không né tránh gì. Đó là lý do vì sao anh mang vẻ đăm chiêu.

Tôi không biết nhiều hơn, *chính xác* là điều gì ẩn giấu sau cái vẻ đăm chiêu ấy. Nếu tôi phải suy nghĩ, tôi sẽ có thể nói: Đó là u sầu, buồn bã, có lẽ, khởi nguồn của một hoài niệm, mà anh sẽ nhanh chóng biết cách điều chỉnh; hoặc không là gì bởi lẽ anh đã ngăn mình không bao giờ dấn thân sâu. Dù thế nào đi nữa, tôi sẽ không bảo: Đó là tuyệt vọng.

Đối với tôi, cuối cùng khi tôi bắt đầu chấp nhận chuyện chia tay, đó sẽ là sự giằng xé, một nỗi đau rất thuần khiết. Tôi đã luôn nghĩ rằng chính mình mới là người đau khổ hơn. Tôi thậm chí còn cho rằng mình là người duy nhất đau khổ.

Đôi khi người ta thiếu sáng suốt.

Ngay sau khi có kết quả Tú tài, tôi nói với anh: "Anh đến đi, em sẽ cho xem cái máy chụp ảnh bố mẹ em tặng". Anh bỗng

đùa: "Ít ra ông bà không phải lo nghĩ liệu họ đã tặng cậu món quà trước khi biết..." Tôi nhún vai. Anh nói thêm: "Đó là lý do duy nhất cậu tìm thấy để chúng ta về nhà cậu, để ôm ấp, để ăn mừng chuyện đó hả...?" Tôi bật lên cười, tôi không biết đó là lần cuối tôi được cười với anh. Căn nhà thì trống vắng, căn phòng chứng kiến chúng tôi ôm ghì lấy nhau. Rồi thì, không nghĩ ngợi, cũng không hy vọng gì nhiều, tôi mở lời đề nghị: "Chúng ta có thể đi một vòng, quanh đồng làng, bằng xe của anh, em sẽ tranh thủ chụp hộp máy ảnh Canon của em." Tôi thật vô cùng ngạc nhiên, anh ấy đồng ý mà không cau có. Chúng tôi đi ngay lúc ấy. Không khí thật nóng nực, ánh sáng chói chang. Cuối cùng chúng tôi dừng lại một nơi mà tôi yêu thích, lánh xa tất cả. Tôi bắt đầu chụp những bức ảnh đầu tiên. Thomas đứng hơi lùi về phía sau, tôi đoán là anh buồn cười vì sự phấn khích trẻ con của tôi, anh đi đến ngồi trên một bờ thành bằng đá vàng, giật một cọng cỏ để tay không thừa thãi, tôi quay lại và tôi nhìn thấy anh trong tư thế ấy, tôi thấy anh đẹp hơn bao giờ hết. Sau lưng anh, có bầu trời ngả vàng, có một cây sồi. Tôi muốn ghi lại mãi mãi khoảnh khắc ấy, khoảnh khắc vẻ đẹp của anh trong một ngày đầu tháng Bảy, nhưng tôi dự đoán anh sẽ nói không nếu tôi hỏi xin phép anh. Và tôi sẽ không chụp ảnh anh nếu anh không muốn. Tôi từ từ tiến lại, bắt đầu chùn bước. Thế nhưng, cho dù tôi không có ý định hỏi, nhưng chắc hẳn vì ước muốn quá mạnh mẽ, tôi liền hỏi anh. Anh do dự, tôi nhận thấy rõ sự do dự trong ánh mắt anh, nhưng cuối cùng thì đồng ý. Tôi quá ngỡ ngàng vì điều đó nhưng chẳng lộ ra vẻ gì, tôi vội vã chỉnh ống kính trước khi anh có thể đổi ý. Tôi chụp bức ảnh ấy. Trong bức ảnh ấy, anh

bạn quần jean, chiếc áo sơmi carô xắn tay, anh cầm cọng cỏ giữa những ngón tay. Và anh mỉm cười. Một nụ cười nhẹ nhàng, tình tứ, trêu mếu, tôi cảm nhận vậy. Khiến tôi chao đảo mãi một thời gian dài sau đó mỗi khi nhìn lại hình ảnh ấy. Vẫn còn khiến tôi chao đảo khi tôi viết lại những dòng này và tôi ngắm nhìn bức ảnh, đặt trên bàn làm việc của tôi, ở đó, ngay bên cạnh bàn phím máy tính tôi. Bây giờ đây tôi đã biết. Tôi biết rằng Thomas đã đồng ý chụp bức ảnh duy nhất này chỉ bởi vì anh đã hiểu (đã quyết định) đó là lần cuối cùng chúng tôi ở cạnh nhau. Anh mỉm cười để tôi mang nụ cười anh ấy theo cùng tôi.

Rồi sau nữa, là chuyến đi đến đảo Ré (hòn đảo của tôi). Như mọi mùa hè từ thời thơ ấu. Bởi lẽ, hòn đảo đã bất chợt xuất hiện, trong đời tôi. Lý do ư? Bố tôi có người bạn thân sống ở đó, người bạn gặp từ hồi hai mươi tuổi, khi bố tham gia quân đội như người ta nói "vào trại". Khi tôi lục tìm trong ký ức mình, kỷ niệm xa xôi nhất tôi đều xua đuổi mỗi lần, đó là đảo: Lúc ấy tôi ba tuổi, tôi mặc chiếc quần đùi ngắn, chiếc áo sọc ngang thủy thủ, đội chiếc mũ lưỡi trai dành cho người đi xe đạp và tôi ở phía trước tàu, ngồi trên đùi mẹ tôi. Mặt trời làm tôi nheo mắt. Tàu là một chiếc phà chạy nổi đất liền và đảo, giữa thành phố La Pallice và huyện đảo Sablanceaux. Hành trình kéo dài hai mươi phút. Sự choáng ngợp mà tôi có được vào khoảnh khắc ấy chưa bao giờ mất. Nó vẫn còn sống động trong tôi khi tôi nhớ về kỷ niệm. Điều đó giải thích nỗi ám ảnh về biển trong toàn bộ những cuốn tiểu thuyết của tôi.

Vậy là, sau đó, mùa hè nào tôi cũng đi ra đảo. Chúng tôi đã

xếp hàng chờ hàng giờ ở bến tàu thủy, chúng tôi kiên nhẫn dưới cái nóng không chịu đựng nổi, đệm da ghế xe hơi dính vào da đùi. Có một lần bên bến phà, mọi chuyện tuy cũng đã bị lãng quên, chờ đợi, mùi mồ hôi ẩm, chúng tôi ra khỏi xe và niềm vui thích dâng trào, chúng tôi hít không khí có pha trộn hơi dầu và muối biển, nhìn ngấm mặt nước óng ánh, khi sang đến bờ bên kia, chúng tôi chạy về hướng Sainte-Marie.

Vào thời ấy, đảo rất đông đúc: có khu cắm trại, khu nghỉ dưỡng, những chiếc bàn xếp bên vệ đường, những chiếc mũ nhỏ gọn hiệu Paul Ricard. Đảo không trở thành khu thuộc khu phố sang trọng như Saint-Germain-des-Prés. Đá xây tường màu sẫm, cánh cửa kính màu xanh thủy tinh.

Buổi chiều, chúng tôi đi tắm ở phía Saint- Sauveur, chúng tôi đi bộ đến đó, con đường được trồng rải đều những cây thông dù. Tôi thích mê cái bờ biển này có mùi hương tảo dạt, nước biển ấm và đục. Tôi đã suýt một lần bị đuối nước ở đây (ai biết, có thể do vậy mà tôi có cái kiểu viết để nhiều nhân vật trong tiểu thuyết của mình bị chết đuối - tuy nhiên tai nạn ấy không để lại di chứng nào cho tôi).

Ngày hôm nay, khi tôi gặp những đứa trẻ trên bờ biển này, khi tôi nhìn bọn chúng chạy nhảy trên đồi cát, hoặc nằm dài ra trên tảng đá ấm nóng dưới bức tường con thay cho bờ đê, tôi mỉm cười nhìn ngấm bọn chúng. Tôi nhớ tôi cũng từng như chúng, sống trong vô lo, vô tâm, dưới mặt trời. Người ta chẳng bao giờ dứt bỏ tuổi thơ mình cả. Nhất là khi đó là tuổi thơ hạnh phúc.

(Thi thoảng tôi tiếc rằng tuổi thơ tôi, thời niên thiếu của tôi đã quá yên ả, quá được bảo bọc, quá bình thường như bất kỳ ai, bởi lẽ người ta thường phải phơi bày sự tổn thương tâm lý khi phải hồi tưởng thời tuổi trẻ - như khi người ta trình giấy tờ cho cảnh sát - để chứng minh ta đã viết. Nhưng không có hăm hiếp, không loạn luân, không xuất thân từ gia đình bị tì vết, không có người bố vô danh, không có người bố nổi tiếng, không bỏ trốn, không lệch lạc, không nghèo đói, không phải giai cấp tư sản, không có gì để làm ra cuốn sách lôi cuốn sự chú ý, không có gì để *khoe khoang*.)

Tóm lại, mùa hè năm 1984 ấy cũng không ngoại lệ. Vẫn đi đến vịnh lớn Rivedoux, những vách đá nhỏ bờ biển La Flotte, những lán gỗ khu Bois-Plage, khu đầm lầy d'Ars, mũi đá Saint-Clément. Vẫn những cây hoa thực quỳ hồng mọc ven các ngõ hẻm, lá thông nhọn kêu lạo xạo dưới những bước chân trong khu rừng Trousse-Chemise, những cây dẻ gai xõa bóng râm. Vẫn có tòa lâu đài Vauban để bảo vệ tôi khỏi những cuộc xâm lăng tưởng tượng, vẫn có tu viện không mái che khiến tôi sợ hãi khi đêm về và ngọn hải đăng Baleines khiến tôi choáng ngợp, vẫn những chàng trai cùng tuổi tôi mà tôi thường gặp lại mỗi năm, hồi ấy bọn tôi cùng đi chơi đu quay, bây giờ bọn tôi tụ tập ở quán bar. Mọi thứ vẫn nguyên vị trí, mọi thứ vẫn trấn an tôi.

Duy một điều là tôi thiếu vắng T. Tôi nhớ anh khủng khiếp. Và chuyện làm thay đổi tất cả. Bạn có thấy những khung cảnh đẹp đẽ nhất sẽ mất đi vẻ diễm lệ khi mà tâm tưởng chúng ta không muốn nhìn thấy chúng với vẻ đẹp vốn có?

Tôi không viết thư, càng không viết bưu thiếp, anh ấy cấm tôi. Tôi rất hiếm khi gọi điện, anh ấy cương quyết bảo tôi đừng gọi. Dù sao, ban ngày thì anh làm việc ngoài đồng, sẽ không nghe được anh. Buổi tối, tôi không biết anh làm gì, tôi cũng không muốn biết. Rồi anh đi Tây Ban Nha, truyền thống của anh. Rốt cuộc anh trở thành người không thể với đến được.

Hồi đầu tháng Tám, tôi ngủ với một anh chàng, một người cắm trại ở khu Grenettes. Ái ân diễn ra ở đó, dưới mái lều, giữa một mớ hỗn tạp, trên tấm chăn bông nồng nặc mùi mồ hôi.

Tôi đã chủ động đến với anh ta chỉ bởi tại mái tóc vàng, hoe màu vì muối và ánh mặt trời, chỉ vì làn da óng ả của anh, chỉ vì cặp mắt xanh biếc của anh, và bởi vì chuyện dễ như không. Tôi không tìm sự khuây khỏa, cũng không tìm cách xoa dịu nỗi đau, tôi cũng chẳng muốn tìm người thay thế, không, thật sự, tôi chùn bước trước sự dễ dãi, chỉ thế thôi.

Tôi đã bối rối vì cái cơ thể khác ấy, rất khác với cơ thể của T. Tôi đã không có điểm bầu vú, thật khó chịu. Nhưng cũng thật dễ chịu.

Khi tôi trở về Barbezieux khoảng ngày 15 tháng Tám, tôi gọi cho T. Tôi gặp em gái anh ấy, Nathalie, người em học ngành thư ký. Chính cô ta thông báo với tôi bằng giọng đều đều: anh ấy ở lại Tây Ban Nha, chúng tôi có bà con bên đó, tôi không biết ông có biết không (cô gọi tôi bằng ông, cô không biết tôi là ai, cô nói với giọng lơ đãng, mà tôi hình dung vì đang bận làm chuyện gì khác: sơn móng tay, chải tóc), người ta đề nghị anh ấy một công

việc, anh ấy đã đồng ý, anh ấy không muốn đi học tiếp, cho dù ở đây hay ở bên đó.

Như có một âm vang trong đầu tôi khi cô ta nói ra những từ cuối cùng ấy. Âm thanh, giống như hồi còi hụ của chiếc tàu đang được tháo dây buộc, để rời xa đất liền. Đúng thế, tôi thể chính là âm thanh ấy. Một hồi còi hụ xé lòng. Tôi không biết tại sao.

Một lần, tôi viết về những chiếc tàu rời bến, và viết về những sự li biệt bắt nguồn từ những chuyến tàu rời bến ra khơi, tôi viết câu chuyện một người phụ nữ đứng trên cầu cảng Livourne nhìn những chiếc tàu xa dần. Tôi nhớ lại chính xác cái tiếng dồn dập của hồi còi hụ, vang trong tai tôi, vào lúc mùa hè năm 1984 chấm dứt. Một chuỗi u u tắt lịm dần.

Sau đó là một thứ khác. Không còn là một âm thanh nữa, mà là một cảm giác thuộc về thể xác, một cú sốc, giống như một sự va đập. Tôi như là người bị tai nạn được những người khiêng cáng lôi ra từ trong xác xe nát bét, đặt nằm trên chiếc băng ca một cách vội vã, đưa vào trong xe cứu thương, chuyển đến cấp cứu trong một bệnh viện, giao cho bác sĩ chăm sóc cẩn trọng, một người bị trọng thương đang được phẫu thuật khẩn cấp, vì mất nhiều máu, vì gãy xương khắp tứ chi, thương tổn khắp bề mặt, rồi như kẻ bị nạn được cứu sống, đầy thương tích, bị bó bột khắp người, từ từ thức tỉnh sau cơn mê, mang ký ức của sự sang chấn, những ngày dưỡng thương mất phương hướng, không điểm bám víu, không nghị lực, không ý chí, đôi khi tự nhủ để cho tan xương trong đông đổ nát có tốt hơn không, thế nhưng

lại được chữa lành, bởi lẽ người ta vẫn thường được chữa lành.

Đúng là vậy, đó chính là sự so sánh lỗi thời nhưng tương đồng nhất.

Vào dịp tựu trường tháng Chín, tôi rời khỏi thành phố Barbezieux. Tôi trở thành học sinh nội trú trường trung học Michel-de-Montaigne ở Bordeaux. Tôi vào lớp Dự bị thi vào trường HEC[©]. Tôi bắt đầu một cuộc sống mới. Cuộc sống mà người khác đã chọn cho tôi. Tôi hoàn thành những kỳ vọng người khác đặt vào tôi, tôi cuốn theo tham vọng người khác nuôi dưỡng cho mình, tôi đi theo con đường người khác vạch sẵn cho. Tôi đi theo đường lối. Tôi xóa nhòa Thomas Andrieu.

Chương hai

2007

Lại vẫn là Bordeaux. Đã hơn hai mươi năm trôi đi. Thành phố đã thay đổi. Hồi tôi mười tám tuổi thì thành phố u ám, những bức tường như phủ dày lớp bồ hóng. Giờ đây chúng sáng màu ra.

Những mảng tường mặt tiền đã được xây dựng lại, màu đỏ son chủ đạo. Thành phố hồi ấy khép kín, tàn tạ. Bây giờ thành phố cởi mở, thanh niên lan tràn khắp các khu phố, khi đêm về thành phố có vẻ gì đó rất Tây Ban Nha, dáng vẻ ấy từ đám đông trên các quảng trường hay trên những quán cà phê vỉa hè, từ những chiếc ly thủy tinh nhiều màu, từ những cuộc chuyện trò cuốn theo cơn gió nhẹ, vui vẻ. Giới tư sản ở đây đã già nua, bây giờ thành phố lãng du. Và đặc biệt, thành phố đã tìm lại được dòng sông của mình kể từ khi người ta khôi phục và quy hoạch lại hai bên bờ sông. Thời trước, hai bên bờ có nhiều lò mổ bỏ hoang, cỏ cao ngút, hàng rào kẽm gai, sinh lầy, thậm chí các bạn

không thể hình dung nổi. Giờ đây, những bờ sông này, những thảm cỏ, những cây phong, làn nước trong như gương và tàu điện chạy ngang qua, các bạn thấy thật thanh lịch phải không?

Tôi đã trở thành nhà văn. Tôi đến đây dự một buổi tọa đàm và một buổi ký tặng sách trong một hiệu sách. Người ta giới thiệu cuốn tiểu thuyết mới nhất của tôi. Những cuốn sách đã trở thành cuộc sống của tôi. Đến tối, quá muộn để về lại Paris, không còn tàu nữa, người ta đặt cho tôi một phòng khách sạn, không xa đường Tourny. Buổi sáng hôm sau, tôi còn phải gặp một cô nhà báo rồi sau đó tôi sẽ có thể tận hưởng thăm thú vài nơi, có lẽ chỉ là tản bộ dọc bên bờ Garonne, trước khi thật sự rời khỏi thành phố, đi về nhà tôi.

Chính xác là vào buổi sáng hôm ấy, buổi phỏng vấn đang chuẩn bị kết thúc thì tôi nhìn thấy hình bóng ấy, chàng trai trẻ quay lưng, kéo chiếc vali, đang rời khách sạn. Vào lúc tôi nhìn thấy *cái hình ảnh không thể có thực ấy* và rồi tôi hét lên cái tên ấy. Tôi đứng lên vội vàng để chạy đuổi theo chàng trai đi trên vỉa hè, tôi đặt tay lên vai cậu ta, cậu quay đầu lại.

Và đó *gần như* là anh ấy.

Có lẽ phải nói rằng giống hệt nhau đến bồi hồi, thậm chí còn hơn thế nữa. Sự y hệt gây xúc động đến mức khiến tôi sờn cả gai dọc đường xương sống, khiến tôi choáng váng, khiến tôi có chút mất thăng bằng, trong giây lát, nó cũng khiến tôi khó thở (tình huống này gây những tác động lên thể chất, những hiệu ứng lên cơ thể giống như những tình huống nguy hiểm sắp xảy ra gây

nên nổi sợ hoảng loạn, dẫn đến rã rời khớp xương, tạo thành sự co giật).

Những đường nét giống y hệt, đều cùng một ánh mắt, điều đó gây hốt hoảng. Hốt hoảng.

Thế nhưng cậu ta có một khác biệt nho nhỏ, có lẽ nằm ở ngoại hình tổng thể, hoặc ở nụ cười.

Và chính sự khác biệt nhỏ ấy đã lôi được tôi trở lại với lý lẽ, với sự chấp nhận.

Khi đã trấn tĩnh được tinh thần, tôi không nói với chàng trai trẻ: Xin lỗi, tôi nhầm, tôi tưởng gặp được người quen. Tôi cũng không nói: Cậu có biết cậu giống một người mà tôi thân thiết rất lâu trước đây đến mức nào không. Tôi nói: "Cậu giống như *bức ảnh sao y* của bố cậu." Cậu ta đáp lại ngay: "Người ta thường nói với tôi như vậy."

Và rồi chúng tôi không nói thêm gì với nhau nữa. Tôi tiếp tục ngắm cậu ta, như thể đang ngắm nhìn một bức tranh. Ý tôi muốn nói tôi nhìn chăm chú những chi tiết, tôi nhìn chậm chậm, cư xử như thể cậu ta vô hồn, như thể, cậu ta không nhìn đáp trả tôi được. Một bức tranh, đúng nghĩa.

Thân người tôi bình tĩnh lại.

Chàng trai trẻ lẽ ra phải bối rối vì cái nhìn chăm chăm ấy. Lẽ ra phải tìm cách thoát đi. Hay chí ít cũng phải cảm thấy không tế nhị, thô lỗ. Thế mà, cậu ấy lại lấy đó làm thích thú, cậu mỉm cười. Tôi đã đúng: Nụ cười hoàn toàn không giống.

Tôi hỏi cậu có vội không, nếu không, cậu có thời gian uống một tách cà phê không. Hay đúng hơn tôi có ý định thực hiện cuộc truy vấn, vốn ngoài tầm kiểm soát của tôi, bột phát mà không hề suy nghĩ trước, không cần qua chọn lọc của trí thông minh, chứng tỏ một nhu cầu cấp thiết phải giữ chân người con trai thần kỳ này, nhất là không để cậu ta đi, để hỏi han cận kề hơn, hẳn nhiên, để lấp đầy những khoảng trống, lấp đầy một lỗ hổng hai mươi ba năm. Tôi sẽ không vui khi phải kháng cự lại cái nhu cầu kỳ quái này, càng không vui khi phải phỏng đoán nó hay vì nó mà sợ hãi. Nhu cầu ấy trỗi dậy, dù tôi không muốn, phải thuận theo nó thôi.

Cậu ấy nói chuyến tàu của mình sẽ khởi hành một giờ nữa, cậu ấy có thể ngồi lại *giây lát*. Ngay lúc ấy, thật mâu thuẫn, tôi ngạc nhiên vì cậu dễ dàng chấp nhận lời mời của một người xa lạ đến như vậy: là tôi thì tôi sẽ không chấp nhận, tôi sẽ trốn thoát cuộc tra hỏi, tôi sẽ tiếp tục đường đi của mình, tìm lấy sự riêng tư của mình.

Cậu ấy đã biết rõ, hẳn nhiên. Cậu ấy biết nguồn cơn của mối quan tâm tôi dành cho cậu. Nhưng tại sao chỉ vậy thôi cũng đủ giữ chân cậu lại? Bởi chính cậu cũng đã nói: Người ta thường nói với cậu về sự giống hệt của bố con cậu, lẽ ra cậu phải chán ngán điều đó. Cậu ấy lại không tỏ vẻ chán ngán, vẫn duy trì nụ cười. Và đưa ra lời giải thích cho việc cậu ta chấp nhận lời mời của tôi. Cậu ta nói: *Ông chắc phải quý bố tôi lắm, nên mới nhìn tôi như vậy.*

Chúng tôi đi đến ngồi ở chỗ mà tôi đã ngồi cùng cô nhà báo. Tôi nói tạm biệt cô ta, một cách ngắn gọn. Tôi ngồi lại một mình

với chàng trai trẻ. Tôi nói: "Tôi còn chưa biết tên cậu". Cậu ta đáp: "Lucas" (và tôi cảm thấy bấn loạn vì cái tên này, cái tên tôi thường sử dụng trong những cuốn sách của mình, như thể sự tình cờ chắc chắn là không tồn tại ở đây nữa). Đáp lại, tôi không giới thiệu danh tính mình. Cậu ấy nói tiếp: "Ông là một người bạn thời trẻ của bố tôi, phải không?" Tôi nghe thấy câu nói ấy, tôi nhận thấy nó đẹp, nó không đúng nhưng đẹp. Tôi đáp: "Đúng, là như vậy... một người bạn thời trẻ..."

Câu trả lời lơ lửng. Vì rằng sự xúc động quay trở lại, bởi tại giọng nói khiến tôi nhớ đến một giọng khác, cũng bởi tại cử chỉ, giống y hệt nhau đến kinh hồn. Tôi không biết được bao nhiêu phần là di truyền, bao nhiêu phần bắt chước.

Tôi hỏi Thomas có khỏe không. Đương nhiên tôi không gọi tên Thomas. Tôi nói: bố cậu. Câu hỏi có vẻ là sự thăm hỏi theo ngữ cảnh, lịch sự, một câu bắt buộc, một sự mở đầu tự nhiên. Thế nhưng nó có ý nghĩa khác: ý nghĩa hiện sinh, có lẽ vậy. Người nói chuyện với tôi may thay không thể biết gì về ý nghĩa ấy, cậu ta chỉ hiểu cái ý lịch sự. Nụ cười quay trở lại trên gương mặt cậu, gương mặt pha lẫn nét tinh anh và bối rối. Cậu đáp: "Với bố thì thật khó để biết bố có ổn không, ông ấy vẫn luôn rất khép lòng... Vào thời của ông, bố đã như vậy rồi sao?" Tôi nghe thấy "vào thời của ông", được nói ra không có ẩn ý nhưng lại đẩy cả một thời trai trẻ của tôi vào những khoảng thời gian đã lùi xa, khiến nó giống như một sự tò mò, một chủ đề nghiên cứu, một sự kỳ dị. Tôi trả lời rằng anh ấy chưa từng cởi mở, quả thật, bản tính của anh vốn dĩ thiên về câm lặng, hay ít nhất thiên về sống

thu mình. Lucas thì tỏ vẻ rất khác: Cậu ta có vẻ huyền não, quan tâm người khác, không cô độc. Cậu ấy đã không thừa hưởng tính cô độc.

Tôi hỏi anh ấy còn ở chỗ cũ không, tôi ngạc nhiên vì sự tò mò của chính mình. Người con trai xác nhận: "Đương nhiên vẫn chỗ cũ! Ông nghĩ bố sống nơi khác được sao? Bố tôi thuộc nhóm người không bao giờ di chuyển. Những người sẽ chết ở tại nơi được sinh ra."

Bằng phản ứng biện hộ, tôi hỏi: "Còn cậu, cậu thì không à?" Cậu ta khẳng định: "Tôi à, tôi muốn khám phá nơi khác. Đó là điều dễ hiểu ở tuổi tôi, phải không?" Tôi đồng ý chẳng nhấn mạnh gì thêm. Và tôi cũng cho cậu biết rằng ngày trước, bố cậu cũng như vậy, từng đi xa, vì ông ấy tìm được việc ở Tây Ban Nha. Tôi nói thêm: "Đó là thời điểm mà chúng tôi mất liên lạc nhau, anh ấy và tôi". Tôi cố phát âm mấy từ cuối cùng ấy mà không để lộ chút mảy may xúc động nào, như thể cuộc đời vốn vậy, đơn giản là vậy, thân thiết nhau rồi mất liên lạc nhau và tiếp tục sống, như thể chẳng hề có nỗi dằn vặt nào, sự chia li nào để lại dư vị, không có sự đổ vỡ nào khiến ta phải đau đớn mới quên được, không có sự nuối tiếc nào giày vò bạn lâu dài.

Người con trai nói thêm: "Thành phố Galice, cũng không phải ở tận Peru! Chỉ ở ngay cạnh bên thôi. Vả lại với chúng tôi đó giống như quê nhà. Nói thật, còn những nơi biệt xứ gây ấn tượng hơn nhiều."

Tôi nhận thấy sự khao khát và sự phóng khoáng của những

người đã trưởng thành trên một hành tinh bị thu hẹp, với họ du hành không phải là sự khám phá mà chỉ là một chuyến phiêu lưu bình thường, với họ sự an cư là cái chết nguy trang. Tôi nhìn thấy một người trẻ toàn cầu. Tôi nghĩ rằng số phận đã có thể khác đi nếu bố cậu ta bị thôi thúc bởi cùng một thiên hướng ấy. Nếu anh ấy đã không sống vào một thời khác. Và nếu anh ấy biết tự giải phóng khỏi những ràng buộc của mình.

Người con trai nói thêm: "Nói vậy thôi, nếu không có giai đoạn Tây Ban Nha ấy (giai đoạn ư: ta có thể dùng từ nào chính xác hơn không?), tôi đã chẳng bao giờ xuất hiện ở thế giới này." Khuôn mặt tôi tỏ vẻ không hiểu. Cậu ta liền giải thích ngay: "Bố đã gặp mẹ tôi chính là ở nơi ấy."

Sau đó cậu ta kể rõ câu chuyện.

Thomas là nhân viên trong một trang trại lớn ở Galice cùng với các chú bác, các anh em họ. Người ta bảo rằng anh ấy làm việc cực nhọc, rằng anh ấy làm hết sức lực mình, rằng anh không cầu nhàu vì công việc, ngay cả dưới ánh mặt trời thiêu đốt, ngay cả dưới trận mưa tầm tã, anh ấy bắt đầu làm việc vào sáng sớm, lại là người cuối cùng ra về, anh là niềm tự hào của những người khác. Dì anh ấy, bà ta bảo anh là nô lệ của công việc. Không biết bà có thấy rằng không bình thường chút nào khi một chàng trai ở tuổi mười tám, lẽ ra phải tiếp tục đi học, lại tập trung sức lực ở cường độ ấy vào những việc cực nhọc đòi hỏi cơ bắp, sức mạnh? Bà ấy có nhận ra rằng sự hy sinh ấy hẳn có thể là một phương cách để tìm quên, để xoa dịu bản thân, cũng là phương cách để thử thách bản thân, tự làm đau mình? Chỉ có

tôi đặt ra câu hỏi đó, Lucas thì chỉ dừng ở việc kể về người con trai miệt mài lao động đồng áng trong những điều kiện bất nhân. Hình ảnh người anh hùng hiện ra trong mắt tôi.

Một buổi tối, một ngày lễ hội trong làng, giữa một vùng cờ hiệu, vang vang tiếng đàn xép điệu nhạc soul, Thomas đã nhìn thấy một cô nàng. Cô nàng mười bảy tuổi, tên Luisa, cô có làn da ngăm nâu, rồi anh đi về phía cô ấy. Tới đây tôi nghĩ câu chuyện đã được viết lại, khung cảnh không thể nào giống phim đến mức đó, đã nhiều năm qua rồi vẫn kể đi kể lại câu chuyện ấy hẳn là đã tạo nên một kiểu chuyện thêu dệt của gia đình về nhân duyên. Tôi đoán là không hề có tiếng sét ái tình, chỉ đơn giản là do rượu nho, một đêm nóng nực, bướm bay xập xòe, đại khái là chẳng có gì thật sự quan trọng và mọi chuyện đều có thể, như vậy thì đáng tin nhiều hơn là tiếng sét ái tình. Vả lại tôi thừa biết rằng Thomas không thể tự tin đi về phía cô gái, rằng nhất thiết anh sẽ giữ ý vì tính bền lễn của anh, và vì *con người thật trong anh*; hẳn là chính cô nàng đã chinh phục được những ức chế trong anh, đã khéo xoay xở với sự hổ thẹn của anh, sự sợ hãi của anh. Tôi cũng quá hiểu chuyện người ta phải rời bỏ chính mình để giống mọi người. Đó mới chính là chuyện đã diễn ra trong cái đêm ở Galice ấy, cái đêm cờ bay phấp phới.

Chuyện lẽ ra có thể không có hồi kết. Lẽ ra phải như vậy.

Tôi nghĩ đến tất cả những chàng trai mình đã gặp qua đường, chỉ vài giờ, trong men rượu, trong thuốc phiện, và rồi chẳng bao giờ tôi gặp lại, những thân thể quấn lấy nhau trong nhiều đêm thác loạn rồi bỏ đi mất sáng sớm hôm sau, những ánh mắt

quyến rũ được tôi và rồi tôi đã quên ngay khi đạt đến lạc thú. Chính tôi cũng chỉ là kẻ qua đêm với những chàng trai ấy, một người tình trong phút chốc, một cái tên không xác định; có bao nhiêu người hiện còn nhớ đến tôi?

Tôi nghĩ rằng tuổi trẻ thường không có sự gắn bó, không có ý niệm về nghĩa vụ.

Tuy nhiên những người trẻ ấy gặp lại nhau. Xích lại gần nhau.

Tôi tin chắc rằng Thomas ép mình trong chuyện ấy. Người ta sẽ phản đối suy nghĩ của tôi rằng tôi từ chối nhìn thấy anh ấy thay đổi quỹ đạo, định hướng, hay là không cưỡng lại thứ tình cảm đến bây giờ vẫn còn kỳ lạ, bởi vì tôi ngu dốt hoặc ghen tuông hoặc bức tức, tuy nhiên tôi vẫn cứ tin chắc, và chẳng phải vì bức tức chút nào, đúng vậy, tôi chắc chắn rằng anh ấy bỏ hết sức lực một cách cố chấp vào câu chuyện ấy cũng như anh đã làm với công việc. Cùng một mục đích để quên mình, để trở về lại con đường đúng, con đường mẹ anh ấy đã vạch ra, con đường duy nhất có thể. Rốt cuộc thì chính bản thân anh có tin vào con đường đấy không? Đó mới là câu hỏi mấu chốt. Một câu hỏi cơ bản. Nếu câu trả lời là có, vậy thì anh có thể đi tiếp cùng những năm tháng. Nếu câu trả lời là không, anh bị mắc kẹt trong nỗi bất hạnh không dứt.

Và rồi, số phận, chúng ta đành gọi như thế, đã quyết định thay họ, thay anh ấy. Luisa dính bầu. Bởi tại vùng về, xui xẻo, bất cẩn, gì đó cũng được, một đứa bé sắp xuất hiện. Một hài nhi

không thể bị bỏ đi, một hài nhi sẽ phải lớn lên trong bụng mẹ. Đất nước Tây Ban Nha Công giáo là thế, không đùa giỡn với mọi chuyện được.

Chính đứa con do sự cố đã tự kể câu chuyện theo cách này. Cậu ta biết mình không được mong đợi, cậu thành hình trong khi bố mẹ cậu chỉ vừa mới quen nhau, trong khi họ còn đang rất trẻ tuổi, khi mà đường đời của bọn họ lẽ ra có thể đã rẽ hai lối nếu không có sự cố ấy. Cậu biết rằng ở một đất nước khác, ở một nền văn hóa khác, ở *một thời khác*, có lẽ cậu sẽ chẳng bao giờ được sinh ra. Cậu ấy nói: "Thế nhưng, tôi chẳng thể làm gì được, đành vậy thôi." Cậu nói thêm: "Và rồi tôi tin rằng những đứa trẻ ngoài ý muốn trưởng thành không tệ hơn những đứa khác là mấy." Cậu ta nói không sai.

Tôi cũng là một đứa con không được mong muốn, một bất ngờ, một sự vô ý. Mẹ tôi hai mươi lăm tuổi năm bà sinh tôi ra. Và tôi chẳng hề thiếu tình yêu.

Khi phát hiện phải sinh ra một đứa bé, mẹ của Thomas - thông thường vốn tính hiền lành và dè dặt - đã yêu cầu một đám cưới. Đám cưới diễn ra hai tháng sau đó, trong nhà thờ làng Vilalba. Không ai muốn phản kháng lại mệnh lệnh của người phụ nữ vốn hiếm khi ra lệnh trong suốt cuộc đời bà, không ai muốn đi ngược lại ước nguyện của người phụ nữ mà gần như chẳng hề nói mình muốn gì.

Vậy còn Thomas trong câu chuyện này thì sao? Anh ấy không kháng cự, tôi tin chắc điều đó. Không phương cách gì (những

người ra lệnh điều anh *phải* làm quả thật uy quyền, họ áp đảo anh lắm). Mà anh ấy cũng tỏ vẻ không muốn kháng cự (họ vui mừng đến thế mà; bố anh thì nói: "Con trai tôi sẽ không bỏ xứ ra đi," mẹ anh thì sung sướng bảo con bà lại tiếp tục lịch sử với hai mươi năm cách biệt: Cưới một cô vợ trẻ người Tây Ban Nha). Rốt cuộc, số phận đã chọn lựa thay cho anh ấy, anh để mặc cho số phận, anh cam chịu. Có lẽ anh cũng đã tự nhủ: Đó là dấu hiệu của định mệnh, phải có sự xoay chuyển tình thế này để tránh được sự chệch hướng, để cho mọi thứ đi vào trật tự. Hôn lễ được tổ chức vào mùa xuân.

Lucas nói: "Tôi đã xem những tấm ảnh cưới, mẹ tôi xếp chúng trong một album, bà thường xuyên nhìn chúng, hẳn là bà thích nhớ về thời trẻ."

(Hay là bà ấy nhầm lẫn tuổi trẻ với niềm hạnh phúc; sự nhầm lẫn này vốn hay gặp.)

Những hình ảnh cũ của hơn hai mươi năm trước: Cô dâu chú rể hãy còn thanh thiếu niên đứng trên bậc cấp nhà thờ, vào ngày Chủ nhật, vẻ lúng túng, những hạt gạo tung lên, gia đình đứng chung quanh. Cô dâu chú rể trong vườn, dưới một cổng vòm có cây hoa đậu biếc leo phủ đầy, cô nàng cầm một bó hoa trên tay, anh chàng đứng thẳng người. Tháp rượu hạnh phúc, phong nền phía sau là bức tường đá của trang trại, khung cảnh mang hơi hướng thời Celt cổ xưa khiến tạo nên hình ảnh đánh lừa của một sự ra đi tiềm tàng. Bữa tiệc tối, những bàn tiệc lớn, không khí hội họp cùng nhau. Những điệu nhảy dưới những tràng hoa trang trí, những bóng đèn đủ tất cả màu sắc, sự hứa hẹn về

những ngày mai hân hoan.

Lucas nói thêm: "Tuy vậy, có một điều đập vào mắt tôi qua những bức ảnh, vì cứ hay nhìn thấy chúng trước mắt - bố tôi thường mang vẻ u sầu. Tôi đoán chắc trước đó bố không phải kiểu người chịu mỉm cười khi được yêu cầu."

Tôi nghĩ nỗi buồn chắc chắn không đến từ việc không nghe theo người thợ chụp hình nhiệt tình nhưng tất nhiên là tôi ngăn mình khẳng định điều đó.

Và tôi tự nhủ: Nếu sự u sầu đã tồn tại vào thời điểm ấy, ngay từ những giây phút đầu tiên của hôn nhân, nếu nó đã đè nặng đến mức không thể che giấu, ngay cả trong những khoảnh khắc của lễ Ban thánh thể quan trọng nhất, của ngày vui nhất trong những ngày vui, vậy thì nó chắc là đã ngập tràn trong người anh ấy, ở tất cả những năm tháng tiếp theo, đè nặng, thật nặng.

Chàng trai trẻ nói tiếp: "Tôi hiểu tại sao người ta cho là tôi giống bố. Trên những bức ảnh tôi có cảm giác nhìn thấy chính mình. Chỉ khác ở chỗ tôi mỉm cười."

Tôi nhớ một ngày đã nhìn thấy mấy tấm hình chụp lấy ngay để quên trên kệ sách, trong căn nhà ở Barbezieux. Và đã nghĩ: Tấm hình ấy đã được chụp vào khi nào? Tôi cố nhớ một ngày tháng, vào dịp nào, độ tuổi của mình lúc ấy. Rồi đã suy đoán có lẽ tôi đã chụp hình ấy để làm thẻ căn cước, vài năm trước đó; ta chẳng bao giờ dùng hết những tấm hình trong loạt bốn tấm hình căn cước, lúc nào cũng còn dư một hoặc hai tấm nằm lay lắt, mà phải rất lâu sau đó ta mới lục thấy trong hộp bàn hoặc

trong bóp tiền mà chẳng hề cố ý tìm. Mẹ tôi đã nói với về điếm nhiên, trước khi tôi chỉ cho bà xem: "Không phải con, là anh con, con không nhận ra áo len của nó à?" Tôi phải mất vài phút trấn tĩnh để chấp nhận rằng tôi mang khuôn mặt của một người khác. Rằng tôi chỉ là một bản sao. Một bức tranh chép.

Cậu ta nói mình không biết rằng người ta có thể chỉ thừa hưởng hết tất cả các nét từ một trong hai bố mẹ mình và chẳng giống gì với người còn lại. Tôi bảo rằng em trai và em gái của cậu, nếu có, có lẽ là giống mẹ cậu, rằng có lẽ sự phân chia ai giống ai sẽ theo cách này. Cậu khẳng định rằng mình là con một, rằng sau cậu không có người con khác, rằng chuyện đó đã chấm dứt, mẹ cậu thì muốn có thêm còn bố cậu thì không, ông ấy đã kiên quyết, không bao giờ chiều theo, điều đó chẳng ngăn được mẹ cậu than thở, một đôi lần, với mọi người, và thế là có một chút đanh lại trong ánh mắt của bố, giống như một cơn giận lạnh lùng.

Cậu thì thầm (thật sự là cậu nói nhỏ kém hẳn một hoặc hai tông, giọng cậu như bị lịm đi, tựa hồ đang thổ lộ một bí mật hay là như kiểu ngôn từ tuôn ra khó khăn), cậu ta nói thì thảo rằng mình ước có một em gái, nếu thế tuổi thơ cậu sẽ bớt cô đơn hơn. Cậu kể về những năm tháng một mình, ở trang trại. Xung quanh cậu, chỉ có những người lớn. Và những cánh đồng rộng ngút tầm mắt.

Trong mạch câu chuyện, cậu sửa lại lời đã nói, cô em gái của bố cậu đôi khi giống như em gái của cậu, bởi vì lúc nào cũng phải chăm sóc cho cô, bởi vì cô không tự lo được, bởi vì chăm sóc

cô chính là cảm thấy hữu ích, bởi vì sống cạnh cô thì giống như đang sống trong câu chuyện cổ tích vì cô có những lúc thơ ca thuần khiết, những lúc tỏa sáng thần kỳ, bởi vì cô thường sáng tạo ra những hành tinh. Cậu kể tôi rằng cô ấy đã được đưa vào trường đặc biệt, rằng bố cậu đã buộc phải làm vậy, dù tâm hồn đau đớn. Cô ấy vẫn còn ở trong đó.

Tôi suy luận rằng Thomas đã trở lại Pháp để làm việc cho bố của anh. Lucas nói đúng vậy, chuyện đã diễn ra đúng như vậy. Không còn Tây Ban Nha nữa, không còn tuổi trẻ nữa. Sau đó là ở Charente, có vợ, có con trai phải nuôi dưỡng, cô em thiếu năng, ruộng nho, gia súc.

Tôi hỏi cậu ta bây giờ có còn giống bố cậu nữa không. Cậu trả lời: "Ồ còn chứ! Ông biết đấy, bố tôi không thay đổi. Thậm chí thật kỳ lạ vì ông ít thay đổi đến vậy, lâu già đến vậy. Nếu như ông có gặp ông ấy, ông chắc chắn sẽ nhận ra ngay."

Tôi yên tâm vì hình ảnh của một Thomas vẫn nguyên vẹn, không bị những năm tháng đè nặng, hủy hoại. Tôi biết rất nhiều người đã thay đổi, thường là từ độ tuổi ba mươi, những đường nét thô hơn, cơ thể béo lên, tóc thưa đi, hiếm ai thoát khỏi sự nghiệt ngã này. Ngay cả tôi, tôi cũng là người chịu những vết khắc của thời gian, tôi không còn là cậu thiếu niên đứng trong sân trường trung học buổi sáng mùa đông năm ấy nữa, sự gầy gò biến mất, khuôn mặt thay đổi, tóc tai cắt ngắn, vẻ bề ngoài nhìn chung trở nên tầm thường, chỉ có tật cận thị là vẫn còn, cặp mắt kính thay cho ánh mắt.

Tôi cũng bị xáo trộn vì cái viễn cảnh, dù chỉ mới do cậu con trai của anh vô tình vẽ ra chẳng có dụng ý, thế nhưng cũng đưa ra một viễn cảnh *gặp lại* bố cậu ta. Tôi chưa từng nghĩ đến khả năng như thế bao giờ. Rất sớm, ngay từ dạo mười tám tuổi khi tôi biết anh ấy sang Tây Ban Nha sống, còn phần mình, tôi bắt đầu một cuộc đời mới đưa tôi từ Bordeaux sang vùng Normandie trước khi lên tận Paris, thì tôi đã chấp nhận rằng những gì chúng tôi từng có đã thuộc về quá khứ không thể vãn hồi. Tôi đã tin chắc chắn vào định mệnh này.

Giả định "Nếu như ông gặp lại ông ấy" của cậu ta vì vậy không thể xảy ra. Nó thật phi lý.

(Tôi xin đính chính. Bởi vì tôi vừa nói dối. Vừa nói dối các bạn. Tất nhiên, chuyện đó đòi hỏi thời gian, thậm chí rất nhiều thời gian, trước khi tôi quyết định từ già, trước khi tôi chấp nhận rằng tất cả đã mất. Đã một thời gian dài, tôi vẫn còn hy vọng nhận được tín hiệu. Tôi sống dựa vào những nỗi tiếc, những ân hận. Tôi còn dự định tạo một cơ hội gặp mặt. Tôi đã bắt đầu viết những lá thư mà tôi chẳng bao giờ gửi. Và rồi ham muốn không vụt tắt như một que diêm bị người ta thổi, nó dần lịm tắt. Nói chính xác thì tôi cuối cùng đành từ bỏ. Cơ may gặp lại nhau bị loại trừ.)

Lucas nhìn đồng hồ, tôi nhận ra chính là chiếc đồng hồ mà Thomas từng đeo, chiếc Casio điện tử. Cậu ấy nhìn thấy sự ngạc nhiên của tôi, mà không thể liên hệ với tình huống, bố cậu từng trần truồng nằm cạnh tôi trên một chiếc giường, cách đây một phần tư thế kỷ. Cậu ấy cho rằng đó là phong cách *vintage*, rằng

những vật phẩm cũ kỹ đang trở lại thịnh hành, lắc lắc cổ tay mình, ra vẻ hãnh diện về bản thân. Cậu nói: "Tôi phải đi ngay bây giờ, nếu không tôi sẽ lỡ mất chuyến tàu."

Thế nhưng, tôi không muốn vượt mặt người con ngoài ý muốn, tôi không muốn, không phải bằng cách này. Trong sự hấp tấp, tôi đề nghị đưa cậu ấy ra ga. Tôi nói: "Chúng ta gọi taxi, sẽ đến đấy nhanh hơn, và sẽ tiện cho cậu hơn." Cậu ta đồng ý lời đề nghị, không ngần ngại.

(Trong cơn hốt hoảng của tôi, có phần tham gia nào của ham muốn không? Liệu sự thể có bất lịch sự đến thế không? Bởi lẽ Thomas được trả lại cho tôi gần như nguyên vẹn, liệu có ngạc nhiên không khi ham muốn trong tôi khôi phục gần như nguyên vẹn?)

Chúng tôi đi bộ đến Nhà Hát Kịch Lớn, chúng tôi dễ dàng tìm thấy một chiếc taxi, chúng tôi đi xuống phố Esprit-des-Lois để rẽ sang phố Quinconces rồi ra đường dọc bờ sông, chúng tôi đi ngang qua trước mặt tòa nhà la Bourse, màu đất son của mặt chính tòa nhà ủa vàng, ánh mặt trời buổi sáng phản chiếu lên những cửa sổ trên cao, trông cứ như những đường tín hiệu làm lóa cả mắt, chúng tôi đi dọc theo sông Garonne và tôi không thể ngăn mình (hẳn là tôi phải điên loạn lắm) nghĩ đến hết thấy những người trẻ chết đuối được tìm thấy, chẳng có lời giải thích nào, những chàng trai mất tích được tìm thấy sau nhiều tuần, mà người ta chẳng bao giờ biết liệu có phải bọn họ đã nhảy từ thành cầu, hay bị trượt ngã đúng lúc ở bờ sông không, liệu có ai đó đã đẩy bọn họ xuống dòng nước khúc khuỷu, ngày nào đó tôi

sẽ thử viết một cuốn sách về những mất tích không tìm ra nguyên nhân, về sự thần bí của những cái chết ấy, chúng tôi đi loanh quanh gần khu phố Saint-Michel nơi tôi thường hay đến thuở trước khi học ở trường trung học Montaigne, những ký ức hiện về, kỷ niệm những lần về nhà say lảo đảo vào sáng sớm tinh mơ, tôi đã có thể là một trong số những chàng trai chết đuối kia, chúng tôi đi qua vài khúc cua hẹp trong các con đường tối nơi sự hiện đại vẫn còn chưa xuất hiện để xuống đường La Marne rồi cuối cùng đến được nhà ga Saint-Jean. Sân đá không còn giống chút nào với cái sân mà tôi từng biết. Nó bẩn, nhiều gió, u ám, ngày nay có một tuyến tàu điện bóng loáng trườn qua lặng lẽ trên một bãi thênh thang.

Trên đường đi, tôi nói: "Tôi còn chưa hỏi cậu đến đây, ở Bordeaux này, để làm gì." Cậu ta nói chỉ ghé qua thành phố; vì có một cuộc phỏng vấn cho công việc thực tập trong một lâu đài rượu Médoc. Vì cuộc phỏng vấn diễn ra muộn vào tối qua, cậu ấy đã phải ở lại đêm, giờ thì cậu ấy trở lại Nantes, nơi cậu đang học. Tôi hỏi: "Cậu muốn làm việc trong ngành rượu nho sao?" Cậu phá lên cười. Cậu trả lời không, điều cậu muốn, chính là làm trong ngành xuất khẩu.

Chúng tôi đi vào bên trong ga, trong chuỗi nhốn nháo của nhà ga, tôi nhận ra những bức tường đá hoa cương đỏ và nâu, những đường cầu thang từ dưới gian phòng này phóng lên cao ngút mắt. Tôi nghĩ lẽ ra tôi phải nói tạm biệt cậu ấy ở trong xe taxi. Tôi đã ngạc nhiên vì việc cậu ấy nài nỉ tôi đi cùng dọc trên bờ sông, tuy nhiên tôi cũng đã dễ dàng nhận lời. Tôi hỏi chuyến

tàu cậu ấy đang đợi vẫn là tàu Corail như trước phải không? Cậu ấy trả lời đúng vậy. Chuyến tàu ấy, tôi đã thường đi vào chiều tối thứ Sáu khi tôi đi từ Bordeaux về nhà vào cuối tuần. Tôi vẫn nhớ những cánh cửa trượt và những tay đòn Ác-cooc giữa những toa tàu (thời ấy người ta không nói đoàn tàu), tiếng ầm ầm đập vào tai ta mỗi khi chuyển từ toa này sang toa khác, mùi nồng nặc của những nhà vệ sinh, sự trộn lẫn giữa mùi khai và mùi chất tẩy uế ngập ngụa, những hành lang hẹp chạy dài qua các khoang tàu đóng kín có sức chứa tám người ngồi trong đó, những người hút thuốc, những anh lính tạm rời binh đoàn chỉ trong hai ngày phép, những bộ quân phục, những túi đồ của lính màu xanh ô liu, vẻ cường tráng tự tin của họ. Tôi nhớ với tôi thì hành trình đằng đằng, lẽ ra nó chẳng dài thế, nhưng chúng tôi dừng lại ở tất cả các ga khiến hành trình dài ra bất tận. Tôi đọc vài cuốn sách để quên nỗi buồn chán, tôi đọc sách của Duras, tôi đọc sách của Guibert trên những chuyến tàu Corail, giữa những người lính trẻ. Tôi xuống ga Jonzac, trạm gần nhất với thành phố Barbezieux (không có nhà ga ở Barbezieux, ngày xưa họ giải thích vì họ không muốn có nhà ga), mẹ tôi chờ đón tôi trong xe hơi, đậu nơi trạm đỗ xe. Bà không biết về Guibert, không biết về những người lính trẻ.

Hay đúng hơn bà vờ như không biết và chúng tôi không nhắc tới mấy chuyện đó.

Tôi nghĩ lát nữa Lucas sẽ xuống ở trạm Jonzac. Nhưng cũng có thể xuống ở Châtelailon-Plage, thành phố biển xưa cũ nơi tôi có một căn nhà, ngôi biệt thự nhỏ ven bờ biển mà ngày xưa tôi

đã quyết định mua trong một phút bốc đồng và sẽ trở thành "ngôi nhà Đại Tây Dương". Trước đây Địa lí với tôi luôn là môn học gợi hứng nhất trong các môn thuộc nhóm Xã hội.

Cậu ta không thể nào theo được chuỗi suy nghĩ của tôi. Ấy vậy mà cậu hỏi tôi: "Rốt cục, ông đã không nói tôi biết liệu hiện giờ ông đang viết cuốn sách mới nào không..."

Tôi nhìn cậu ấy trân trời, ngỡ ngàng. Trong không gian đá cẩm thạch hồng và nâu, trong sự hỗn độn những người đi kẻ đến, tôi nhìn người con trai như thể đang thổ lộ với tôi, như thể tất cả những điều tôi tưởng mình biết về cậu ta đều sai hết, tôi phát hiện ra cậu ấy không thiếu sự ngây thơ, sự vô tội vốn rất thích hợp với cậu.

Hình ảnh ấy là hình ảnh của hai người đàn ông sừng sững giữa một đám đông chuyển động.

Tôi nói: "Cậu biết tôi viết sách ư?"

Cậu ta đáp: "Tôi biết ông là ai. Tôi đã biết ông là ai từ giây phút ông đứng trước mặt tôi, ở khách sạn, trên vỉa hè."

Cậu ta diễn đạt không tỏ vẻ khoác lác mà bằng sự tự tin.

Vào khoảnh khắc ấy, tôi đặt ra giả thiết rằng cậu ta có thể đã nhìn thấy tôi một lần trên truyền hình và cậu ta có trí nhớ phi thường. Hoặc có thể cậu ấy đã đọc một trong số các cuốn sách của tôi nhưng tôi cũng không chắc lắm; những chàng trai tuổi đôi mươi không đọc sách của tôi, hoặc có thì rất ít.

Cậu ta cắt đứt những suy đoán của tôi: "Bố tôi đã kể với tôi về

ông. Một hôm khi ông xuất hiện trên truyền hình, bố đã nói bố đã chơi thân với ông hồi ở trường trung học."

Cậu ấy nhắc lại rằng mình đã nhận thấy bố kỳ lạ biết bao, thật ra là bị chao đảo, và chuyện đó khiến cậu ngạc nhiên bởi rằng, với bố mình, cậu chỉ thường thấy ông ấy bình tĩnh. Người con trai đã nghĩ sự chao đảo ấy là do bất ngờ, do kinh ngạc. Thêm nữa cũng không phải mỗi ngày ta đều gặp một người quen trên truyền hình. Không phải ngày nào cũng có một người xa xưa trong quá khứ đột nhiên quay về, không hẹn trước.

Tôi nói: "Nhưng làm sao cậu vẫn có thể nhớ tôi? Nếu như cậu chỉ nhìn thấy tôi lần đó, cùng với anh ấy."

Cậu ta sửa lại: "Tôi đã thấy ông nhiều lần. Mỗi khi truyền hình giới thiệu sự hiện diện của ông trong một chương trình, chúng tôi đều xem."

Bố thì yêu cầu im lặng, mẹ thì thích trở lại trong nhà bếp, quay sang những công việc khác, mẹ không quan tâm đến mấy ông nhà văn, mẹ cũng không quan tâm mấy đến những chuyện chồng bà đã trải qua trước khi ông bà gặp nhau. Còn người con trai thì ngồi lại. Cậu không dám đặt câu hỏi. Cậu cũng ngờ rằng bố sẽ không trả lời. Nhưng cậu vẫn ngồi lại. Dù là dán chặt mắt vào chiếc tivi, nhưng cậu nhìn về bố nhiều hơn là nhìn cái màn hình.

Cậu nói: "Bố đã đọc những cuốn sách của ông, trước đây bố chẳng bao giờ đọc một cuốn sách."

Cậu nói rằng những cuốn sách ấy vẫn còn ở nhà, ở nơi nào đó,

lẩn khuất, hẳn là ở trong cái tủ nào đó, hoặc ở trong kho, dù sao thì chúng vẫn có ở nhà. Người con trai nhớ lại một bìa sách: Bìa có hình một bức tranh, một quầy bar, một người phụ nữ mặc đầm đỏ ngồi ở quầy, bên cạnh bà ấy một người đàn ông mặc bộ vest, đội mũ, họ ngồi sát bên nhau, họ gần như dính lấy nhau, đó là khoảng giữa họ, sự dính sát, thế nhưng ta không chắc đó là sự thân mật, ta còn thấy có một người phục vụ ở phía sau quầy, bận đồ trắng, cúi về trước, hối hả làm việc gì chẳng ai biết. Cậu ấy hỏi: "Đấy là một bức họa của Mỹ, phải không?"

Tôi nói tên người họa sĩ. Tôi không còn khả năng phát âm từ nào khác nữa.

Vẫn là những chuỗi huyền ảo, những hành khách đi-và-đến, những cuộc đời giao nhau, những cơ thể va chạm trước khi lạc mất nhau mãi mãi, giống như ở trong sảnh một khách sạn, và những thông báo phát ra trên micro ngắt nhịp bằng âm thanh tình tang tẻ nhạt, cái âm thanh tà-ta-tá-la ấy, cái điệu *đô-son-la-mi* khiến tôi bực dọc ấy.

Và hình như tôi đang mất Lucas, hình như cậu ta phai mờ dần, hình như ngay cả khung cảnh cũng trở nên nhũn ra, hơi giống với những chiếc đồng hồ tan nhũn của tranh Dali.

Thế nhưng, một giọng nói bỗng nhiên kéo tôi về lại thực tại, giọng nói của người con: "Thế nào? Hiện giờ ông đang viết về chủ đề gì?"

Tôi đã phải mất nhiều giây trước khi có thể nói nên lời. Trước tiên tôi nói rằng mình không biết nói sao về những cuốn sách

đang viết giữa chừng, bởi vì hãy còn quá mơ hồ, còn đang thay đổi, và bởi vì tôi không chắc nó sẽ ra đời vào đúng ngày (tôi cố ý mượn từ ngữ thuộc về thai sản), tôi còn nói thêm rằng đó cũng chính do sự mê tín của tôi. Cậu ta chẳng hề tin lấy một lời, tôi đoán được điều này qua cái nhướng mày của cậu ta. Rồi tôi nhượng bộ chẳng mấy chốc. Tôi nói: "Đó là câu chuyện về hai người bạn không thể xa rời nhau nhưng rất cục thời gian đã chia cách họ". Cậu ấy mỉm cười. Tôi bảo cậu ấy đừng nghĩ đó là câu chuyện đời tôi. Tôi nhấn mạnh thêm rằng những cuốn sách của tôi luôn là những chuyện hư cấu, và tôi không viết về cuộc đời thật, vì rằng cuộc đời thật chẳng mấy hấp dẫn tôi.

Cậu ta hỏi tôi có một nhan đề nào chưa, bởi vì *những nhan đề, chúng rất quan trọng*. Tôi trả lời rằng tôi vẫn còn chưa quyết định. Cậu ta cứ nằn nì. Tôi buột nói ra rằng cuốn tiểu thuyết chắc sẽ mang tên *Sự phản bội của Thomas Spencer*.

Cậu ta tỏ vẻ dăm chiêu. Phân vân liệu đó có phải là một cái tựa hay. Tôi lo ngại rằng cậu sẽ chú ý đến cái tên của nhân vật chính. Rồi sợ cậu ta cười lần nữa. Nhưng không. Cậu ngược nhìn lên bảng giờ tàu, như để nhìn xem thông tin số ke tàu của mình đã hiện lên chưa rồi quay lại phía tôi.

Cậu ta nói: "Anh chàng Thomas Spencer của ông, anh ta phản bội bạn của mình, phải vậy không?"

Tôi đáp: "Chuyện hơi phức tạp hơn thế... Thực tình thì, anh ta phản bội tuổi trẻ của mình."

Cậu ta hỏi: "Đều như nhau cả thôi, không phải sao?"

Rồi bỗng nhiên, số ke tàu đã hiện lên trên tấm bảng to đùng.

Sau đó, cậu ta bảo rằng mình sắp phải đi, rằng bây giờ cậu đành chia tay tôi, cậu thật vui khi gặp tôi, cậu ước có thể nói chuyện nhiều hơn với tôi nhưng đành thôi. Cậu ta bắt tay tôi để tạm biệt. Ngoài ra chẳng làm động tác nào khác để chia tay, không một chút cảm xúc nào. Rồi thì cậu đi xa dần. Sự chia tay chỉ diễn ra chưa đầy mười giây. Rồi xa.

Đi được vài bước, cậu ta đứng bật lại và quay lại về phía tôi.

Cậu nói: "Ông có gì để viết không? Tôi cho ông số điện thoại của bố tôi. Ông gọi cho bố nhé, bố sẽ rất vui đấy."

Tôi làm theo lời cậu, chỉ ít là vì hình thức.

Tôi rút điện thoại của mình ra, nhập vào lần lượt mười con số cậu ta đọc cho tôi, mười con số khiến cho tôi có thể kết nối với Thomas lần đầu tiên kể từ hai mươi ba năm nay.

Sau đó, cậu ấy nhìn tôi, rất lâu.

Tôi không hiểu sự ngập ngừng của cậu. Tôi hỏi: "Gì thế? Có chuyện gì?"

Cậu ta hỏi: "Còn số điện thoại của ông, là gì? Không, tôi hỏi ông là bởi vì ông là kiểu người sẽ không gọi trước đâu."

Tôi ngoan ngoãn đưa số. Rồi cậu ta hỏi địa chỉ liên lạc của tôi.

Tôi nói: "Vậy còn bố cậu, cậu nghĩ ông ấy là kiểu người sẽ gọi trước sao?"

Cậu ta lại chăm chăm nhìn tôi rất lâu. Thêm lần nữa tôi sẽ

sờ vì nét giống bố của cậu ấy.

Cậu ta đáp: "Điều đó, chỉ có ông mới biết. Tôi chắc rằng ông hiểu rõ ông ấy hơn tôi."

Lần này, người con trai giống anh ấy như tạc quay đi thật sự. Cậu ấy trả tôi về với lẻ loi. Sự lẻ loi sâu thẳm nhất, cái lẻ loi mà ta cảm nhận khi đứng giữa một đám đông. Tôi chỉ còn việc rời khỏi nhà ga. Và chỉ còn bước đi. Đi rảo bộ thật lâu.

Tôi đã không bao giờ gọi cho Thomas.

Tuy nhiên, tôi đã do dự rất nhiều. Nhiều lần, tôi rút điện thoại, tôi nhấn những con số ấy, tôi chỉ còn phải ấn vào cái nút cuối cùng nữa thôi, và lần nào, tôi cũng dừng lại.

Những lý do nào ư? Mỗi ngày một lý do khác. Thời ấy, tôi còn sống với A, kém tôi mười lăm tuổi, người không yêu những chàng trai nhưng lại yêu tôi, các bạn sẽ biết tại sao, đó là một câu chuyện khắp khểnh, vì vậy rất mong manh, tôi sợ sẽ phá mất sự cân bằng mong manh ấy. Bởi vì tôi không làm chủ được ngôn từ: gọi điện cho Thomas, nói chuyện với anh, đề nghị gặp lại anh sẽ mang lại mọi thứ cảm xúc trừ một thứ là xoa dịu. Tôi không thể nói: Sau mọi chuyện, đó chỉ là một cuộc điện thoại, một sự nối lại liên lạc. Tôi biết rõ chuyện đó nhiều ý nghĩa hơn thế. Ngay cả khi tôi gặp tình huống bị từ chối, chỉ cái việc gọi điện thôi cũng đã mang bóng dáng của sự phản bội - ta quay đầu lại, ta vẫn luôn quay đầu lại. Hoặc giả, không đến mức cực đoan như vậy, thái độ về phía Thomas sẽ là một thái độ ngờ vực dành cho A, một sự giữ khoảng cách, và phơi bày một sự bất toàn tình

ái.

Tôi cũng nghi ngờ sự tàn nhẫn của thực tại. Chúng tôi đã từng mười tám tuổi, giờ thì chúng tôi đang bốn mươi. Chúng tôi không còn là chúng tôi của thời ấy. Thời gian đã qua đi, cuộc đời đã giẫm đạp lên chúng tôi, thay đổi chúng tôi, làm chúng tôi khác đi. Chúng tôi không còn nhận ra mình nữa. Cho dù vẻ bề ngoài có được bảo toàn thế nào, phần sâu thẳm bên trong chúng tôi đã không còn như trước. Anh ấy đã kết hôn, đã làm bố, anh ấy chăm lo cho một người vợ ở thành phố Charente. Tôi là tiểu thuyết gia, tôi sống sáu tháng trong năm ở bên kia biên giới. Làm thế nào những vòng quay của hai cuộc đời chúng tôi có thể ít nhất có một khoảng giao nhau?

Và nhất là, chúng tôi sẽ không tìm thấy lại cái điều, đã thúc giục chúng tôi người này đến với người kia, của ngày ấy. Sự thôi thúc rất tinh khôi ấy. Cái khoảnh khắc duy nhất ấy. Đã có những tình huống đưa đẩy, sự gắn kết số phận, một số sự trùng hợp, những ham muốn đồng thời, điều gì đó trong không khí, điều gì đó nữa của thời khắc, của nơi chốn, tất cả tạo làm thành một khoảnh khắc, tạo nên sự gặp gỡ, nhưng tất cả lại đứt đoạn, mọi thứ xoay chuyển nhiều hướng khác nhau, tất cả nổ bung lên, giống kiểu những tia pháo hoa bung ra tứ phía trên bầu trời đêm rồi rớt xuống như mưa tuôn, rồi lịm tắt khi càng xuống thấp và tắt ngấm trước khi chạm đến mặt đất, để không thiêu cháy người nào, để không sát thương người nào, thế rồi khoảnh khắc đã kết thúc, đã mất, nó sẽ không quay trở lại; đó chính là chuyện xảy ra giữa chúng tôi.

Thomas cũng không bao giờ gọi điện.

Chương ba

2016

Cách đây vài tuần, tôi nhận được một bức thư của Lucas, gửi đến nhà xuất bản của tôi, và ngay sau đó thư được chuyển về địa chỉ nhà tôi. Chín năm sau lần gặp gỡ duy nhất của chúng tôi, cậu ấy viết cho tôi. Trong thư, cậu ấy báo sẽ ghé qua Paris vào tuần cuối cùng của tháng Hai (tôi kiểm tra con dấu bưu điện, thư được gửi từ Charente), cậu ấy muốn gặp tôi, cậu ấy nhắc lại, thực sự thì cậu ấy *nhất định phải* gặp tôi, vì cậu phải trao lại cho tôi một thứ, cậu ta tỏ vẻ bí ẩn, làm như sự bí ẩn ấy là cần thiết để tôi phải trả lời đồng ý gặp cậu, hoặc làm như cậu ấy không chắc bức thư sẽ thực sự đến tận tay tôi, hoặc giả nó sẽ không được mở ra đọc, vì vậy mà cậu ấy muốn chọn lối viết gián lược. Cậu nói mình đã hình dung rằng tôi rất bận rộn, với việc phát hành cuốn tiểu thuyết mới nhất, cậu còn biết luôn nhan đề cuốn sách, nhưng cậu hy vọng rằng tôi sẽ biết *dành chút thời gian* để gặp cậu ấy. Cậu để lại một số điện thoại. Cậu cam đoan sẽ tùy theo

lịch làm việc của tôi, thời gian của cậu ấy có thể linh hoạt.

Quả thật tôi cũng phải đi giới thiệu sách của mình ở các hiệu sách nhưng tôi cũng có thể rảnh rỗi vào tuần cuối cùng của tháng Hai, tôi chẳng có lý do gì để từ chối lời đề nghị của cậu ta.

Hơn nữa, cậu cũng khiến tôi tò mò, tôi phải công nhận như vậy.

Tôi không dám gọi điện cho cậu, tôi nghĩ là do mình sợ phải dẫn thân vào một cuộc trò chuyện qua điện thoại, sẽ phải bắt đầu bằng việc hỏi thăm tin tức, lấp đầy những khoảng trống, những năm tháng đã qua, rồi sẽ phải tránh né để không nói vào câu chuyện chính, tôi nghĩ rằng việc liên lạc này sẽ biến chúng tôi thành gượng gạo, tôi đành chọn cách gửi tin nhắn điện thoại, đề nghị một chỗ hẹn, một giờ hẹn. Chưa đầy một phút sau, cậu ấy trả lời: Hẹn đã chốt, tôi sẽ đến đó.

Tôi chọn quán cà phê Beaubourg, bởi vì nó nằm ngay cạnh chỗ tôi. Buổi sáng, bởi vì yên tĩnh. Tầng hai, bởi vì hầu như chẳng một ai lên đó bao giờ, và hơn nữa tôi thích khung cảnh nhìn ra bảo tàng Pompidou.

Tôi đến trước tiên, và phải thú thật, có chút căng thẳng. Tôi đã mua vài tờ báo ở cái tiệm ngay bên dưới, tôi lật giở chúng mà không đọc, không dừng lại đặc biệt ở một bài báo nào. Tôi chỉ nhận thấy người ta nói đến vòng đầu tiên của bầu cử Tổng thống Mỹ, thấy những hình ảnh của Donald Trump và Hillary Clinton rải đều trên các bài báo. Cuộc tranh cử cuồng nhiệt ấy, tốn kém vài tỉ đô la, không làm tôi hào hứng. Không vào buổi sáng

ấy. Không vào buổi sáng Lucas Andrieu xuất hiện trở lại.

Khi cậu ấy xuất hiện, tôi nhận ra cậu chẳng mấy khó khăn. Cậu ấy bước lên cầu thang xoắn, chậm rãi, đưa mắt tìm tôi. Một khi đã nhìn thấy tôi, cậu ấy điềm tĩnh tiến thẳng về phía tôi. Thân hình cậu nặng nhọc, nét trẻ trung của cậu hoàn toàn mờ nhạt; cậu ta yếu đuối. Từ nay cậu có vẻ kém thư thái hơn, chẳng chạc hơn. Đó là một người đàn ông đang đi tới.

Cũng không còn nụ cười nữa. Tôi vẫn còn giữ trong ký ức sự hoạt bát, sự rạng rỡ của cậu ta. Vẻ nghiêm nghị đã bao trùm khắp nét mặt cậu. Nhưng có thể đó chỉ là sự giữ kẽ, một chút ngại ngùng vì cuộc tái ngộ này sau nhiều năm. Hơn thế, lại là sự tái ngộ có sắp đặt. Không còn sự tình cờ, có gì đấy kiểu như trịnh trọng.

Tuy vậy, điều tôi ấn tượng nhất, là nước da của cậu ta. Tôi nói nhận xét ấy với cậu ngay lúc đầu, điều đó tạo nên một mào đầu như bao kiểu thông thường và tránh cho chúng tôi khỏi phải dùng những câu kiểu cách, những lời chào hỏi bối rối. Cậu ấy nói: "Bởi vì hiện nay tôi sống ở California, ở bên đó trời thường xuyên nắng, ông biết rồi đấy."

Cậu ấy giải thích vì sao nói "ông biết rồi đấy": "Thực ra, có một ngày, tôi đọc được một phỏng vấn và ông nói rằng mình sống một phần thời gian trong năm ở Los Angeles. Thi thoảng, tôi tự nhủ chúng ta có thể gặp nhau ở đó. Tất nhiên, L.A thì rộng bao la, bất tận, tôi không cần phải nói ông điều đó, thế nhưng những sự trùng hợp đôi khi... Nhưng rồi chẳng xảy ra... Và tôi không

thể gọi điện bởi vì tôi không còn giữ số của ông."

Tôi hỏi cậu ấy làm gì ở California. Cậu giải thích rằng mình đang làm cho một trang trại rượu nho lớn, một trong những trại nho đã mua lại giống nho trắng của Pháp và phát triển tại địa phương, cậu ấy là giám đốc kinh doanh (cậu ấy dùng thuật ngữ bằng tiếng Anh nhưng tôi đã tự dịch ra). Tôi nghĩ: ít nhất cũng có một người thực hiện tham vọng tuổi trẻ.

Tôi hỏi: "Và cậu trở về Charente để nghỉ hè?"

Câu trả lời ngay lập tức - vâng, chỉ trong tích tắc hai hoặc ba giây, rất ngắn gọn, nhưng gây ấn tượng rất mạnh - qua vẻ mặt tối sầm của cậu ấy, qua những cái chớp mắt liên tục, qua sự luống cuống của hai bàn tay, và đơn giản qua cái vẻ ảo não, tôi hiểu đã xảy ra một chuyện bất hạnh.

Tôi hiểu đã xảy ra chuyện bất hạnh gì.

Cậu ấy tìm từ ngữ cho mình. Và tôi, tôi không muốn cậu ấy thốt ra lời nào. Tôi không muốn nghe những lời ấy. Người ta có thể từ chối nghe những lời làm đau đớn, giống như một con ngựa từ chối chướng ngại vật.

Tôi nói trước để tránh những lời gây đau đớn ấy, tôi hỏi: "Xảy ra khi nào?"

Cậu ấy đáp: "Mười lăm ngày trước, tôi đã phải quay về gấp."

Cậu ấy kể lại chuyện kinh hoàng của sự việc không được mong đợi ấy, một cuộc điện thoại lúc nửa đêm, vì lệch giờ, vì chưa tỉnh ngủ, tin tức lòng bùng trong tai cậu ấy, cậu yêu cầu

người ta nhắc lại để chắc chắn đã nghe rõ. Tất nhiên là không cần thiết nhưng cậu ta cần nghe lại.

Trong khi cậu ấy nói, tôi nhớ lại chính xác một ngày thứ Hai vào tháng Năm năm 2013. Ở chỗ tôi lúc ấy là khoảng chín giờ ba mươi phút sáng - tôi bật điện thoại của mình, luôn tắt vào ban đêm, tôi vừa chuẩn bị xong để đi đến một cuộc hẹn. Tôi đến đúng giờ (tôi luôn đúng giờ), tôi sửa soạn rời khỏi căn hộ, nhảy lên taxi. Cùng lúc điện thoại báo có một tin nhắn thoại. Tôi ấn vào nút tin nhắn. Tên người nhắn "Mẹ" hiện lên và giờ nhắn xuất hiện bên cạnh: 8h21.

Tôi hiểu ngay.

Tuy vậy, tôi đã luôn hình dung rằng chuyện xảy ra một cách khác. Rằng tôi sẽ trả lời máy vào ngày mẹ gọi tôi để báo tin đau buồn. Mẹ sẽ nói: Bố con đã mất. Thực ra thì, từ mấy tháng nay, mạch tôi đập nhanh mỗi lần tôi phải trả lời các cuộc gọi từ mẹ. Tôi không tính trước là mẹ sẽ để lại một tin nhắn, là mẹ sẽ buộc phải để lại tin nhắn, là mẹ không còn cách nào khác. Sau đó, tôi nghĩ mẹ có thể đơn giản nhắn: Hãy gọi lại cho mẹ rồi thông báo mọi chuyện trực tiếp cho tôi. Nhưng chắc chắn làm như vậy thật ngớ ngẩn. Chỉ cần nghe âm thanh giọng nói của bà ấy - không hề tươi vui, đau khổ, dù sao thì cũng kiệt sức, nức nở - đã là một lời thông báo. Mẹ đã nói: "Mẹ đây, xong rồi, bố đã ra đi." Những từ ngữ hành hạ chúng ta nhất chính là những từ ngữ đơn giản nhất. Gần như là từ ngữ của trẻ con.

Sau đó thì sao? Tôi đã gọi S. đang ở trong phòng tắm. Tôi đã

phải gọi đến hai lần: Lần thứ nhất giọng tôi nghe không ra. Chỉ ngay âm thanh của giọng nói tôi, anh ấy cũng đã hiểu ngay lập tức. Anh ấy không hỏi câu nào, anh đến ôm ghì lấy tôi. Tôi đứng trước cửa sổ nhìn những ngọn cây, những mặt tiền tòa nhà trên đường Froidevaux nơi tôi sống, hay chắc là chẳng nhìn gì cả, anh luồn tay qua tôi từ phía sau và siết chặt tôi. Vào khoảnh khắc ấy, nước mắt chực trào ra. Tôi cũng không còn nhớ rõ rốt cuộc tôi có nói gì không. Tôi không tin chắc lắm. Tôi phải hỏi lại S. Anh ấy có một trí nhớ rất chính xác. Anh chẳng bao giờ quên điều gì.

Trong mạch kể, Lucas tiếp tục, đó là sự trở về của một người biết hoạch định: Tổ chức chuyến đi đến Barbezieux, tìm chính xác giờ của chuyến bay sớm nhất Los Angeles-Paris, đặt mua vé máy bay và mua một vé xe lửa qua mạng internet, may mắn là vẫn còn một số vé, cậu ấy mỉm cười khi cậu nói may mắn, chuẩn bị hành lí, hủy các cuộc hẹn; đó là những việc cụ thể, chính xác, có tính vật chất làm quên đi nỗi buồn, ít nhất là trong chốc lát, thế nhưng đó cũng là chuyện cứu vãn điều gì có thể, bắt đầu là những khoảnh khắc, tính từng phút. Rồi phải vững vàng. Thêm một phút nữa. Và lại thêm một phút.

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, cậu ấy về đến nơi.

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, cậu ấy có thể nhìn thấy thi thể của bố cậu trong nhà xác.

Khi cậu ấy bước vào căn phòng nhỏ, trên cánh cửa có treo bảng ghi tên người đã khuất (người ta kết thúc cuộc đời như thế,

với một cái tên trên cánh cửa ở nhà xác), điều ấn tượng với cậu là ánh sáng xanh phơn phớt và cái mùi của hợp chất được cho là hóa chất dùng ướp xác. Đó là cách để cậu không phải nhìn về phía chiếc hòm, để có thể dành một khoảnh khắc trước khi đến gần đó. Cuối cùng vào lúc cậu đưa mắt nhìn xuống chiếc hòm đang mở, có một cảm giác mà cậu không diễn đạt được xâm chiếm lấy cậu: Bố cậu như đang nằm giữa sự sống và cái chết. Hẳn nhiên, sự bất động vàng vọt của ông và sự khác lạ nhỏ của gương mặt ông xác nhận rằng ông không còn thuộc về thế giới những người sống, ngay cả việc ông lọt thỏm trong chiếc hòm đã là một sự xác nhận đau đớn, nhưng nhờ trang điểm, làn da ông tươi sáng, tất cả thân thể ông chỉ đơn giản trông giống như đang ngủ, đến mức không loại trừ một sự thâm nhập cũng có thể đánh thức ông ngồi dậy. Cậu ấy tiến lại gần từng bước, đến sờ lên trán ông, xương đầu cứng như đá, giờ thì cái chết đã là chắc chắn. Có một điều khiến cậu an ủi: Những thợ ướp xác đã hoàn thành công việc một cách hoàn hảo, người ta không còn nhìn thấy dấu vết của sợi dây quấn quanh cổ.

Tôi lại chuyển sang một mức độ sững sờ cao hơn.

Cậu ấy nói: "Bố tôi đã treo cổ tự tử". Người ta tìm thấy ông treo cổ trong nhà kho.

Tôi không muốn hình dung ra cảnh tượng ấy, tôi muốn ngăn mình làm cái việc đau lòng ấy, tránh cho tôi biết cái ý chí tự làm đau mình ấy, thế nhưng tôi không cưỡng lại được, có phải bản chất nhà văn đang lấn át tôi, ngay cả trong tình cảnh này, vốn là người tưởng tượng ra mọi chuyện, là người muốn nhìn thấy để

được thấy, thế nên hình ảnh vẫn luôn luôn tự hình thành, rồi hiện lên: Tôi *thấy* thân mình anh treo trên đầu sợi dây, cái đầu gục xuống, động mạch chủ bị thắt lại, đu đưa lủng lẳng, sợi dây được cột vào một xà nhà, chiếc ghế bị đá đổ, những tia nắng mùa đông chiếu xuyên qua các tấm ván và tắt lịm trên mái rơm.

Một ký ức trở lại trùm lên hình ảnh ấy, đó là vào năm 1977 hay 1978, vào mùa xuân, một đồng nghiệp của bố tôi, một nữ giáo viên, cũng treo cổ tự tử trong lớp của cô ấy. Cô tên Frangoise. Tôi còn nhớ dáng người cao lớn của cô, mái tóc dài luôn để xõa, bù xù, những chiếc váy hoa rộng của cô; thời trang của hồi đó. Cô ấy chắc khoảng ba mươi lăm tuổi. Không ai cho rằng cô tự tử để tránh khỏi những căng thẳng của nghề giáo viên. Có thể. Dù thế nào, mọi người vẫn nói rằng họ kinh hãi và đau buồn. Lúc ấy tôi mười tuổi, và tôi không thể ngông nghênh hơn được nữa, đã lí giải rằng sự bất hạnh đã hiển hiện trên người cô ấy, và rằng tôi không ngạc nhiên. Tôi đã nói rằng cô ấy đã *quyết không đi tiếp hơn nữa*. Mặc dù tôi không hiểu biết gì về cái chết, càng không hiểu về tự tử nhưng cái câu nói ấy đã phát ra từ miệng tôi. Mọi người đã van xin tôi hãy im lặng.

Tôi thừa nhận. Tôi còn làm chuyện khác nữa, một chuyện khác với việc hình dung ra cảnh tượng ấy, khác với việc gợi nhớ một ký ức, tôi tự nhủ: Thomas đã nghĩ về điều gì vào cái giây phút cuối cùng? Sau khi đã tròng sợi dây qua cổ anh? Trước khi đá đổ chiếc ghế? Và trước tiên, việc đó diễn ra trong khoảng thời gian bao lâu? Chỉ một vài giây? Bởi lẽ chẳng ích lợi gì khi kéo dài thời gian, quyết định đã xong, cần phải thực hiện, chỉ một phút?

Thế nhưng một phút là dài đằng đẵng trong những tình huống ấy, và anh trải qua một phút ấy như thế nào? Với những suy nghĩ gì? Và tôi quay trở lại với câu hỏi của mình. Anh có nhắm mắt và nhìn lại những đoạn trong quá khứ của anh không, thời thơ ấu dịu êm, ví dụ khi anh nằm dang rộng hai tay trong cỏ tươi, mắt nhìn lên bầu trời xanh biếc, cảm giác ấm nóng trên hai má anh và trên hai cánh tay anh? Nhìn lại thời niên thiếu của anh? Một cuộc đua mô tô, gió thổi ngược qua lưng anh? Anh có nhìn thấy lại nhiều chi tiết mà anh không ngờ tới? Những điều mà anh tưởng đã quên hết? Hoặc là anh có nhìn điểm lại một loạt những gương mặt hoặc những nơi chốn, như thể anh muốn mang hết theo cùng anh? (Cuối cùng thì tôi tin rằng dù thế nào anh ấy đã không dự định rút lui, rằng ý chí của anh đã không suy giảm, rằng không có tiếc nuối nào, nếu như có thì nó đã ngăn cản ý chí của anh). Tôi vẽ ra hình ảnh phút lâm chung trong tâm trí anh, xuất hiện trong ký ức của anh, không phải để hy vọng được có mặt trong đó mà để tin rằng khi nhìn thấy hình ảnh ấy, tôi sẽ nối lại sự thân mật của chúng tôi, tôi sẽ thêm một lần nữa là người không ai sánh bằng đối với anh.

Lucas nói: "Tôi đoán điều ông sẽ hỏi tôi nhưng không, bố không để lại lời giải thích, người ta không tìm thấy lá thư nào."

Tôi cho rằng họ đã tìm kiếm lá thư ấy, họ hy vọng tìm thấy nó, để không phải một mình đối diện với những câu hỏi, những câu tại sao, để không phải ngụp lặn trong những nỗi ân hận khủng khiếp vì đã không nhìn thấy dấu hiệu gì của sự việc xảy ra, để không bị dẫn vật bởi mặc cảm tội lỗi, để không phải đối

mặt với sự bí ẩn của cái chết này, nhưng người chết đã không ban một ân huệ viết cho họ lá thư. Ông ấy ra đi mà không muốn an ủi trước lương tâm của họ.

Ông ấy muốn trừng phạt họ sao, nhưng vì điều gì? Hay đơn giản vì ông muốn giữ lấy cái chân lý cơ bản này: Đến cuối cùng, chết là một việc của mình với chính mình?

Hẳn nhiên, nhiều đêm thức trắng sẽ đến với người con trai lạc lối này. Mất đi người cha đã là đau buồn, càng nặng nề hơn khi người cha ấy ra đi ở cái tuổi mà ông ta chưa phải đi. Thế nhưng người ta bàng hoàng, khiếp hãi khi ông chọn cách tự tìm đến cái chết. Cho nên, đúng như vậy, việc ấy sẽ còn quay cuồng và sẽ quay cuồng trong đầu cậu ấy. Sẽ giằng xé trong lòng cậu ấy. Cậu ấy sẽ cố gọi nhớ lại những khoảng thời gian cuối cùng để tìm những dấu hiệu, một sự lí giải ban đầu, một sự giải thích rõ ràng, cậu ấy sẽ tự trách mình đã không nhìn thấy sự tuyệt vọng (bởi lẽ rốt cuộc, đó là vì tuyệt vọng, không phải sao?), nhưng cậu ấy sẽ luôn vấp phải một thực tại cố chấp này: cậu không biết. Điều chắc chắn duy nhất của cậu là nỗi buồn đau.

Tôi hỏi cậu tin tức về mẹ cậu, hẳn nhiên cũng đang đau khổ trong bi kịch này.

Ngay lập tức, Lucas gục đầu và sự suy sụp của cậu ấy trông giống như có thêm sự sụp đổ nữa, thêm một sự đè nặng.

Cậu ấy kể rằng mẹ mình không hiện diện ở đám tang. Cậu ấy nói thêm, như một cố gắng giải thích tội nghiệp, hoặc một kế tri hoãn, rằng không có ai ở tang lễ, rằng dù sao thì những dây ghế

trong nhà thờ vắng người. Cậu ấy nói rằng bố cậu rất cuộc đã trả cái giá cho sự cô lập của Ông ấy.

Tôi đáp lời cậu ấy rằng sự vắng mặt của người vợ không thể là hệ quả của sự cô lập không thôi. Rằng chắc chắn đã xảy ra việc gì đó.

Cậu ấy ngẩng đầu lên, đã đến lúc để cậu kể lại chuyện; tận sâu thẳm, cậu ấy mời tôi đến vì điều này, để câu chuyện ấy được kể ra, để câu chuyện được kể cho một người có thể hiểu được.

Nhiều năm trước đó, cậu không nói ngày cụ thể, Thomas Andrieu quyết định thay đổi hoàn toàn cuộc đời. Sự thay đổi ấy diễn ra chỉ trong một ngày. Không có những dấu hiệu dự báo trước, không có một lời báo trước, tuy nhiên ông đã xếp đặt tất cả.

Ông tập hợp bố mẹ ông, vợ ông, con trai ông trong gian nhà bếp lớn ở trang trại, ông có vẻ trịnh trọng, quyết đoán, ông ấy không run rẩy, không ậm ờ trong cổ họng, người con trai nhớ rõ điều đó, không có sự ngần ngại, không tâm trạng, với sự kiên quyết kèm theo lạnh lùng, cậu ấy nói tiếp, điều mà cậu ấy ghi nhớ rõ nhất là sự tĩnh lặng, ta có thể nghe cả tiếng một con ruồi bay ngang, cậu ấy dùng thành ngữ ấy, dù người bố gần như chưa thông báo điều gì nhưng mọi người như thể đang chờ một sự bùng nổ, ông ấy đứng thẳng, ông thông báo với mọi người *ông sẽ ra đi*.

Ta hình dung được sự kinh ngạc, sự không hiểu nổi, sự hốt hoảng, tiếng la không thể kìm nén, sự giận dữ trỗi dậy, sự van

xin của người mẹ hoặc người vợ, nhưng tất cả những việc ấy không xảy ra. Bố yêu cầu sự im lặng. Bố nói rằng ông chưa nói xong, rằng ông còn có vài chuyện để thông báo.

Bố nói rõ sẽ rời căn nhà, trang trại, *mọi việc đã hoàn thành đối với ông*, rằng bố của ông sẽ phải tìm người khác thay thế, tìm một người học việc hay một người tiếp quản chấp nhận *gắn bó ở đây*, và đến tuổi nghỉ hưu thì sang nhượng cho người muốn mua. Bố còn nói thêm khi rời trang trại, bố cũng từ bỏ những quyền lợi của bố gắn với nó, từ bỏ quyền thừa kế đất đai, rằng đó không còn là việc làm ăn của bố, rằng không còn liên quan đến bố nữa.

Bố tiếp tục diễn đạt không gay gắt, giọng bố đều đều, ông nhìn, trước mặt ông, cả gia đình tụ họp, nhưng như thể ông không nhìn thấy, như thể gia đình đã biến mất, như thể ông đang nói với những cánh đồng bất tận, nói với gió, với mây trôi trên bầu trời dang dặc, qua khung cửa sổ.

Ông thông báo đã thuê một luật sư cho thủ tục li hôn, ông muốn tất cả được thực hiện đúng quy định, phải có sự chia tay đúng theo luật pháp, trên giấy tờ, không có việc gì còn dở dang, như vậy vợ ông sẽ có thể *làm lại cuộc đời* nếu bà ấy muốn, bà ấy sẽ không bị vướng bận gì, không bị ràng buộc vì mối quan hệ nào. Ông thông báo rằng mình để lại cho bà tiền bạc, gia tài chung, ông chẳng mang theo gì cho mình.

Người con trai không thấy đó là một hành động cao thượng hoặc không vụ lợi mà đúng hơn là một cách dứt bỏ triệt để, tính

sổ với quá khứ, thanh toán những món nợ.

Ông nói thêm rằng con trai mình giờ đã lớn, việc học hành của cậu đã hoàn thành, cậu ta đã qua giai đoạn khó khăn, cậu sẽ dễ dàng tìm được một công việc, nhiều cơ hội đang chờ đón cậu, thế giới rộng mở đôi tay với cậu, ông không lo lắng cho cậu nữa, ông cầu mong những điều tốt đẹp nhất sẽ đến. Ông nói rằng về phần mình, ông đã hoàn thành trách nhiệm. Người con trai đã không quên câu nói ấy. Vào giây phút đó, cậu nói như mũi gươm đâm xuyên qua cơ thể cậu.

Ông nói mình đi đến sống ở nơi khác, không cho biết tên nơi ấy, ông không muốn mọi người tìm cách liên lạc, ông biến mất, như vậy đó.

Ông không bày tỏ sự ăn năn nào, không đưa ra lời giải thích nào (tôi nghĩ rằng anh ấy đã hành động chính xác giống như cách anh hành động khi quyết định tự treo cổ).

Một tiếng đồng hồ sau đó, ông rời nhà ra đi.

Tuy vậy trước đó, người vợ đã cố níu kéo ông lại, trong nước mắt, ôm lấy ông, hy vọng rằng sự bấn loạn và cùng quẫn của bà sẽ làm xiêu lòng ông, ông không nao núng. Bố của ông chửi rủa ông đủ kiểu, tuyên bố trước mặt ông rằng, ít nhất, như thế, một lần cho dứt khoát, ông không còn là con trai ông ấy nữa; ông tỏ ra thờ ơ trước sự từ bỏ ấy, đến từ sâu xa, bị kiềm chế, và rốt cuộc là trút bỏ, giống như người ta khắc ra mặt đá. Mẹ của ông đã thử nói lý lẽ với ông; ông đáp trả bà rằng đã bấy lâu nay ông luôn lý lẽ, có thể đây là con đường duy nhất ông mở ra. Lucas, phần

cậu ta, không nói gì. Đứng nép trong một góc. Chứng kiến sự kiên quyết lạnh lùng của người đàn ông mà cậu vừa khám phá ra, của đấng sinh thành nhưng giờ lại hiện ra gương mặt một người hoàn toàn xa lạ. Một người xa xăm.

Tám năm sau đó, Thomas vẫn vô cùng tuân thủ nguyên tắc của mình: không một lời nào, không một cuộc gọi, không một tín hiệu dù là nhỏ nhất. Anh ấy đổi số điện thoại, không ai biết địa chỉ mới của anh, anh không bao giờ xuất hiện, không ai gặp anh, cho dù là tình cờ. Đôi khi người ta tự hỏi hay là anh đã chết thật rồi.

Gia đình chấp nhận sự áp đặt của ông. Buộc phải chấp nhận. Người ta không thể làm gì trái lại quyết tâm của một người đàn ông. Nhưng cái thế giới nhỏ bé này chuyển động, theo ngày tháng, giữa hận thù và buồn bã, giữa truy vấn và giận dữ, giữa u mê và chán ghét. Người ta cũng đồn thổi về chuyện ông sống thế nào, người ta bảo chắc hẳn là ông quay lại Tây Ban Nha, hoặc ông đi chu du với một cái tên giả, hay chỉ đơn giản ông đã sống ở một nơi hẻo lánh, ở đó ông sống ẩn dật. Không người nào nói cái gì khác ngoài sự cô độc của ông. Đúng vậy, mọi người đều đồng tình nghĩ rằng chắc chắn ông trở về với bản ngã ban đầu của ông, cô độc. Chuyện chút xíu nhưng người ta dệt nên một huyền thoại.

Chỉ là theo thời gian, chuyện bị quên lãng, chuyện bị xóa nhòa, hoặc là chuyện tan ra như phấn hoa tan trong không khí khi mùa xuân về. Lucas nói thì thầm: "Người ta thích ứng mọi chuyện, bao gồm cả sự rời bỏ của những người mà ta tin rằng có

mối dây liên hệ mãi mãi."

Tôi nói: "Cậu vừa nhắc đến rồi bỏ..."

Cậu ấy nhìn tôi chăm chăm. Cậu nói: "Đúng thật ông là nhà văn, từ ngữ có một tầm quan trọng đối với ông. Ông nói đúng, từ ngữ quan trọng. Và hơn thế nữa, trong khoảng thời gian rất dài, tôi đã ra sức dùng từ ngữ ám chỉ sự biến mất của bố. Tôi đã tìm ra nhiều từ, hàng tá từ, thậm chí tôi còn xếp chúng theo trật tự bảng chữ cái, nếu ông muốn biết tất cả[☺]: bỏ rơi, bốc hơi, bôi xóa, chạy trốn, chấm dứt, chết, diệt vong, loại bỏ, mất đi, né tránh, ra đi, rời xa, rút lui, tan biến, vắng bóng, vụt bay, và còn những từ mà tôi đã quên."

Nhưng từ ngữ mà cậu ta thấy phù hợp nhất - cậu không dám nói thẳng: Từ cậu thích nhất - quả nhiên là *rời bỏ*. Thông thường người ta dùng từ này để nói đến những gián điệp đi vượt qua lằn biên, về phe này hay phe kia, vào thời điểm thế giới của chúng ta bị chia thành hai khối và chiến tranh lạnh bắt đầu. Cậu ấy nói: "Vâng, điều này gợi tôi nhớ đến vũ sư người Nga, Noureev, đúng vậy không? Ông cũng biết đấy, ông ta đã bước qua lằn biên ngăn cách giữa phe Xô viết và phe Tây phương tại sân bay Bourget, vào đầu thập niên 60."

Cậu ta thấy trong hành động của ông ta điều gì đó vừa mơ mộng vừa nguy hiểm, biểu lộ sự bất tuân, một người không theo khuôn khổ, một ước muốn tự do không thể kìm nén, nhu cầu giải thoát. Và rồi một nhiệt huyết. Có vài đêm, cậu thấy vui và an tâm, khi nghĩ rằng cũng chính sự nhiệt huyết ấy là

nguyên do của sự rời bỏ của bố cậu.

Trong từ *rời bỏ*, còn có một ý niệm khác: Cậu chịu đựng sự thiếu vắng bố. Và hai nghĩa của động từ này tuyệt đối thích hợp.

Trước hết, đó là một lỗi lầm, một sai phạm, một sự vi phạm. Anh ấy rũ bỏ hết những trách nhiệm của mình, rời xa con đường đúng, anh vi phạm những luật bất thành văn, phạm tội chống lại trật tự đã hình thành, lừa dối dòng họ mình, chà đạp lên lòng tin người ta đặt vào anh, xúc phạm những người thân, bạn bè của mình, anh đã phản bội.

Tiếp theo, đó là sự gặm nhấm, một nỗi đau, một nỗi buồn. Anh ấy đã không có mặt khi mà người ta cần đến anh, anh đã để lại một sự trống rỗng mà không ai bù đắp nổi, những thắc mắc mà không ai biết trả lời, một nỗi thất vọng chẳng thể cứu vãn, một đòi hỏi tình yêu thương mà không ai có khả năng lấp đầy.

Tôi hỏi cậu ấy đã thử làm gì để tìm kiếm tung tích bố cậu không. Cậu ấy nói: "Lúc đầu thì không." Cậu tôn trọng quyết định của ông ấy cho dù cậu không thông cảm, cho dù nó làm cậu đau khổ, cho dù cậu nhận thấy quyết định ấy tổn thương mẹ mình vô cùng (tôi nghĩ cậu ta cũng nên đưa thêm vào trong sự rời bỏ ấy lòng kiêu hãnh bị chà đạp). Cậu ấy thổ lộ: "Nhưng rồi, đến một lúc, tôi dự định đi tìm bố, tôi thậm chí đã định thuê một thám tử." Nhu cầu biết sự thật càng lúc càng đè nặng hơn. Cả nhu cầu được trò chuyện nữa. Bởi vì im lặng khiến cậu ta điên loạn. Cậu ấy nói: "Rốt cuộc tôi lại từ bỏ ý định." Cậu ấy còn phải sống cuộc sống một người trưởng thành, phải kiến tạo một

tương lai, cậu không muốn ngụp lặn trong quá khứ với những câu chuyện bi thương của gia đình (sự oán giận đã thắng thế, thời gian chỉ làm điều còn lại).

Tuy nhiên, tôi tự hỏi làm sao người ta chấp nhận được tình trạng nước đôi ấy, sự vắng bóng nhưng vẫn chưa phải là chết, sự mất tích nhưng chẳng phải là không thể truy tìm, làm sao để chấp nhận sự tồn tại như ma đó, làm sao người ta thoát ra khỏi tình trạng này, làm sao người ta không hồi tâm chuyển ý trước sự thôi thúc thường xuyên của mong muốn sửa chữa sự dối lòng, để chấm dứt sự giả tạo ấy, không chấp nhận sự xa lạ ấy, hay chỉ đơn giản làm sao người ta không hồi tâm chuyển ý vì sự thiếu vắng ấy (ta vẫn không ngừng quay lại với sự thiếu vắng). Cho dù ta muốn tôn trọng tự do của người khác (ngay cả khi ta cho rằng tự do ấy là ích kỷ), thì ta vẫn có nỗi đau riêng của mình, vẫn có sự giận dữ hoặc sầu muộn phải vượt lên. Nhưng tôi đã không đặt câu hỏi cho người con trai đang bị mắc kẹt này.

Và rồi, vào một ngày, không ai mong đợi, người bố cuối cùng cũng quay trở lại trong vùng. Ông sống trong một trang trại vùng ven.

Đó là vào năm ngoái.

Tin đồn ông ấy trở lại lan truyền, đến tai những người thân của ông. Thế nhưng, không ai đến hỏi thăm tin tức ông. Bố mẹ ông xem như ông đã chết rồi nên cũng không hỏi. Người vợ cũ đã đi về sống ở Galice, tái hôn ở đây, cũng không muốn nghe nhắc đến ông.

Chỉ có người con trai ông, nhân chuyến về Pháp, đã quyết định ghé thăm ông.

Cậu ấy kể rằng người đàn ông đó đã thay đổi nhiều, già đi khủng khiếp, ông trở nên khó nhận ra. Tuy nhiên, cậu đã rất ngạc nhiên khi ông mời cậu vào bàn ngồi, hỏi cậu muốn uống thức gì, như thể họ vừa mới xa nhau ngày hôm trước, như thể đã không có cuộc sống tan thành mây khói chỉ trong một cái búng tay và tiếp sau là khoảng thời gian tăm tối. Tám năm tuyệt đối trong tăm tối. Người con trai chấp nhận lời mời, ngồi vào bàn, ngẩng nhìn người đàn ông kiệt sức, khuôn mặt nhăn nheo, cậu không cảm thấy có lòng trắc ẩn, cậu không nhìn thấy sự giống nhau giữa hai người nữa, cái sự giống y hệt nhau rạn vỡ ấy, cậu tự hỏi liệu sự giống y hệt ấy đã từng tồn tại ngày nào chưa. Điều duy nhất cậu nhận thấy, là sự cô độc.

Cuộc trò chuyện bắt đầu nhưng rồi lại trôi tuột đi với những chuyện tầm thường, trong những câu tượng thanh, chẳng mấy chốc sau đó chỉ còn mỗi người con trai nói. Thế rồi cuối cùng cậu hỏi cái câu hỏi không thể né tránh, yêu cầu một lời giải thích cho sự ra đi, cho sự trở về. Người bố không trả lời, không đưa ra lời giải thích nào. Ông vẫn giữ câm lặng về chuyện đó. Người con trai hỏi, ít nhất, liệu ông ấy có cảm thấy tiếc nuối. Người đàn ông ngẩng đầu lên, nhìn chăm chú con trai mình. Ông nói: "Không".

Ông nói: "Bố có thể sẽ nuối tiếc *nếu như bố được chọn lựa*. Nhưng bố đã không có sự chọn lựa." Ông không nói gì thêm.

Tôi hỏi Lucas cậu ấy có hiểu câu nói của bố cậu không.

Cậu ta trả lời có. Cậu nói rõ thêm: "Bây giờ, tôi hiểu." Nó xác nhận những giả định trước đây của cậu ấy. Tôi hỏi: "Những giả định của cậu à?" Giọng tôi hơi run. Cậu ta nghe thấy sự run rẩy. Và cậu nhìn tôi chăm chú, với ý muốn làm tôi hiểu rằng chúng tôi đang cùng nói về một chuyện, và rằng cậu ta *đã biết chuyện*.

Cậu ấy nói: "Tôi nghĩ giả định đã hình thành trong tâm trí tôi kể từ lần ở khách sạn tại Bordeaux, nhưng không phải ngay cái lúc ông gọi tôi trong sảnh vì nhầm tưởng tôi là bố, cũng không phải ngay lúc ông nói rằng tôi giống bố, rốt cuộc thì ông không phải là người đầu tiên thấy điều đó, không phải, đó là vào lúc, khoảng vài phút sau lúc ông đã không thể nói chuyện mà ông chỉ nhìn tôi, tôi đã hiểu rằng ông đã từng yêu quý bố, rằng ông say mê ông ấy, điều đó hiển hiện rõ rệt. Đúng vào lúc ấy, tôi đã nhận ra ông, tôi đã biết ông là ai, tôi biết ông đồng tính, ông xác nhận điều này khi người ta hỏi ông trên truyền hình, ông trả lời không ngần ngại. Khi tôi về đến Nantes, ngày hôm ay, tôi đi thẳng đến một hiệu sách, tôi tìm những cuốn sách của ông, tôi tìm thấy cuốn *Son frère* (Em trai anh ấy), cuốn *Un garçon d'Italie* (Một chàng trai người Ý) và cuốn *Se résoudre aux adieux* (Thôi đành từ giã), và tôi mua cả ba cuốn, tôi đọc chúng ngay sau đó. Và những cuốn sách này, càng khẳng định thêm nhiều nghi vấn của tôi. Trong cuốn *Se résoudre aux adieux*, ông viết nhiều lá thư cho một người đàn ông mà ông từng yêu, người đã rời bỏ ông và chẳng bao giờ trả lời thư ông, rồi ông lúc nào cũng đi chu du để cố quên ông ấy." Tôi nói: "Không phải tôi viết thư cho người đàn

ông ấy, là một người phụ nữ viết, là nhân vật nữ của tôi." Cậu ấy nói: "Ông muốn nói cho ai tin điều đó?" Cậu ấy nói tiếp: "Trong *Son frere*, nhân vật chính rõ ràng mang cả tên Thomas Andrieu. Ông sẽ giải thích với tôi đó là sự tình cờ?" Mắt tôi nhìn xuống, phủ nhận nghĩa là sỉ nhục trí thông minh của cậu ấy. Cậu ấy chột hạ: "Và cuốn *Un garçon d'Italie* kể về một cuộc sống hai mặt, câu chuyện một người đàn ông không biết chọn lựa thế nào giữa đàn ông và đàn bà, và là một người tự dối lòng. Tôi có cảm tưởng, những tiểu thuyết của ông, chúng là những mảnh ghép, chỉ cần ghép chúng lại sẽ tạo nên một bức tranh dễ hiểu.

Tám ngày sau đó, tôi trở về làng Lagarde, về nhà bố mẹ tôi. Tôi đợi khi còn lại một mình tôi với bố để kể cho ông ấy rằng tôi đã gặp ông. Tôi chắc hẳn đã nghĩ rằng tốt hơn là không nên có mẹ tôi ở quanh gần đó. Ông phải nên nhìn thấy vẻ mặt bố vào giây phút ấy: một vẻ mặt thừa nhận.

Tuy nhiên bố chẳng nói gì, bố còn làm như không thấy chuyện đó là quan trọng, nhưng đã quá muộn, vì đã có cái khoảnh khắc trước đó, lúc bố nghe tôi nói rằng tôi đã gặp ông, khoảnh khắc mà bố không thể gắng gượng để dừng khuyu gối, bố không cử động, thế nhưng, tôi thể với ông, giống như thể bố đang khuyu gối.

Tôi tin chắc *chính xác vào khoảnh khắc ấy* rằng bố đã từng yêu ông, rằng chuyện là có thật, bố tôi si mê một chàng trai.

Thật quá rõ ràng.

Tôi đã không cần hỏi bố. Tôi hình dung rằng, dù thế nào, tôi

sẽ không đủ can đảm để hỏi. Sau đó thì tôi tự nhủ: Đó có thể chỉ là một quan hệ đã qua, chuyện của một thời, chuyện đã từng tồn tại nhưng đã kết thúc, bố đã qua một trang khác, một cuộc đời, một người vợ, một đứa con, chuyện vẫn thường diễn ra như vậy, những câu chuyện kiểu này. Tôi tự nhủ: Khi bố thấy lại ông trên truyền hình, đã làm sống lại kỷ niệm, nhưng chỉ như một hoài niệm, một bí mật trong quá khứ, mọi người đều có bí mật, hơn nữa cũng tốt khi có những điều gì đó chỉ của riêng mình. Chuyện lẽ ra phải dừng lại ở đó. Chuyện lẽ ra chỉ nên đến đó thôi.

Thế mà hai ngày sau cuộc nói chuyện giữa chúng tôi, bố đã tập hợp cả nhà để thông báo sự ra đi của mình."

Chuyện vừa kể ra như sét ngang tai tôi. Từ ngữ e rằng không thể thích hợp hơn thế bởi lẽ tôi có một cảm nhận thể xác như bị một luồng điện chạy xuyên qua. Và sau đó thì bị bất động.

Cậu ấy hỏi: "Ông không nói gì sao?"

Cậu ấy hỏi không hề tỏ tính khoác lác, không có buộc tội. Tôi cảm nhận được sự tò mò và hy vọng cùng trò chuyện thì đúng hơn.

Tôi trả lời: "Tôi không biết mình có thể nói gì..."

Và không thể nói gì chính xác hơn sự bất tài của tôi, sự bất lực trong tôi.

Thế nhưng cậu ấy vẫn chờ. Cậu ấy mong chờ một lời nói.

Lấy lại hết tinh thần mình, cuối cùng tôi nhận xét rằng sự ra

đi của bố cậu ấy hình như được xếp đặt rất kỹ: Luật sư cho việc li hôn, từ chối quyền thừa kế, ông ấy thậm chí là đã biết rõ mục đích của mình; ông đã không quyết định trong một phút bốc đồng. Tôi còn nói thêm rằng sự gặp gỡ giữa con trai ông và tôi, chỉ là sự gặp gỡ không thường lệ, nó chỉ có thể khuấy đảo nhiều kỷ niệm, không gây ra hậu quả, không phải là loại hậu quả ấy, thì không có lý do gì gây nên sự chao đảo đến thế.

Cậu ấy nói mình đồng tình với tôi. Cậu suy nghĩ nhiều về điều này. Và điều cậu phát hiện sau khi bố mình chết càng củng cố thêm suy nghĩ của cậu ấy. Theo cậu, thông tin chỉ càng *thúc đẩy* sự chọn lựa mà bố đã nghĩ đến bấy lâu, làm nó trở nên tất yếu. Bố đã hành động kiểu như *thú tội*. Bố đã tự dối mình quá lâu, ông phải hòa hợp với chính mình, điều đó là cấp bách.

Cậu nói thêm: "Tuy nhiên, tôi thường tự hỏi liệu bố có thể đi tìm gặp ông không (mơ mộng đến thế, điên rồ đến thế). Giờ đây, tôi biết là không thể."

Tôi nhìn cậu ấy đầy thắc mắc.

Cậu nói: "Sau khi bố mất, cần phải dọn đồ đạc trong nhà. Chuyện đó được làm nhanh chóng, bố gần như chẳng sở hữu gì, bố đã sống đạm bạc, bố từ chối ngay cả tiền tôi muốn gửi bố. Thế nhưng, tôi tìm thấy những lá thư, trong hộp tủ, sắp xếp ngăn nắp, và thậm chí được che giấu cẩn thận. Sau khi đọc chúng, tôi ngạc nhiên là bố còn cất giữ chúng. Đã vậy bố còn không hủy chúng trước khi tự tìm đến cái chết. Tôi đoán rằng ông muốn tôi tìm thấy chúng. Tôi nghĩ chúng thay cho lá thư tuyệt mệnh mà

bố đã không viết, chúng thay cho những lời giải thích mà ông không để lại.

Trước tiên, có những lá thư được gửi cho bố. Tất cả đều xuất phát từ một người đàn ông, chúng được gửi cách đây không lâu lắm trước ngày bố đi Charente. Ta dễ dàng nhận ra người đàn ông ấy chính là *người tình* của bố (người con phát âm hai từ ấy không chút ngần ngại, cũng không xét nét) nhưng họ không sống chung với nhau. Ta hiểu rằng mối quan hệ của hai người họ là bí mật, rằng quan hệ ấy được che giấu khỏi ánh mắt người đời. Người đàn ông ấy không chấp nhận sự lén lút được nữa. Ông ta viết rằng ông muốn công khai sống với Thomas, rằng ông không muốn tiếp tục che đậy nữa, rằng chuyện đó gặm nhấm ông ta như một căn bệnh, ta hiểu rằng tình yêu và im lặng cũng gặm nhấm bố y như vậy. Rồi một ngày, ông ra tối hậu thư. Ông ấy viết rằng, nếu Thomas từ chối sống cùng ông, vậy thì ông thà là rời khỏi bố mãi mãi. Rằng ông đã cố đến cùng, ông không đi tiếp xa hơn nếu mọi chuyện không thể thay đổi triệt để."

Lucas nói rõ rằng lá thư cuối cùng được viết ngày hôm trước ngày bố cậu trở về Charente. Thomas đã không nhượng bộ trước lời đe dọa, có lẽ cũng không nhượng bộ trước tình yêu. Ông ấy đã ra đi, ông ấy đã chủ động cắt đứt.

Tôi nghĩ: Đến cuối cùng, anh ấy cũng sẽ che giấu con người mình suốt cả đời, sẽ giả tạo suốt cả đời. Cho dù anh đã bỏ đi thật xa, cho dù đã có tham vọng sống một kiếp tồn tại mới, anh vẫn lại đối diện với những bản tính của anh, nỗi hổ thẹn của anh,

không có khả năng yêu lâu dài. Tôi nghĩ đến những người mình đã thấy trong những dịp gặp gỡ ở hiệu sách, những người đàn ông từng thừa nhận đã tự dối mình, đã sống dối gian từ rất nhiều, rất nhiều năm qua, trước khi chấp nhận sống vui vẻ, trước khi rời bỏ tất cả để bắt đầu lại từ đầu (những người đàn ông ấy sẽ tự nhận ra khi đọc những dòng này). Họ đã không có dũng khí.

Tôi nói: "Dũng khí, nhưng có thể là một điều gì đó khác. Những người đã không bước chân qua, đã không đồng tình với chính bản thể sâu xa của họ, không hẳn là những người sợ sệt, họ có thể là những người lúng túng, mất phương hướng, lạc lối như khi người ta đứng giữa một khu rừng quá rộng lớn, hay là quá rậm rạp hay là quá âm u."

Người con trai tiếp tục câu chuyện. Trong hộp bàn còn có một lá thư khác, trong một bao thư dán kín, ngả màu vàng, không đề tên người nhận. Cậu ấy đã không nghĩ rằng đó chỉ là giấy gì đó không quan trọng, một tờ hóa đơn, một tờ giấy hành chính. Cậu ấy mở bao thư với một chút lo sợ; thực ra, cậu lo sợ bố mình ghi lại trong đó những ước nguyện cuối cùng, bởi lẽ, giống như cậu tưởng tượng, bức thư ấy, chính bố cậu đã viết nó.

Cậu ấy kể: "Thực ra đó là một bức thư được viết cách đây rất lâu, mà chẳng bao giờ được gửi. Lá thư ấy viết cho ông. Nó được bắt đầu bằng tên của ông. Nó được viết hồi tháng Tám năm 1984."

Tôi nhìn Lucas sững sờ. Những tiết lộ liên tiếp tạo nên một

hiệu ứng bão hòa, như thế đã đến lúc bộ khuếch đại âm thanh không thể khuếch âm mạnh hơn nữa. Để thoát khỏi chuỗi âm mất cân đối mà tôi là người duy nhất nghe được, tôi lên tiếng hỏi: "Cậu đã đọc nó à?" Cậu ta trả lời đã đọc. Rồi ngay sau đó, cậu rút bức thư từ trong túi áo vest và chìa ra cho tôi. Bức thư gấp đôi, hơi nhàu. Cậu ta nói: "Đó là lý do tại sao tôi yêu cầu gặp ông, để đưa nó lại cho ông."

Cậu ấy nói thêm: "Tôi muốn ông hãy đọc nó sau, khi mà tôi không còn ở đây nữa, bởi lẽ đó là câu chuyện giữa bố và ông, chỉ liên quan đến bố và ông."

Tôi trả lời đồng ý. Tôi cầm lấy bức thư. Tôi tự hỏi có phải vì cậu ta sợ tôi suy sụp và mong muốn tránh hiện diện trước mặt tôi, chứng kiến tôi suy sụp.

Rồi sau đó? Sau đó là im lặng. Những phút giây dài im lặng. Bởi chẳng còn gì để nói, bởi mọi chuyện đã được nói ra, bởi từ giờ chỉ còn mỗi việc chia tay nhau, thế mà chúng tôi không thể, thực ra thì chúng tôi muốn ngồi với nhau thêm chút nữa, níu kéo giây phút này, vì chúng tôi tin rằng đây là khoảnh khắc cuối cùng, rằng sẽ chẳng còn phút giây này nữa.

Cuối cùng thì tôi lên tiếng: "Bây giờ cậu định làm gì?"

Cậu ta đáp: "Trở về California, tôi đã mua vé trên chuyến bay sáng Chủ nhật. Tôi về nhà, vì ở đó mới là nhà của tôi. Tôi không còn việc gì ở đây, tôi không còn mối liên hệ nào nữa."

Vẫn là im lặng, vẫn là những giây phút trắng trợn, vẫn những ánh mắt nhìn xoáy vào nhau, vẫn là sự trì hoãn cuộc chia tay

đang diễn ra.

Chính cậu ta là người mở lời: "Còn ông? Ông sẽ viết câu chuyện này, phải không? Ông sẽ không thể ngăn mình làm việc này."

Tôi nhắc lại rằng tôi không bao giờ viết về cuộc đời mình, rằng tôi chỉ là một người viết tiểu thuyết.

Cậu ta cười: "Lại thêm một trong số những lời dối trá của ông, không đúng sao?"

Tôi cười đáp trả.

Tôi nói: "Cậu cho phép tôi à? Cậu cho phép tôi viết câu chuyện này à?"

Cậu ta đáp: "Tôi a, tôi chẳng có gì để cấm cản."

Cuối cùng, cậu ta đứng lên và tôi cũng đứng lên theo, dù chậm hơn một tí. Cậu ta bắt tay tôi, từ biệt, không nói gì thêm. Tuy vậy cái bắt tay kéo dài hơn thông lệ một chút. Và khi hai bàn tay rời nhau, những ngón tay sượt qua nhau. Không còn gì mơ hồ, chỉ đơn giản đó là việc cần làm để kết thúc câu chuyện theo cách thức duy nhất, *không thể so sánh* cho cuộc gặp gỡ vừa diễn ra.

Tôi nhìn anh chàng đi xa dần, xuống cầu thang, bước ra khỏi quán cà phê, khuất khỏi tầm nhìn. Trong tôi dâng lên niềm biết ơn và cũng ngập tràn nỗi đau đớn.

Tôi ngồi xuống trở lại, lá thư của Thomas vẫn còn gấp trong bàn tay trái của tôi. Tôi mơ màng nghĩ có lẽ không nên đọc, để

làm gì, chỉ có thể khiến tôi đau buồn thôi, và có lẽ anh ấy không muốn tôi đọc nó, nếu không anh đã gửi đi rồi. Tuy vậy, niềm tin chắc chắn của Lucas trở lại trong tôi: *Tôi tin rằng bố muốn tôi tìm thấy những bức thư này.* Thế là tôi mở tờ giấy ra, những dòng chữ viết hiện ra trước mắt và tôi nghe giọng của Thomas vang lên, giọng của anh ấy những năm 1984, tiếng nói một thời trai trẻ của bọn tôi.

Philippe thân yêu,

Mình sắp đi Tây Ban Nha và mình sẽ không trở lại, dù sao đi nữa sẽ không sớm trở lại. Còn cậu, cậu sẽ đi Bordeaux và mình tin rằng đây mới chỉ là giai đoạn khởi đầu cho một hành trình dài. Mình đã luôn nghĩ rằng cậu sinh ra để đi đến những nơi xa. Đường đời của chúng ta chia rẽ từ đây. Mình biết cậu luôn mong mọi chuyện diễn ra theo cách khác, mong mình sẽ nói những lời sưởi ấm lòng cậu, nhưng mình đã không thể, và dù sao đi nữa, mình không bao giờ biết nói thế nào. Cuối cùng thì, mình tự nhủ rằng cậu đã hiểu. Đó hẳn nhiên là tình yêu. Và ngày mai, sẽ là sự trống vắng vô hạn. Nhưng chúng ta không thể tiếp tục; cậu có cả cuộc đời đang chờ đón, còn mình, mình sẽ không thay đổi. Mình chỉ muốn nói với cậu rằng mình đã hạnh phúc trong những tháng ngày chúng ta bên nhau, rằng mình chưa bao giờ hạnh phúc như thế và mình biết mình sẽ chẳng bao giờ hạnh phúc như vậy nữa.

HẾT

